

CUNG ĐÀN LỖI NHỊP

Thérèse Desqueyroux
François Mauriac



Bản dịch

THÂN TRỌNG SƠN

VIỆT PHƯƠNG
2025

CUNG ĐÀN LỖI NHỊP

Truyện dịch

François Mauriac

(1885 - 1970)

Giải Nobel Văn học 1952



François Charles Mauriac sinh ở Bordeaux, trong một gia đình buôn rượu vang giàu có, mồ côi bố khi chưa đầy hai tuổi. Sau khi tốt nghiệp trung học, Mauriac vào học văn học tại Đại học Bordeaux, tốt nghiệp năm 1905 với bằng thạc sĩ. Sau chuyển đến Paris, vào học trường École nationale des chartes năm 1908; sau một số thành công ban đầu, ông bỏ học, chuyên làm báo và sớm trở thành nhà văn độc lập. Năm 1909, theo lời khuyến khích của tòa soạn báo Temps présent (Thời đại chúng ta), Mauriac xuất bản tập thơ đầu tiên Les Mains jointes (Những bàn tay gắn kết), nhưng phải đến năm 1922 ông mới nổi tiếng là nhà viết tiểu thuyết có tài với cuốn Le Baiser aux lépreux (Nụ hôn cho người hủi).

Trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tuy không phải nhập ngũ vì lý do sức khỏe, François Mauriac vẫn tình nguyện tham gia tổ chức Hồng thập tự, phục vụ trong quân y viện hai năm ở Balcan, năm 1918 mới giải ngũ. Trong thập niên 1920, ông viết hàng loạt tiểu thuyết, trong đó có cuốn Le Désert de l'amour (Sa mạc tình yêu) được tặng giải thưởng cao nhất của Viện Hàn Lâm Pháp. Thérèse Desqueyroux (1927) cũng là tác phẩm thành công, được giới phê bình coi là tiểu thuyết Pháp hay nhất đầu thế kỷ 20. “ Ổ răn độc ” (1932) kể về một bi kịch gia đình với nghệ thuật

phân tích tâm lý sâu sắc được coi là điểm đỉnh trong sáng tác của Mauriac. Năm 1933, nhà văn được bầu vào Viện Hàn lâm Pháp.

Thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ hai, François Mauriac tham gia chống phát xít Đức chiếm đóng Pháp, ủng hộ Charles de Gaulle. Tiểu thuyết *Le Cahier noir* (Cuốn sổ đen) được trao tặng huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh. Sau năm 1945, Mauriac làm đại diện Pháp trong tổ chức UNESCO. Lần đầu tiên ông được đề cử tặng giải Nobel vào năm 1946, nhưng phải 6 năm sau mới được trao giải. Từ đó đến cuối đời, Mauriac xuất bản thêm 2 cuốn tiểu thuyết, hàng loạt hồi ký (chủ yếu về de Gaulle) và làm báo. Nhà văn mất tại Paris năm 1970.

"*Thérèse Desqueyroux*" là một tác phẩm nổi tiếng của François Mauriac, xuất bản năm 1927, kể về cuộc đời của Thérèse, một người phụ nữ sống trong một gia đình quyền thế ở miền tây nam nước Pháp. Thérèse bị buộc phải kết hôn với Bernard Desqueyroux, một người đàn ông mà nàng không yêu. Cuộc hôn nhân không tình yêu này đã đẩy Thérèse vào một trạng thái cô đơn và tuyệt vọng.

Khi Bernard phát hiện rằng Thérèse đã cố gắng đầu độc mình, anh ta không đưa nàng ra tòa, thay vào đó, Bernard và gia đình quyết định che đậy vụ việc để bảo vệ danh dự gia đình. Thérèse bị giam giữ trong nhà và bị cách ly khỏi xã hội. Cuối cùng, sau nhiều tháng bị giam cầm, Thérèse được thả ra, nhưng nàng vẫn phải sống dưới sự kiểm soát của Bernard và gia đình hằn. Cuộc đời nàng bị lãng phí trong sự cô độc và không bao giờ tìm được hạnh phúc.

"*Thérèse Desqueyroux*" là một tiểu thuyết sâu sắc về cuộc đấu tranh nội tâm của một người phụ nữ bị trói buộc trong một xã hội gia trưởng. François Mauriac đã khắc họa chân thực cảm xúc và suy nghĩ của Thérèse, từ đó tạo nên một nhân vật phức tạp và đáng thương. Tác phẩm không chỉ là một câu chuyện về sự bất hạnh của Thérèse mà còn là một lời phê phán sâu sắc về những ràng buộc và áp lực mà xã hội áp đặt lên phụ nữ.

Ngôn ngữ trong tiểu thuyết được viết một cách tinh tế, đầy chất thơ và giàu cảm xúc. Những miêu tả về cảnh vật và tâm trạng của Thérèse đã tạo nên một bức tranh sống động và ám ảnh về cuộc sống của nàng. François Mauriac đã sử dụng ngôn ngữ để làm nổi bật sự cô đơn và đau khổ của Thérèse, khiến người đọc không thể không cảm thông với nàng.

Mặc dù được viết từ gần một thế kỷ trước, "*Thérèse Desqueyroux*" vẫn giữ được giá trị thời đại và tiếp tục là nguồn cảm hứng cho nhiều tác phẩm nghệ thuật. Câu chuyện về Thérèse là một lời nhắc nhở về sự cần thiết của tự do cá nhân và quyền được sống hạnh phúc, đặc biệt là đối với phụ nữ.

Với *Thérèse Desqueyroux*, chính Mauriac cũng đã thú nhận cùng con trai của mình rằng, khi viết tác phẩm này, ông muốn mượn nhân vật nữ chính nói hộ những điều mà ông tin rằng mình không thể nào chịu đựng nổi trong cuộc sống lúc đó của ông. Nói cách khác, Mauriac cũng có những lý do rất cá nhân của mình khi viết *Thérèse Desqueyroux*.

Không thể chối cãi được rằng Mauriac là một nhà văn có tầm ảnh hưởng bao trùm

cả châu Âu, một phần đất văn hóa quan trọng của thế giới. Ông lại còn là một tác giả đoạt giải thưởng Nobel về Văn chương (năm 1952). Trong số mấy chục quyển tiểu thuyết, kịch, và khảo luận của Mauriac, Thérèse Desqueyroux là tác phẩm hay nhất, có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất và được bàn cãi nhiều nhất. Tác phẩm đã được chuyển thể thành phim hai lần. Lần thứ nhất, vào năm 1962, đạo diễn Georges Franju và nữ diễn viên Pháp Emmanuelle Riva vào vai Thérèse. Lần thứ hai, vào năm 2011, đạo diễn Claude Miller và nữ diễn viên Pháp Audrey Tautou vào vai Thérèse. Về nội dung, hình tượng nhân vật Thérèse vẫn còn là một ám ảnh khôn nguôi cho những tâm hồn dám đi ngược dòng đời, những con người còn bị bao vây bởi ý niệm cô đơn là số phận của con người, nhất là phụ nữ.

* * *

Câu chuyện về cặp đôi như Desqueroux là cuộc đụng độ của hai trái tim không thể xuyên thủng, đó là cuộc đụng độ của hai nỗi cô đơn . (François Mauriac)

Lạy Chúa, hãy thương lấy, hãy thương lấy những người đàn ông và những người đàn bà điên! Hỡi Thượng-Đế! sao có được những con quỷ ở trước mặt đáng duy nhất biết rằng vì đâu lại có chúng, chúng gây quả như thế nào, và cách nào chúng có thể đã thoát khỏi được... (Charles Baudelaire.)

Thérèse, nhiều người sẽ bảo không có nàng,
Nhưng tôi biết nàng hiện hữu , tôi là người, từ nhiều năm nay, đã từng theo dõi và thường chặn nàng giữa đường, nhìn nàng rõ mặt.

Thuở mới lớn , tôi còn nhớ đã thoáng thấy, trong một phòng xử án đại hình ngột ngạt, khuôn mặt bé nhỏ, trắng bệch và không có môi của nàng, chịu đựng những ông luật sư không đến nỗi tàn ác như những mệnh phụ diêm dúa.

Sau này, trong một phòng khách ở thôn quê, nàng hiện ra trước mắt tôi trong dáng điệu một thiếu phụ ngơ ngác, khó chịu vì những sẵn đón của những bà thân thích già nua, của người chồng khờ dại . Họ bảo: Cô ta làm sao ấy? Chúng ta vẫn sẵn sóc tận tình đấy chứ.”

Từ đó, đã bao lần tôi ngắm, trên vầng trán rộng và đẹp, bàn tay nàng hơi to một chút! Đã bao lần, qua những chấn song linh động của một đại gia đình, tôi thấy nàng bước quay tròn, rón rén , và bằng con mắt hung dữ mà buồn, nàng đã ngó tôi.

Nhiều người sẽ ngạc nhiên cho rằng tôi đã tưởng tượng ra một con người đáng ghê tởm hơn hết mọi nhân vật của tôi. Tôi biết nói gì về những người tràn đầy đức tốt và có tấm lòng cởi mở? Những tấm lòng cởi mở” không có chuyện nói ; nhưng tôi biết chuyện của những tấm lòng giấu kín, ngập trong một thân thể bần nhơ.

Thérèse, tôi cũng muốn đau thương đưa nàng tới bên Chúa; và tôi ao ước mãi nàng được xứng với cái tên đáng kính của nữ thánh Locuste. Nhưng nhiều người, tuy tin nơi sự sa ngã và sự cứu chuộc của những linh hồn đau khổ chúng ta, sẽ la hoảng cho rằng xúc phạm. Dù sao, khi bỏ nàng trên vỉa hè, tôi cũng hy vọng, nàng sẽ không cô đơn.

Vị luật sư mở một cánh cửa. Trong hành lang nơi mé sau tòa án, Thérèse Desqueyroux cảm thấy hơi sương phủ vào mặt, nàng hít một hơi dài. Ngại có người đón xem nên nàng e dè không muốn bước ra. Một người đàn ông, cổ áo bẻ cao, rời khỏi một góc dương; Thérèse nhận ra cha nàng. Luật sư la lên: “Miễn tố” và quay lại với Thérèse:

“Bà có thể đi ra được rồi : Không có ai hết.”

Nàng bước xuống những bậc cấp ướt. Thật vậy, khu công viên nhỏ xem ra không có bóng người. Người cha không ôm hôn nàng, cũng không để mắt tới nàng nữa. Ông hỏi luật sư Duros, ông này đáp lại se sẽ, tưởng như có ai đang rình rập họ. Nàng nghe thấp thoáng hai người nói chuyện:

“Mai tôi sẽ nhận được giấy chính thức báo tin miễn tố.”

- Liệu có chuyện bất ngờ không?

- Không, đâu vào đấy rồi.

- Sau khi thẳng rể tôi ra khai trước tòa, ai cũng bảo thế.

- Ai cũng bảo thế... Biết đâu đấy.

Nhưng chính miệng hắn đã thú nhận rằng không bao giờ đếm cẩn thận từng giọt thuốc..

- Ông Larroque ạ, ông thừa biết trong những vụ như vụ này lời chứng của nạn nhân...”

Tiếng nói của Thérèse cất lên:

“ Chẳng có nạn nhân nào cả “.

- Thưa bà, tôi muốn nói: nạn nhân của sự bất cẩn.

Trong khoảnh khắc, hai người đàn ông nhìn thiếu phụ đứng lặng đó, thu mình trong chiếc áo ấm, và gương mặt tái xanh không tỏ lộ một chút gì. Nàng hỏi xe đậu ở đâu; cha nàng đã dặn xe đợi trên đường đi Budos, bên ngoài thành phố , để khỏi bị dòm ngó.

Họ đi ngang công viên: những ngọn lá dương rụng dính chặt trên những chiếc ghế sùng nước mưa. Cũng may dạo đó ngày đã ngắn bớt nhiều . Với lại, tới đường đi Budos người ta có thể theo những con đường vắng người nhất trong quận này. Thérèse đi giữa hai người đàn ông, cao hơn hẳn họ một cái trán; họ tiếp tục tranh luận coi như không có mặt nàng, nhưng vương thân hình người đàn bà ngăn cách họ, họ lấy cùi chỏ hích nàng ra. Thérèse bèn lùi lại một chút, nàng tháo găng ở tay trái ra để giựt những mảnh râu bám trên những tường đá cũ nàng men theo. Thỉnh thoảng một chú thợ đi xe máy vượt qua trước mặt nàng, hay một chiếc xe ngựa, bần bấn tung khiến nàng phải nép vào bờ tường.

Nhưng bóng chiều bao phủ, mọi người không ai nhận ra nàng. Mùi lò bánh mì và sương mù đối với nàng không chỉ là mùi của buổi chiều tà nơi một thành phố nhỏ: nàng còn tìm lại được ở trong đó hương vị của cuộc đời mà mãi tới nay người ta mới trả lại cho nàng; nàng nhắm mắt nghe hơi thở của lòng đất thiu ngủ dưới cỏ ướt; nàng cố gắng không nghe những lời nói của ông già thấp bé, hai ông chân vòng kiềng ngăn ngùn, chưa hề một lần quay lại ngó con gái; nàng có thể ngã nhào bên lề đường; cả ông ta lẫn Duros đều sẽ không để ý. Bây giờ họ không ngại nói lớn tiếng.

“Những lời khai của ông Desqueyroux rất tốt, được rồi . Nhưng còn cái đơn thuốc: nói tóm lại đơn thuốc đó giả... Chính bác sĩ Pédemay đã đứng lên khiếu nại...”

- Ông ta đã xin bãi nại...

- Dù sao cũng còn những lời giải thích của bà ta: bảo rằng có một người lạ mặt tới đưa đơn thuốc cho bà ...”

Không hẳn vì mỗi mết, vì muốn tránh những lời mà người ta đã làm cho nàng điên đầu đã bao tuần nay, Thérèse cứ chậm dần bước lại nhưng vô ích; không cách nào để khỏi nghe thấy tiếng nói lạc giọng của cha nàng:

- Tôi đã bảo nó mãi: “Đồ khốn, tìm cách khác, tìm cách khác...”

Quả thật, ông có bảo nàng vậy, và có thể yên chí. Tại sao ông còn hục hặc mãi? Điều mà ông gọi là danh dự của gia đình vẫn nguyên vẹn, từ nay cho tới ngày tuyên cử Thượng nghị sĩ sẽ không còn ai nhớ tới chuyện này nữa. Thérèse nghĩ vậy và không muốn tiến kịp hai người kia; nhưng, hăng hái tranh luận, họ bỗng ngừng lại ở giữa đường, hoa chân múa tay.

“Tin tôi đi Larroque, phải chống cự; ông phải tấn công trên báo Người gieo hạt số chủ nhật: ông có muốn để tôi lo cho ông không? Phải đưa ra cái tí chẳng hạn như Lời đồn đại tê tiện...”

“Không đâu, ông bạn; không, không: với lại trả lời cách nào được? Thật rõ ràng là dự thảo đã làm việc tắc trách; không hỏi đến giám định viên về nét chữ nữa, lờ đi, bịt hết, tôi chỉ trông thấy thế. Tôi sẽ hành động, tôi sẽ phải mất công, vì danh dự của gia đình, phải dìm chuyện đó đi.. dìm hết...”

Thérèse không nghe thấy câu đáp lại của Duros, vì hai người đã rảo bước. Nàng lại hít vào cái không khí ban đêm ẩm ướt, như một người đang sợ bị nghẹt thở; chợt nàng thấy hiện lên trong trí khuôn mặt không quen biết của Julie Bellade, bà ngoại nàng - không quen biết vì có tìm kiếm cũng vô ích, không thể thấy ở gia đình Larroque hay ở gia đình Desqueyroux, một bức hình chụp người đàn bà không ai biết một chút gì, ngoại trừ vụ bà ta bỏ nhà ra đi. Thérèse tưởng tượng rằng thiếu chút nữa chính nàng cũng có thể bị xóa bỏ, bị chìm quên, và sau này con gái nàng, con bé Marie, sẽ không được phép tìm lại trong tập hình cũ, khuôn mặt người đã sinh thành ra nó. Giờ này chắc Marie đã nằm ngủ trong một căn phòng ở Argelouse, nơi mà khuya nay Thérèse sẽ về tới; khi đó nàng sẽ nghe thấy trong bóng tối hơi thở của đứa con đang ngon giấc; nàng sẽ cúi xuống, đôi môi nàng sẽ tìm kiếm cái sự sống đang bình lặng như một làn nước đó.

Bên lề đường, đèn của một cỗ xe trùm mui kín chiếu sáng hai cặp móng ngựa gầy. Ngoài xa, hai bên đường, rừng cây u tối dựng đứng như bức thành. Từ hai bên những ngọn thông ở gần chụm lại với nhau, con đường bí mật xuyên qua vòm cây đó. Trên đầu nàng, khung trời thấp thoáng qua một lớp cành cây chi chít. Người đánh xe nhìn Thérèse bằng cặp mắt hau háu. Khi nàng hỏi liệu còn kịp đáp chuyến xe lửa cuối cùng ở ga Nizan hay không, y bảo nàng cứ yên tâm, nhưng tốt hơn là đừng nên trì hoãn.

“Chú Gardère ạ, đây là lần chót chú phải nhọc công vì tôi.

- Thưa bà, thế không còn công việc gì ở đây nữa ư?”

Nàng lắc đầu, nhưng người đàn ông vẫn giương mắt ngó nàng. Cả đời nàng sẽ cứ bị thiên hạ dòm ngó như vậy mãi sao?

“Thế nào, con đã bằng lòng chưa?”

Mãi bây giờ cha nàng mới tỏ ra nhìn thấy nàng. Thérèse liếc nhanh dò xét gương mặt như lem bầm vì bệnh hoàng đờm, hai gò má lõm chồm những sợi râu cứng màu trắng ngả vàng mà ánh đèn đang chiếu sáng rõ. Nàng nói khẽ: “Con đau khổ nhiều quá... rã rời cả người...” rồi nàng chợt im bật: nói ra có ích gì? Cha nàng có nghe đâu; ông chẳng nhìn thấy nàng nữa. Những điều Thérèse phải trải qua có hệ gì đối với ông. Chỉ đáng kể là cuộc ngoi lên Thượng nghị viện của ông bị gián đoạn, nguy hại vì đứa con gái này (bọn chúng nó nếu không loạn thần kinh thì cũng ngu độn hết). May mà bây giờ nó không mang tên Larroque. May mà bây giờ nó không mang tên Larroque; nó thuộc về gia đình Desqueyroux rồi. Ông thở ra: thế là tránh khỏi tòa đại hình. Làm sao ngăn phe nghịch đừng nuôi mãi vết thương đó? Ngày mai ông phải tới gặp ông Quận. Nhờ trời, lão chủ nhiệm tờ Vùng Lande bảo thủ đã nắm được rồi: câu chuyện được coi như trò trẻ... ông nắm lấy cánh tay Thérèse:

“Lên xe mau, tới giờ rồi.”

Viên luật sư, có lẽ vì ác ý, - hay lão không muốn Thérèse lên đường trước khi lão nói được một câu - hỏi nàng có định ngay tối nay trở về nhà ông Bernard Desqueyroux chẳng. Khi nàng đáp: “Lẽ tất nhiên, vì chồng tôi đang đợi tôi ..” lần đầu tiên, từ lúc từ biệt ông dự thảo,

nàng tưởng tượng rằng quả thật mấy giờ nữa nàng sẽ bước qua ngưỡng cửa căn phòng nơi chồng còn nằm vì chưa khỏi bệnh, và một chuỗi dài những ngày, những đêm sẽ kéo theo, trong đó nàng sẽ phải sống kề bên người đàn ông ấy.

Đền ở nhà cha nàng, sát vách thành phố nhỏ này, từ ngày việc bắt đầu đưa sang dự thẩm, có lẽ đã nhiều lần nàng đi qua trên con đường chiều nay; nhưng hồi đó nàng không bận tâm một chuyện gì khác ngoài việc căn dặn chồng một cách đích xác; trước khi bước lên xe, nàng nghe những lời dặn dò của Duros về những điều mà ông Desqueyroux cần phải khai nếu Tòa đòi một lần nữa. Hồi trước Thérèse không một chút lo sợ, không một chút ngại ngùng khi nghĩ tới việc phải giáp mặt con người đau yếu đó: hai người không hề đá động tới chuyện đã thật sự xảy ra mà chỉ nói tới những gì cần thiết phải khai hay không nên khai. Hai vợ chồng chưa từng đoàn kết với nhau hơn trong vụ lo bào chữa đó; đoàn kết trong một thể xác duy nhất – thể xác của con bé Marie. Họ tạo ra với nhau, để khai với ông dự thẩm, một câu chuyện rất bình thường, hết sức có đầu đuôi và có thể thỏa mãn được con người duy lý ấy. Hồi đó Thérèse cũng đi trên chiếc xe ngựa chiều nay đón nàng; - nhưng trước kia nàng nóng nảy biết chừng nào mong cho chuyến đi mau hết, còn bây giờ nàng lại muốn xe cứ chạy mãi không bao giờ đến! Nàng nhớ lại mỗi lần vừa bước chân lên xe là nàng đã muốn tới ngay căn phòng ở Argelouse và nàng chưa quên những tin tức mang lại cho Bernard Desqueyroux (nàng còn nhớ Bernard không ngần ngại khai chắc chắn rằng Thérèse một buổi tối có nói chuyện về cái đơn thuốc do một người lạ mặt đưa đến và nài nỉ nàng mua giùm, viện có người đó còn mắc nợ nhà bào chế nên không dám lộ mặt tới... Nhưng Duros không đồng ý để Bernad quá trớn đến độ khai rằng y có nhớ đã trách vợ tại sao lại bắt cản đến thế ...)

Con ác mộng đã qua, tối nay hai người, Bernard và Thérèse, sẽ nói gì với nhau? Nàng nhìn rõ trong trí ngời nhà hẻo lánh nơi chồng nàng đang đợi: nàng tưởng tượng ra chiếc giường kê giữa căn phòng vuông, chiếc đèn thấp ở trên bàn cùng với những báo chí và những chai thuốc... Chó bị tiếng động làm thức giấc cất tiếng sủa, rồi im bật: sự im lặng trang nghiêm lại bao trùm như trong những đêm nàng ngồi nhìn Bernard đang con nôn mưa thốc tháo. Thérèse cố gắng tưởng tượng cái nhìn đầu tiên mà lát nữa hai người sẽ trao đổi; rồi đêm nay, và ngày mai, ngày một, những tuần lễ sau, trong ngôi nhà ở Argelouse, nơi mà hai người không còn cùng xây dựng một khía cạnh có thể lộ ra ngoài được của tấn bi kịch mà họ đã sống. Bây giờ giữa hai người chỉ còn những gì đã có thật... những gì đã có thật... Kinh hoàng, Thérèse áp úng (nàng quay về phía vị luật sư nhưng thật ra nói với cha nàng):

“Tôi tính ở vài ngày với ông Desqueyroux. Rồi, nếu tình trạng rõ rệt khá hơn, tôi sẽ trở về nhà cha tôi.

- Ấy, chuyện đó không được đâu, không được, không được, con!”

Nhận thấy Gardère cử động trên chiếc bục ngồi, ông Larroque hạ thấp giọng nói tiếp

“Bộ con điên rồi hay sao đấy? Xa chồng con trong lúc này? Hai vợ chồng con cần phải tỏ ra khăng khít với nhau như hai ngón tay... như hai ngón tay, con nghe ra chưa? cho tới lúc chết...

- Ba nói phải; không hiểu đầu óc con ra sao? Thế ba tới chơi với con Argelouse chứ?

- Không đâu, Thérèse, những ngày thứ năm phiên chợ ba sẽ đợi hai con về chơi nhà, như thường lệ. Hai đứa sẽ về chơi như trước!”

Thật lạ lùng tại sao nàng không hiểu rằng chỉ làm khác những thói quen hồi xưa một chút là họ sẽ chết hết. Yên chí như vậy nhé? Cha nàng có thể trông cậy ở nàng được không? Thérèse đã gây rối ren cho gia đình nàng nhiều quá rồi...

“Con sẽ làm tất cả những việc gì mà chồng con bảo làm. Cha không thể nói gì hơn được.”

Và ông ta đẩy nàng vào trong xe.

Thérèse thấy đưa về phía nàng bàn tay của vị luật sư với những móng đen: “Kết quả tốt, thế là tốt”, ông ta nói vậy; lời nói đó chí tình; nếu vụ án kéo dài ông ta sẽ chẳng được lợi gì; gia đình này sẽ nhờ tới luật sư Peyrecave, thuộc luật sư đoàn Bordeaux. Ừ, thế là tốt...

Chương II

Cái mùi da mốc trên trên những chiếc xe cũ kỹ này, Thérèse thích thú lắm... Nàng tự an ủi đã quên mang theo thuốc lá, nàng vốn ghét hút thuốc trong bóng tối. Đèn xe chiếu sáng hai bờ đường, một đường riềm những cây đuôi chồn và những góc thông khổng lồ. Những đồng sỏi làm biến dạng cái bóng của cỗ xe. Đôi khi một chiếc xe chở đồ chạy qua, hai con la tự ý tránh sang bên phải trong khi người đánh xe vẫn ngủ yên. Thérèse có cảm tưởng không bao giờ sẽ về tới Argelouse; nàng ao ước sẽ không bao giờ tới, mất hơn một giờ xe mới tới ga Nizan; rồi chuyển xe lửa tới ga nào cũng đậu lại mãi. Lại còn từ Saint -Clair, nơi nàng xuống xe lửa, phải mất mười cây số đi bằng xe ngựa mới tới Argelouse (ban đêm không một chiếc xe hơi nào dám đi vào con đường đó). Tại mỗi chặng, định mệnh còn có thể xuất hiện, giải thoát cho nàng. Thérèse thả hồn theo ý tưởng xâm chiếm nàng đêm trước ngày ra tòa, nếu tòa vẫn tiếp tục quy tội cho nàng, ý tưởng chờ đợi một cuộc động đất. Nàng bỏ mũ ra, tựa cái đầu bé nhỏ, tái xanh và lắc lư, bên nệm da nục mùi cũ và mặc sức cho thân thể lắc lư. Cho đến tối hôm nay, nàng đã sống với tâm trạng một người bị truy nã; bây giờ được giải thoát rồi nàng mới đo lường được nỗi suy nhược của mình. Hai má hóp, gò má cao, cặp môi mím chặt, và vàng trán rộng, thanh cao, tạo thành một gương mặt của một kẻ bị kết án – đúng thế, tuy rằng người đời đã không nhìn nhận nàng có tội – một tội nhân phải chịu cô đơn suốt đời. Về quyền rũ của nàng, mà hồi nào thiên hạ cho rằng không sao cưỡng nổi, những người kia đều đã thấy rõ, những người mà nét mặt tỏ lộ một nỗi đau thâm kín, một vết thương trong nội tâm đang hành, hoặc giả họ đang cố gắng để phỉnh phờ che giấu.

Ngồi trong góc chiếc xe lắc lư, trên con đường xuyên qua rừng thông u tối, người thiếu phụ bị lột mặt nạ lấy bàn tay phải vuốt nhẹ trên gương mặt của một người bị hỏa thiêu. Bernard mà lời khai gian khai gian cứu thoát nàng khỏi đầu sẽ nói những câu gì? Có lẽ Bernard sẽ không hỏi một lời nào, ngay tối nay... nhưng đến mai? Thérèse nhắm mắt, rồi mở mắt, nàng thử đoán đây là dốc gì, trong khi cặp ngựa leo bước một. Ồ, cứ thây kệ. Không chừng sẽ giản dị hơn nàng tưởng. Cứ thây kệ. Ngủ đi... Tại sao nàng không ở trong xe nữa? Người đàn ông ở sau tấm thảm xanh: ông dự thảm... lại ông ta nữa... ông ta thừa biết rằng vụ án đã kết thúc. Cái đầu ông ta lắc lư từ trái qua phải: bản án miễn nghị, không thể ban được, có một sự kiện mới. Một sự kiện mới? Thérèse ngoảnh mặt để cho đôi phương khỏi ngó thấy nét mặt tiêu tụy của nàng. “Bà hãy cố nhớ lại. Ở túi trong của chiếc áo choàng cũ - cái áo mà tới tháng mười bà mới dùng để, để đi săn chim cu, bà có bỏ quên vật gì? Có giấu giếm vật gì không?” Làm sao chối cãi được; nàng thấy nghẹn thở. Không rời mắt khỏi con mồi, viên thám phán đặt trên bàn một gói giấy nhỏ xịu, có gắn xi đỏ. Thérèse thuộc lòng những hàng chữ ghi trên chiếc bao thư mà ông ta đọc với một giọng sắc bén:

Chloroforme 30 gram.

Aconitine: viên số 20.

Digitaline nước: 20 gram.

Ông thám phán cả cười... Chiếc thắng cọ vào bánh xe. Thérèse tỉnh giấc; lồng ngực căng thẳng của nàng hít đầy sương lạnh (có lẽ xe đang xuống dốc suối trắng). Hồi bé nàng cũng chiêm bao như vậy, chiêm bao thấy có sự sai lầm khiến nàng bị buộc phải thi lại bằng Tiểu học. Đêm nay nàng lại thương thức cùng một sự an ủi như hồi xưa khi tỉnh giấc: có lo lắng đôi chút vì lệnh miễn nghị chưa chính thức: “Nhưng cô phải biết rằng lệnh đó trước hết phải báo cho luật sư biết đã ...”

Được tự do... còn mong chi hơn nữa? Bây giờ tạo một cuộc đời có thể sống nổi ở bên Bernard chỉ còn là một trò trẻ. Giao phó hoàn toàn cho Bernard, không che giấu một chút gì; đó là giải thoát. Hay để cho tất cả những gì che đậy trước kia lộ hết ra ánh sáng, và ngay từ đêm nay. Quyết định đó khiến cho Thérèse tràn đầy sung sướng. Trước khi tới Argelouse nàng sẽ có thì giờ “sửa soạn lời thú tội”, như lời cô bạn ngoan đạo Anne de la Trave vẫn nhắc lại mỗi thứ bảy, thời hai người còn thanh thoi đi nghỉ hè. Cô bé Anne, cô bé ngây thơ đáng yêu, cô em có biết đã giữ một vai trò như thế nào trong câu chuyện này! Những con người cao khiết nhất thường không biết rằng hằng ngày, hằng đêm họ dính líu vào những gì, và những mầm mống nhiệm độc thường nổi dậy dưới bước chân thơ ngây của họ.

Hẳn là cô bé đó có lý khi nhắc mãi với Thérèse hỏi nàng còn là một nữ sinh ưa lý sự và hay châm chọc: “Chị không thể tưởng tượng sự giải thoát sau khi đã thú tội, đã được tha thứ, - khi mọi chuyện đã thu xếp xong, ta có thể làm lại cuộc đời với những cố gắng mới.” Thérèse chỉ cần nhất định sẽ thú nhận hết là ngay lúc này đã cảm thấy một sự cởi mở thú vị: “Bernard sẽ biết rõ hết, ta sẽ nói hết với chàng...”

Nàng sẽ nói ra sao? Bắt đầu thú thật chuyện gì trước? Những lời lẽ liệu có đủ chứa đựng cái mớ rắc rối những ham muốn, những quyết tâm, những hành vi không lường trước được? Họ xử trí ra sao, những người đã nhìn thấy rõ tội ác của họ? ... “Ta đâu có nhìn thấy rõ tội ác của ta. Ta đâu có định tâm phạm cái tội mà mọi người buộc cho ta. Ta chẳng biết ta định làm gì. Ta chẳng hề biết cái mãnh lực cuồng bạo ở trong ta và bên ngoài ta hướng về đâu: những gì mà mãnh lực đó phá hủy khi tràn lên, chính ta cũng lầy lầm kinh hãi...”.

Một ngọn đèn dầu bốc khói chiếu sáng bức tường quét vôi trần ở nhà ga Nizan và một cỗ xe ngựa đậu tại đó. (Bóng tối bao phủ mau chóng làm sao ở chung quanh!) Từ một con tàu đậu ở ga thoát ra tiếng còi, buồn như tiếng bò rống. Gardère xách cái túi hành lý của Thérèse và y lại chăm chú nhìn nàng. Ý hẩn vợ y đã căn dặn: “Mình ngắm kỹ cô ta xem cái mặt ra thế nào...”. Với người đánh xe của ông Larroque, Thérèse tự nhiên tìm lại được nụ cười khiến cho mọi người vẫn phải nói: “Không ai tự hỏi cô ta xấu hay đẹp, ai cũng chịu cái duyên của cô ta...”. Nàng bảo hẩn ra ghi-sê mua vé xe, vì nàng ngại đi ngang phòng đợi có hai chị tá điền ngồi đó với chiếc rổ để trên đầu gối, cúi đầu lắc lư, tay đan len. Khi hẩn đem tấm vé lại, nàng bảo hẩn giữ lấy chỗ tiền lẻ. Hẩn đưa tay lên ngang mũ chào, khi đã cảm dây cương hẩn còn quay lại một lần nữa ngó nét mặt cô con gái ông chủ.

Các toa xe chưa nổi xong. Hồi trước, vào những dịp nghỉ hè hay tựu trường, Thérèse Larroque và Anne de la Trave đều lấy làm thích thú lúc xe đậu lại ở ga Nizan. Họ tới quán ăn một đĩa trứng tráng với dăm-bông, rồi hai người ôm lưng nhau dạo chơi trên con đường đêm nay đầy bóng tối; nhưng Thérèse trong những năm đã qua đó, chỉ thấy con đường này trắng sáng như bạc. Hồi ấy hai người cùng cười thấy bóng mình chụm lại và trải dài. Có lẽ hồi đó hai người đã nói chuyện tới các bà thầy và các bạn cùng lớp, - một người bệnh vực trường nữ tu của mình còn người kia lại bệnh vực trường trung học của mình. Thérèse gọi tên cô bạn trong bóng tối: “Anne...” Trước hết ta hãy nói chuyện về Anne với Bernard... Bernard là một người đàn ông đúng mực bậc nhất: bao tình cảm đều được sắp xếp, phân biệt kỹ, Bernard không hề biết có những đường hẻm, những hành lang thông thương giữa những tình cảm đó. Làm sao đưa vào những khu vực bất định, nơi Thérèse đã sống và đã đau khổ? Tuy nhiên việc đó không thể tránh. Không thể có một cử chỉ nào khác, lát nữa, khi bước vào phòng, ngoài cử chỉ ghé ngồi bên thành giường và dẫn Bernard đi từng chặng một cho tới lúc anh ta sẽ ngăn Thérèse lại:

“Bây giờ anh hiểu rõ hết rồi; đứng dậy đi, anh tha thứ hết cả...”

Thérèse dò dẫm đi ngang mảnh vườn của ông xếp ga, ngửi thấy mùi hương cúc nhưng không nhìn thấy những bông hoa. Không có ai trên toa xe hạng nhất, và chẳng ngọn đèn nhỏ không đủ chiếu sáng khuôn mặt nàng. Không thể đọc sách được: còn thiên truyện nào mà Thérèse chẳng thấy tẻ nhạt, so với cuộc đời ghê gớm của nàng? Có lẽ nàng sẽ chết vì hổ thẹn, vì lo sợ, vì hối hận, vì mệt - nhưng nàng sẽ không chết vì buồn chán.

Thérèse thu mình trong góc, nhắm hai mắt lại. Có ai tin được rằng một người đàn bà thông minh như nàng lại không sao khiến cho người khác hiểu được tấn bi kịch đó? Phải đấy, Thérèse thú tội xong, Bernard sẽ nâng nàng dậy: “Thérèse, cứ hãy yên tâm đi, đừng thắc mắc chi hết. Trong căn nhà tại Argelouse này, chúng ta sẽ sống với nhau cho tới lúc chết, không bao giờ những chuyện đã qua có thể chia rẽ được đôi ta. Anh khát nước quá. Em hãy đích thân xuống bếp pha cho anh một ly nước chanh. Anh sẽ uống cạn một hơi dù ly nước không chanh. Anh sẽ uống cạn một hơi dù ly nước không được trong. Có hề gì nếu ly nước nhắc nhở mùi vị chén sô cô la buổi sáng của tôi hồi trước? Em ơi, em có nhớ những lúc anh nôn mửa? Bàn tay thân yêu của em nâng đầu anh ; em không quay đi để khỏi nhìn thấy thứ nước xanh xanh đỏ; anh ngất đi em cũng không thấy sợ hãi. Thế mà vào cái đêm anh bỗng thấy hai chân cứng đờ, không cảm giác, thì em đã tái người đi. Anh rét run lên, em có nhớ không? Rồi cái lão bác sĩ đồ tồi Pédemay lại lấy làm kinh ngạc thấy nhiệt độ của anh xuống thấp quá, mạch của anh nhảy mạnh quá...”

Thérèse ngẫm nghĩ: “Hừ! Bernard sẽ chẳng hiểu gì cả. Phải nói lại hết, kể từ đầu...” Đây là chỗ bắt đầu của những hành vi của ta? Định mệnh của ta, một khi ta muốn tách rời chẳng khác nào gốc cây kia, không thể nhổ lên với y nguyên cả rễ. Thérèse có cần quay trở lại từ thời còn nhỏ hay không? Nhưng chính thời niên thiếu cũng là một cứu cánh, một chung cuộc.

Tuổi thơ của Thérèse: đó là áng tuyết trắng nơi ngọn một con sông vấy bẩn nhất. Thời ở trường trung học công lập, nàng coi bộ sống thản nhiên, như xa cách hẳn những thảm kịch bé nhỏ nó vò xé những bạn học của nàng. Các cô giáo thường đưa Thérèse Larroque ra làm gương mẫu cho họ: “Thérèse không đòi hỏi một phần thưởng nào khác ngoài cái vui thực hiện nơi mình một kiểu mẫu con người cao cả. Ý thức là nguồn sáng độc nhất và sung mãn đối với Thérèse. Thérèse thấy khích lệ do sự kiêu hãnh đứng vào hàng những con người cao cả hơn là bởi sự sợ hãi sẽ bị trừng phạt...” Một trong số các cô giáo của nàng đã nói như vậy. Thérèse tự hỏi: “Hồi đó thật tình ta có sung sướng như vậy không? Những gì thuộc về thời trước ngày đám cưới của ta đều mang trong ký ức ta một vẻ thuần khiết đó, có lẽ ngược lại hẳn với những lem lấm không sao gột sạch khi lấy chồng? Trước thời ta là vợ, là mẹ, trường học không khác nào cõi thiên đàng. Hồi đó ta đâu ý thức được như vậy. Làm sao ta có thể biết được rằng trong những năm trước khi vào đời ta đã thật tình sống cuộc đời của ta? Khi đó ta thuần khiết thật: đúng là một thiên thần! Nhưng một thiên thần đầy ham mê. Mặc dầu các cô giáo ca tụng, hồi đó ta đã đau khổ và làm cho người khác đau khổ. Ta thích thú vì những điều ác ta đã làm và cả những điều ác bạn ta gây cho ta; đó là thứ đau khổ thuần khiết không hề bị những hối hận làm biến chất: sung sướng hay đau khổ đều do những thú vui thơ ngây.”

Phần thưởng của Thérèse là cứ mỗi mùa hè không cảm thấy thua kém Anne khi gặp lại cô bạn dưới bóng những cây sồi ở Argelouse. Nàng cần phải nói với cô gái được nuôi dạy ở trường nữ tu Thánh Tâm (Sacré Cœur): “Muốn thuần khiết như cô, tôi không cần tới những dải lụa và những chuyện nhảm tai như thế...”. Hơn nữa, sự thuần khiết của Anne de la Trave phần lớn lại do ngu dốt mà ra. Các bà ở tu viện Thánh Tâm đã đem cả ngàn tấm màn ra ngăn cách giữa thực tế và những cô gái nhỏ ấy. Thérèse khinh họ vì họ lẫn lộn đạo đức với ngu dốt: “Em bé ơi, cô chẳng hiểu đời một chút nào...” những mùa hè xa xưa ấy nàng thường nói như

vậy. Ôi những mùa hè tươi đẹp! Trên chuyến xe lửa xếp mãi sau mới chịu chạy, Thérèse tự thú nhận nàng phải hồi tưởng lại những ngày hè đó, nếu nàng muốn hiểu rõ. Có một sự thật không ngờ là trong những buổi mai thuần khiết của cuộc đời chúng ta, những cơn giông tố phủ phàng nhất đã ngưng đọng. Những buổi mai tươi sáng quá, đó là triệu chứng không tốt cho buổi trưa và buổi chiều. Nó báo hiệu có những mảnh vườn bị tan nát, những cành cây bị bẻ gãy và bao nhiêu là bùn bấn. Thérèse không hề suy nghĩ, không hề toan tính trước vào bất kỳ giai đoạn nào trong đời nàng; không hề có một khúc quanh bất ngờ: Nàng lăn mãi trên một cái dốc, ban đầu còn chậm chậm, sau trở nên nhanh hơn. Người đàn bà sa ngã đêm nay chính là con người tươi trẻ của những ngày hè ở Argelouse, nơi mà nay nàng trở lại, lén lút, trốn trong bóng tối.

Thật là mệt! Khám phá những động lực thầm kín của những việc đã qua để làm gì? Qua khung kính cửa, thiếu phụ không nhận thấy gì khác ngoài phản ánh của gương mặt đã tàn héo của nàng. Nhịp đều đều của con tàu chọt gián đoạn: đầu máy kéo còi dài, chậm chậm tiến vào một ga. Một ngọn đèn do một cánh tay đu đưa, những tiếng réo gọi bằng thổ âm, tiếng những chú lợn con từ trên toa xe đưa xuống kêu the thé; đã tới ga Uzeste rồi. Còn một ga nữa là tới Saint- Clair, rồi từ đó sẽ phải đi một chặng cuối cùng bằng xe ngựa để về Argelouse. Thérèse chẳng còn bao nhiêu thì giờ nữa để sắp sẵn những lời biện hộ!

Chương III

Argelouse ở tận cùng trái đất; một trong những nơi không ai có thể đi xa hơn nữa, nơi mà trong vùng gọi là một làng : vài nông trại không có nhà thờ, không có quận đường, không có nghĩa địa, rải rác chung quanh một cánh đồng lúa mạch, cách thị trấn Saint -Clair mười cây số, được nối liền với thị trấn này bằng một con đường có nhiều chỗ lún. Con đường đầy ổ gà và hố biến thành một lối cát sau khi chạy qua Argelouse. Từ đó cho tới biển còn tám chục cây số những bãi lầy, những đầm nước mặn, những góc thông khẳm khiu, những truông, nơi cuối mùa đông bầy cừu trở thành màu xám tro. Các gia đình khá giả ở Saint-Clair đều xuất thân từ ấp hoang vắng này. Vào khoảng nửa thế kỷ trước, khi nhựa và gỗ thông bắt đầu tăng thêm số lợi tức còn do nghề chăn nuôi của họ, đời sống của những người hiện đang cư ngụ tại Saint-Clair tời lập nghiệp tại thị trấn đó, nhà của họ ở Argelouse trở thành nông trại. Những cây kèo có chạm trổ trên mái hiên, đôi khi một cái lò sưởi bằng đá hoa, chứng tỏ địa vị cao hời xưa của những gia cư đó. Nay mỗi năm những ngôi nhà lại lún xuống một chút, cả một cánh mái rộng đã quá xưa trệ xuống gần sát đất.

Trong số có hai ngôi còn là nhà chủ ở. Gia đình Larroque và gia đình Desqueyroux vẫn giữ nhà của họ ở Argelouse y nguyên như của tổ tiên để lại. Jérôme Larroque, xã trưởng và hội đồng quản hạt ở B; có một ngôi nhà chính ở ngoại châu thành quận lỵ, nhất định không chịu sửa chữa chút gì tại sở đất ở Argelouse, hồi môn của bà vợ ông ta (chết vì hậu sản trong khi Thérèse còn nằm trong nôi) và ông ta không thấy làm lạ thấy cô con gái thích về đó nghỉ hè. Từ tháng bảy cô gái về Argelouse với một bà chị lớn của ông bố, bà cô Clara, một cô gái già nghễnh ngãng, bà Clara cũng ưa chốn hoang vắng này vì ở đó, theo lời bà ta, bà không thấy cặp môi mọi người mấp máy và bà biết chắc rằng họ không thể nghe thấy gì khác hơn là tiếng gió hú trên những ngọn thông. Ông Larroque lấy làm bằng lòng vì Argelouse vừa giúp ông đỡ bận với cô con gái, vừa đẩy cô bé lại gần chàng Bernard Desqueyroux, để rồi ra cô bé sẽ phải lấy làm chồng như ý muốn của cả hai họ, tuy dự định này không chính thức.

Bernard Desqueyroux thừa kế của cha một ngôi nhà kế cận với nhà của gia đình Larroque tại Argelouse; không ai gặp Bernard ở đó trước mùa săn. Bernard cũng chỉ ngủ lại đó trong tháng mười, vì ở gần đó có đặt một cái chòi săn chim cu. Về mùa đông, người thanh niên thuần phác này theo học về luật khoa ở Paris; mùa hè, chàng dành rất ít thì giờ cho gia đình: Bernard thậm ghét Victor de la Trave mà mẹ chàng lấy sau khi góa chồng, lão ta không một xu dính túi, nhưng ăn tiêu hoang rộng nổi tiếng khắp cả vùng Saint-Clair. Cô em cùng mẹ khác cha tên là Anne còn nhỏ tuổi quá nên chàng chẳng lưu ý tới. Bernard có quan tâm đến Thérèse nhiều hơn không? Cả vùng đều gán ghép hai người với nhau vì đất đai của hai người gần như đã định sẵn sẽ phải dính liền, về điểm này anh chàng khôn ngoan cũng đồng ý với dân trong vùng, Nhưng Bernard không phó mặc một việc gì cho may rủi và lấy làm kiêu hãnh vì biết sắp đặt đời mình chu đáo. Người con trai coi bộ sớm phỉn nộn thường nói: “Ồ đời người ta chỉ khổ vì tại mình ...” Cho tới ngày lấy vợ, Bernard biết chia đều những công việc và thú vui, chàng không dừng dưng với thức ăn ngon, với rượu, nhất là với thú săn bắn, nhưng chàng cũng làm việc “quần quật”, như lời bà mẹ vẫn nói. Người chồng bao giờ cũng phải học hành hơn vợ hồi đó Thérèse đã nổi tiếng thông minh, có lẽ đó là một đầu óc cứng cỏi ... nhưng Bernard biết rằng người đàn bà phải chịu nhin những gì; với lại, đám đó rất được, bà mẹ thường bảo cậu con: “nên có chân ở cả hai bên”, ông già Larroque có thể giúp ích cho chàng. Năm hai mươi sáu, sau mấy chuyến du lịch “đã được nghiên cứu rất kỹ từ trước” tại Ý, Tây ban nha và Hòa lan, Bernard Desqueyroux sẽ cưới cô gái giàu nhất và thông minh nhất cùng truông này, có lẽ nàng, có lẽ nàng cũng xinh đẹp nhất, “nhưng không, ai tự hỏi cô ta xấu hay đẹp, ai cũng chịu cái duyên của nàng”.

Thérèse mỉm cười với bức hí họa về Bernard nàng phác ra trong đầu: “Thật tình, anh ta coi bộ té nhị hơn hầu hết những cậu mà ta có thể lấy làm chồng.” Đàn bà ở vùng truông này thường vượt xa đàn ông vì, ngay thời ở trường trung học, họ sống quanh quẩn với nhau và không trở nên thanh tao hơn chút; vùng truông này đã nắm giữ trái tim họ; tâm hồn họ cũng tiếp tục ở lại nơi đây; đối với họ không có gì hơn những thú vui mà vùng này dành riêng cho họ; sống khác những tá điền trong vùng, không nói tiếng thổ âm, bỏ những cung cách thô sơ, man dại, tức là phản bội, là dứt bỏ với vùng này. Dưới cái vỏ cứng của Bernard có một chút nhân hậu nào không? Khi sắp chết, tá điền trong vùng vẫn nói: “Cậu ta mà chết đi ở đây không còn ông chủ nào nữa”, Thật vậy, chàng nhân hậu và đúng mực, và hết sức thật; chàng không hề bao giờ nói tới những gì chàng không biết; chàng biết tự lượng. Hồi trẻ, anh chàng Hippolyte thô kệch ấy không đến nỗi xấu – Bernard không quan tâm tới các cô gái bằng tới những con thỏ rừng mà chàng săn bắt ở ngoài truông...

Tuy nhiên, Thérèse, hai mi khép, đầu dựa vào cửa kính ở toa tàu, không nhìn thấy Bernard cỡi xe đạp hiện ra trong những buổi sáng ngày xưa, trên con đường từ Saint-Clair tới Argelouse, vào khoảng chín giờ, trước khi bắt đầu nắng gắt, không phải anh chàng vị hôn phu nhạt nhẽo, mà cô em gái nhỏ của Bernard là cô Anne với khuôn mặt ửng hồng – tiếng ve sầu đã bắt đầu bùng lên từ ngọn thông này qua ngọn thông khác và cái lò lửa vùng truông đã bắt đầu hun nóng dưới bầu trời. Cả triệu con ruồi bay lên từ những bãi cao: “Cháu khoác áo ấm vào đã rồi hãy vào phòng khách; lạnh như trong tủ nước đá...” Bà cô Clara còn nói thêm: “Khi nào hết mồ hôi cháu hãy uống nhé...” Anne la lên những lời chào hỏi vô ích với cái bà ngễnh ngãng: “Cô đừng rât cổ vô ích, bà ấy cứ trông moi cô mấp máy là hiểu hết...” Nhưng cô gái nhọc công dần từng chữ, làm méo mó cả cái miệng nhỏ xíu: Bà cô trả lời không ăn nhập chi hết cho đến lúc hai người bạn phải bỏ chạy để cười với nhau cho thỏa thích.

Trong góc toa xe tối, Thérèse ngắm những ngày trong treo đỏ của đời nàng trong treo và được chiếu sáng bằng một tia hạnh phúc mỏng manh, và cái ánh lửa vui sướng vẫn đục, hồi đó Thérèse đâu có dè phần của nàng ở đời chỉ có vậy. Không có gì báo trước cho Thérèse biết số phận của nàng ở trong một căn phòng khách đầy bóng tối, giữa một mùa hè gay gắt, - trên chiếc canapé bọc vải đỏ, gần bên Anne với tập ảnh chụp để trên hai đầu gối khép lại.

Hạnh phúc đó tự đâu tới? Anne có ham thích nào giống như của Thérèse hay không? Anne ghét đọc sách chỉ ưa may vá, nói chuyện tíu tít và cười cợt? cười cợt. Chẳng có một ý kiến về bất kỳ một thứ gì, trong khi Thérèse đọc ngẫu nhiên, cũng ham thích không khác nhau những tiểu thuyết của Paul de Kock hay những Chuyện ngày thứ hai, Lịch sử thời Tổng tài chế, tất cả những sách bỏ quên trong những ngăn tủ một ngôi nhà ở vùng quê. Không một ham thích nào giống nhau, ngoài cái thú ở bên nhau những buổi trưa nắng gắt bữa vầy mọi người ẩn kín trong bóng rợp. Thỉnh thoảng Anne đứng lên xem đã hết nắng chưa. Nhưng vừa hé cánh cửa sổ, ánh sáng tựa một luồng kim khí lỏng vụt ủa vào, tưởng như muốn đốt cháy bím tóc, thế là cô bé lại phải đóng kín cửa và ẩn núp như cũ.

Ngay tới lúc hoàng hôn, khi mặt trời chỉ còn làm ửng đỏ những góc thông và một con ve cuối cùng còn ra rả gần sát đất, dưới bóng những cây sồi cái nóng vẫn còn nặng nề đọng lại. Hai người bạn nằm dài ở phía ngoài cánh đồng, tưởng như ngồi ở bên hồ. Những tầng mây xoa xuyên hiện ra trước mặt họ với những hình ảnh mau đổi, nhưng trước khi Thérèse kịp nhận ra người đàn bà có cánh mà Anne nhìn thấy trên trời thì cô bé đã bảo rằng đó chỉ là một con vật kỳ lạ đang nằm.

Vào tháng chín, sau bữa ăn trưa, hai cô gái có thể ra ngoài và đi sâu vào xứ khát: ở Argelouse không hề có một ngọn suối; phải đi rất xa trên bãi cát mới tới ngọn con suối mang tên là la Hure. Nhiều ngọn suối cắt ngang những vùng thấp của những cánh đồng cỏ hẹp ở giữa đám rể những cây trăn. Ngâm trong nước lạnh, bàn chân không của hai cô bé trở nên không còn cảm giác, rồi vừa mới khô đã lại nóng hổi. Hai người vào trong một căn chòi, tháng mười những người săn chim cu vẫn dùng, giống như khi nãy hai người ngồi trong gian phòng khách đầy bóng tối. Không có chuyện gì để nói với nhau, không một lời trao đổi; những phút giây trôi qua trong lúc ngừng chân vô tư lự khiến cho hai cô gái không nghĩ tới chuyện cục cựa, khác nào người đi săn khi trông thấy một đàn chim bay tới ra dấu để mọi người im lặng. Thành ra tưởng như một cử chỉ đủ làm bay mất mối hạnh phúc vô hình và thanh khiết của họ.

Người đầu tiên là Anne bỗng vươn vai, sốt ruột không chờ bắn chim sơn-ca vào lúc hoàng hôn; Thérèse vốn ghét trò chơi đó nhưng cũng đi theo vì chưa thấy ngán sự có mặt của bạn. Anne lấy cây súng nòng 24, vì không giật, treo ở lối đi vào. Thérèse đứng trên gò nhìn cô bạn ở giữa đồng lúa mạch đang nhắm mặt trời như muốn làm tắt đi. Thérèse trong khoảng không một tiếng; kêu say sưa vụt tắt, cô gái đi săn nhặt con chim bị thương, nương nhẹ trên tay, và vừa lấy môi vuốt ve những lông chim còn nóng hổi vừa bóp nghẹt con chim.

“Mai tới nữa không?”

- Ô! không; đừng tới mỗi ngày.”

Cô bạn không mong gặp nàng mỗi ngày; nói vậy là phải, không nên cãi lại; chính Thérèse cũng thấy phản đối là vô lý. Anne không thích trở lại; có lẽ chẳng có gì ngăn cản cô ta hết; tại sao cứ phải gặp nhau mỗi ngày? Thérèse tự nhủ: “Thế nào rồi cũng đến ghét nhau.” Nàng đáp: “Ừ... ừ... nhất là đừng coi như một bổn phận: lúc nào thích thì đến... lúc nào không có vụ gì thú hơn.” Cô gái cỡi xe đạp khuất dạng trên con đường đã tối, tiếng chuông xe kêu keng keng.

Thérèse đi về phía nhà: các tá điền chào nàng từ xa: trẻ con không dám tới gần. Giờ đó là lúc bày cừu tràn ra dưới những gốc sồi, bắt chợt chúng hè nhau chạy bừa, chú chăn cừu la lên.

Bà cô đứng chờ nàng trên ngưỡng cửa, giống như những người nghễnh ngãng khác, bà nói luôn miệng để cho Thérèse khỏi nói. Tại sao lại hồi hộp như vậy? Thérèse không buồn đọc sách; chẳng thiết gì hết, lại đi lang thang: “Đừng đi chơi nữa: bữa ăn sắp dọn lên rồi.” Thérèse quay lại bên bờ đường - trông trải cho tới hết tầm mắt.

Có tiếng chuông reng từ trước cửa bếp. Không chừng tối nay phải thắp đèn. Sự im lặng đối với bà nghễnh ngãng, ngồi yên lặng khoanh tay để trên tấm khăn trải bàn, có lẽ không nặng nề như với cô gái đang ngơ ngác.

Bernard, Bernard làm sao đưa anh ta vào cái thế giới mơ hồ này, Bernard thuộc loại những người mù quáng, loại những con người bình dị nhưng riết róng? Thérèse nghĩ: Ngay câu đầu Bernard sẽ chặn lại: “Tại sao cô lại chịu lấy tôi? tôi có theo đuổi cô đâu...” Tại sao ta lại chịu lấy Bernard? Đúng thế, Bernard không hề tỏ ra vội vã. Thérèse còn nhớ bà mẹ Bernard, bà Victor de la Trave, không ngớt nhắc mãi: “Cậu ấy có thể chờ được, nhưng cô ta muốn thế. Khổ quá, cô ta không quen những lễ nếp của chúng mình; chẳng hạn cô ta hút thuốc lá như một chú lính thợ: tự tạo ra cái lối như vậy, nhưng con người bản chất ngay thẳng lắm, thẳng như ruột ngựa. Gia đình tôi sẽ khiến cho cô ta trở nên có lễ nếp ngay. Đã đành là vụ hôn nhân này không hoàn toàn tốt đẹp. Vâng... Bà Bellade bà ngoại cô ta ... tôi biết lắm ... nhưng người ta cũng dễ quên, phải không? Cứ kể ra thì cũng có đôi chút tai tiếng, nhưng vụ đó cũng được giấu giếm kỹ. Bà có tin ở huyết thống không? Ông bố có những tư tưởng ngoại đạo, đã đành; nhưng ông ta luôn luôn làm gương tốt cho con, một ông thánh ngoại đạo đấy. Ông ta lại có thể lực nữa. Ai cũng cần đến cả. Với lại cũng phải bỏ qua đi ít nhiều. Lại nữa, tùy bà có muốn tin lời tôi hay không: nhà cô ta giàu có hơn nhà tôi nhiều. Không ai tin, nhưng đúng như thế. Cô ta lại mê cậu Bernard nhà tôi, thế là tốt lắm.”

Thật vậy, nàng tỏ ra say mê Bernard: không một cử chỉ nào lại dễ dàng hơn. Trong phòng khách ở Argelouse hay dưới gốc những cây sồi ở bên rìa cánh đồng, cứ đưa mắt nhìn Bernard là tự nhiên nàng tỏ ra đủ tài khéo để anh chàng thấy tràn đầy một mối thương yêu thơ ngây. Có một con mối như vậy ở dưới chân, Bernard lấy làm vinh hạnh lắm, nhưng không ngạc nhiên. Bà mẹ thường nhắc cậu con: “Đừng trêu chọc con nhỏ, nó còn cồi đi mất đấy.”

“Ta bằng lòng lấy Bernard vì...” Thérèse, đôi mày nhíu lại, một bàn tay che trên cặp mắt, cố gắng hồi tưởng lại. Có cái thú trẻ con sau đám cưới thành chị dâu của Anne. Nhưng chính Anne thấy làm thích thú chuyện đó, còn Thérèse không thấy sự liên lạc đó đáng kể. Thật tình, tại sao lại đỏ mặt? Hai ngàn mẫu đất của Bernard không phải nàng không ham. “Cô ta vốn sẵn có máu tư sản.” Vào lúc sau những bữa ăn kéo dài, rượu mạnh được bùng ra trên mặt bàn ăn đã dọn sạch, Thérèse thường ngồi lại với đám đàn ông vì mãi nghe chuyện họ nói về tá điền, về cọc chống hầm mỏ, về nhựa thông và dầu nhựa thông. Nàng rất ham nghe ước lượng giá trị những sở đất. Không còn hồ nghi gì khi cho rằng nàng bị mê hoặc vì chuyện làm sở hữu chủ một cánh rừng lớn: “Với lại, chính Bernard cũng ham những rừng thông của ta...” Nhưng không chừng Thérèse đã nghe theo một tình cảm thâm kín hơn mà nàng đang muốn bộc lộ: có lẽ nàng không tìm trong hôn nhân quyền ngự trị hay sở hữu, mà chỉ tìm một chốn nương thân. Nàng vội vàng, như vậy, phải chăng vì một mối kinh hoàng? Một cô gái thực tế, một người nội trợ trẻ tuổi, nàng đã vội tìm một địa vị, kiếm một chỗ ngồi vĩnh viễn: nàng muốn được yên tâm trước một nguy cơ mà chính nàng cũng không rõ. Trong đời chưa bao giờ nàng tỏ ra khôn ngoan hơn hồi đính hôn: nàng bám chặt lấy khối gia tộc, “cô ta kiếm một địa vị”; nàng đi tu. Nàng chạy trốn.

Mùa xuân đó, vào thời Thérèse mới đính ước, hai người đi trên con đường cát từ Argelouse tới Vilméja. Lá vàng trên những cành sồi làm hoen nền trời xanh dương; những cây đuôi chồn

khô ngập đầy dưới đất, đây đó chồi lên những nhánh non một màu lục gắt. Bernard nói: “Em hãy coi chừng tàn thuốc; có thể còn cháy được ; trong thuốc không có lấy một giọt nước.” Nàng hỏi: “Có phải trong lá cây đuôi chồn có chất thanh toan không? Bernard không biết chất đó có nhiều đến độ thành một thứ độc được hay không. Chàng âu yếm hỏi: “Em có ý muốn chết hay sao?” Nàng cả cười. Bernard ngỡ ý ao ước nàng trở nên bình dị hơn. Thérèse nhớ lại lúc đó nàng nhắm mắt, trong khi hai bàn tay to lớn ôm lấy cái đầu bé bỏng của nàng, và một giọng nói ở bên tai nàng:

“Trong đầu này còn một vài ý tưởng sai lệch nữa.” Nàng đáp: “Bernard ạ, công việc của anh là trừ khử nó đi.” Hai người tới xem thợ hồ cất thêm một phòng nữa trong nông trại ở Vilméja. Chủ trại này, người Bordeaux, định để cho cậu con út về đây ở, “người đó đau ngực chết”. Người chị hẳn cũng chết vì bệnh này. Bernard hết sức thờ ơ với gia đình Azévédo: “Họ thề sống thề chết rằng không phải gốc Do Thái... nhưng cứ ngó mặt họ mà coi. Thế mà còn ho lao; đủ các thứ bệnh ...” Thérèse bình tĩnh như không. Dịp đám cưới, Anne sẽ từ trường nữ tu ở Saint- Sébastien về. Cô ta sẽ cùng với cậu con trai nhà Deguilhem đi quyên tiền tại nhà thờ. Cô ta có nhờ Thérèse, “ngay trong chuyến thư sau”, tả cho cô ta biết các cô phù dâu bận áo gì: “Liệu có thể lấy được mẫu hàng không? Tất cả các cô phù dâu đều có bổn phận phải ăn bận sao cho hòa đồng...” Chưa bao giờ Thérèse trải qua một thời kỳ bình thản như vậy – nàng cho là bình thản nhưng thật ra đó chỉ là sự ngủ thiếp, nửa chừng, của con rắn ở trong bụng nàng.

Chương IV

Ngày đám cưới ngọt ngào, trong nhà thờ nhỏ ở Saint-Claire tiếng rì rào của các bà át hẳn tiếng phong cầm đang hục hơi và mùi các bà át hẳn mùi trầm hương, chính ngày đó Thérèse cảm thấy sự mê lầm. Nàng bước vào cái lồng giam như một con người mắc chứng mộng du, tới lúc cánh cửa sắt nặng nề đóng sập lại, cô gái đáng thương bắt chợt hồi tỉnh. Không có gì thay đổi, nhưng nàng có cảm tưởng rằng từ nay sẽ không thể nào thoát ra một mình được nữa. Giữa vòng vây ngọt ngào của gia đình, từ nay nàng sẽ sống âm ỷ, khác nào một ngọn lửa ngầm cháy đang tràn lan trên bãi hoang, bùng đốt một cây thông, rồi một cây nữa, lần lần gây thành cả một rừng bó lửa. Trong đám đông kia chẳng một khuôn mặt nào Thérèse có thể thấy một sự nghỉ ngơi cho con mắt, ngoại trừ khuôn mặt của Anne; nhưng nỗi vui thơ ngây của cô gái ngăn cách cô ta với nàng: nỗi vui của Anne! Tưởng như cô ta không biết rằng ngay đêm nay hai người sẽ xa cách, không riêng trong không gian; mà còn bởi những gì Thérèse sắp sửa phải chịu - những gì thể xác thơ ngây của nàng sẽ phải chịu mà không sao cứu vãn. Anne đứng lại bên bờ của những con người nguyên vẹn; Thérèse sẽ lẫn vào đám đông những cô gái đã hiến dâng. Thérèse nhớ lại lúc ở phòng thay áo, khi nàng cúi xuống hôn khuôn mặt bé nhỏ đang cười ngất ngưởng lên về phía nàng, bắt chợt nàng nhận thấy sự trống rỗng ở chung quanh đó nàng đã tạo ra một bầu trời những nỗi đau mơ hồ và những niềm vui phảng phất; nàng khám phá ra, trong khoảng khắc một vài giây; một sự chênh lệch vô cùng giữa những mãnh lực thâm kín của lòng nàng và khuôn mặt dễ thương đòi đầy phần.

Mãi lâu sau ngày hôm đó, ở Saint-Claire cũng như ở B., mọi người hề nói chuyện tới đám cưới ở Gamache (hồi đó hơn một trăm tá điền và gia nhân được mời ăn uống dưới bóng những cây sồi) là không quên nhắc lại rằng ai cũng thấy cô dâu, “có lẽ cô ta không hoàn toàn đẹp nhưng thật là có duyên”, hôm đó ai cũng thấy xấu và còn khó coi nữa: “Cô ta không giống thật một chút nào, như là một người nào khác vậy...” Mọi người chỉ nhận ra nàng không giống

với bề ngoài của nàng như thường nhật: họ đồ tại bộ áo trắng, tại trời nóng; họ đâu có nhận ra bộ mặt thật của nàng.

Chiều ngày đám cưới nửa quê, nửa tỉnh, những đoàn người, trong đó nổi bật những áo đẹp của các cô gái, đứng ra ngăn xe hơi của đôi tân hôn phải đi chậm lại, và họ hoan hô hai người. Trên đường đầy hoa dạ -hợp rưng, hai người vượt qua những cỗ xe ngựa ngất ngư do những người vui tính đã say rượu cầm cương. Nghĩ tới cái đêm sau đó, Thérèse lẩm bẩm: “Thật là ghê gớm...” rồi lại đổi ý: “Không đâu... cũng không đến nói ghê gớm quá...” Trong chuyến đi chơi các hồ bên Ý, nàng có đau đớn nhiều không? Không, không; nàng có một trò chơi tinh quái: không để lộ bản chất. Một người vị hôn phu dễ bị lừa lắm; nhưng một người chồng! Bất kỳ ai cũng có thể nói ra những lời dối trá; những dối trá của thể xác đòi hỏi một nghệ thuật khác. Vờ ham muốn, thích thú, một mỗi thích thú, không phải ai cũng dễ vờ được. Thérèse biết ép thể xác nàng giả bộ như vậy và nàng tìm thấy một cái thú chua chát. Thế giới xa lạ những cảm giác mà người đàn ông buộc nàng phải bước vào, trí tưởng tượng giúp nàng ý niệm rằng, không chừng cả với nàng, trong đó có thể có hạnh phúc- nhưng hạnh phúc nào? Cũng như trước một phong cảnh chìm dưới mưa ta có thể quan niệm được phong cảnh ấy như thế nào khi tạnh nắng, Thérèse tìm thấy khoái lạc theo kiểu đó.

Bernard, người có tia nhìn xa vắng đó, lúc nào cũng băn khoăn tại sao số ghi trên những bức tranh không phù hợp với số ghi trong cuốn chỉ nam Bedeker, mãi nguyên vì đã mất rất ít thì giờ để xem đủ những gì đáng xem, thật là một anh chàng ngây ngốc! Bernard lao đầu vào thú vui không khác nào những con heo tơ rất dễ thương, mà ta thấy tức cười khi ngó chúng qua những song sắt, khi chúng húc vào thùng cám (Thérèse nghĩ: “Chính ta là thùng cám”). Bernard có một vẻ vội vã, tíu tít, nghiêm trọng; Bernard mầu mực lắm. Đôi khi Thérèse kinh ngạc đánh bạo hỏi: “Làm thế thật tình anh có thấy là phải không?” Chàng cười, nói cho nàng yên lòng. Bernard học ở đâu cái lối xếp loại những gì liên quan tới xác thịt -phân biệt những lối vuốt ve của người quân tử và của kẻ bạo dâm? Không hề bao giờ phải lưỡng lự. Một đêm, tại Paris, khi trên đường về hai người ghé lại, Bernard nghênh ngang bỏ về không coi nót màn ca vũ vì thấy cảnh tượng gai mắt quá: “Thế mà để cho người ngoại quốc coi những cảnh đó! Thật là sỉ nhục! Thiên hạ xét đoán người mình qua những cảnh đó chứ đâu!” Thérèse thán phục rằng con người trinh khiết đó lại cũng là người mà không đầy một giờ sau nàng sẽ phải chịu đựng những sáng kiến công phu trong bóng tối!

“Tội nghiệp cho Bernard - không đến nỗi tệ hơn. một người khác! Nhưng ham muốn, đã biến đổi con người lại gần ta thành một quái vật khác hẳn. Không có gì ngăn cách người đồng lứa với ta bằng lúc y nổi cơn khùng: luôn luôn ta thấy Bernard vui đầu vào thú vui - còn ta, ta làm như đã chết, tưởng như người điên, người động kinh ấy, chỉ một cử chỉ nhỏ cũng có thể bóp cổ ta chết. Rất thường khi đạt tới bờ khoái lạc, chợt Bernard cảm thấy trở trối; cơn hì hục nhạt nhẽo vụt đứt quãng. Bernard quay trở lại và tìm thấy ra như trôi giạt vào bãi biển, hàm răng cắn chặt, lạnh lẽo.”

Có mỗi một bức thư của Anne: cô bé vốn không thích viết - nhưng, nhờ phép lạ, không một hàng nào Thérèse không thấy thú: một lá thư diễn tả không phải những tình cảm thật của ta mà những gì ta cảm thấy viết ra để người đọc thư thấy sung sướng. Anne phàn nàn không thể sang chơi bên áp Vilméja từ ngày cậu con trai nhà Azévédo trở về; từ xa cô nàng đã nhìn thấy chiếc ghế dài của cậu ta ở giữa đám lá đuôi chồn; cô nàng vốn ghê sợ những người lao.

Thérèse thường đọc lại những trang thư đó và không mong thư khác, Bởi thế, giờ thư đến (buổi sáng sau cái đêm xem ca vũ bỏ về) nàng ngạc nhiên thấy nét chữ của Anne de la Trave trên ba bao thư. Nhiều “trạm đợi” đã gửi theo cho họ tới Paris cả một bó thư, vì hai người đã bỏ qua nhiều chặng không ghé lại: Bernard bảo: “Tại vội tìm lại tổ ấm”; - nhưng thật ra hai

người nhận thấy không thể nào cứ riêng có hai người mãi: Bernard còm cõi đi vì xa những cây súng săn, xa đàn chó, xa cái quán quen thuộc nơi ly Picon grenadine có một hương vị không đâu thấy; với lại người đàn bà này lạnh lùng quá, hay nhạo báng quá, chẳng bao giờ tỏ lộ sự sượng khoái của mình, lại không thích nói những chuyện thú vị!...

Về phần Thérèse, nàng ao ước trở về Saint-Clair khác nào một kẻ bị đầy chán ngán nơi tạm giam, háo hức muốn biết rõ chốn hoang đảo mà mình sẽ kéo dài nốt cuộc đời. Thérèse đọc kỹ ngày tháng in trên mỗi phong trong số ba phong thư: nàng vừa mở bao thư xa ngày nhất chợt Bernard la lên những lời mà nàng không hiểu nghĩa, vì cửa sổ mở và xe buýt đang sang số ở góc đường. Bernard ngừng cạo râu để đọc một bức thư của mẹ. Thérèse còn nhớ lại cái áo lót bằng vải thưa, hai cánh tay để trần chắc nịch; làn da mai má và bắt chợt sắc đỏ máu của cái cổ và gương mặt. Buổi sáng tháng bảy đó, trời đã nùng nục; mặt trời bị ám khói càng làm bản thêm những mặt tiền nhà trơ trẽn trước cửa. Bernard lại gần Thérèse; chàng la lên: “Con bé ghê gớm quá! Này, cô bạn Anne của mình quá lắm. Ai có dè đâu cô em gái tôi ...”

Thấy Thérèse ngơ ngác không hiểu:

“Em có tin rằng nó mê thằng con nhà Azévédo không? Thật vậy đấy: cái thằng ho lao mà họ mới xây thêm phòng tại Vilméja cho ở... Đúng thế: coi bộ nhất định rồi... Nó bảo nó sẽ đợi cho tới khi nó đến tuổi trưởng thành... Má viết thư bảo má muốn điên đầu. Mong rằng gia đình Deguilhem không hay biết chi hết! Thằng nhỏ Deguilhem cóc có thể không đi hỏi nữa. Mình có nhận được thư của nó không? Thử xem nào... Kìa, xé thư của nó ra xem nào.

- Em muốn đọc có thứ tự. Với lại, em không thể cho anh coi đâu.”

Bernard hiểu như vậy lắm; cái gì nàng cũng làm cho khó khăn. Điều cần thiết là nàng làm sao kéo được con bé lại:

“Ba má trông cậy ở em : em có thể bảo nó được... đúng thế... đúng thế!... Ba má trông cậy ở em đấy. ”

Trong khi nàng mặc áo quần, Bernard đi gửi một bức điện tín và giữ hai chỗ trên chuyến xe lửa tốc hành đi miền Nam. Nàng có thể bắt đầu xếp hòm rương:

“Em còn đợi gì mà chưa đọc thư của con bé?

- Đợi anh đi khỏi đã.”

Lâu sau khi Bernard đã khép cửa lại ở sau lưng, Thérèse còn nằm đó hút thuốc, hai mắt nhìn những chữ vàng lớn đã xạm đen gắn ở bao lon nhà trước cửa; rồi nàng xé phong thư thứ nhất. Không, không; không phải con bé ngây ngô đáng yêu đó, không phải cô bé học sinh trường nữ tu, đầu óc nông nổi đã tạo ra những lời nóng hổi đó. Trong trái tim khô khan ấy - vì con bé có một trái tim khô khan: họa chăng họa chăng Thérèse mới hiểu rõ!

- Không thể nảy ra được bài nhả ca này, một tiếng than dài thỏa mãn của một người đàn bà say mê, một thể xác sung sướng muốn chết, ngay từ cuộc đụng chạm đầu tiên:

... Khi gặp chàng, em không thể tin rằng chàng như vậy; chàng chơi đùa theo con chó miêng la lớn. Làm sao em tưởng tượng ra được đó là một người đau nặng...chàng có đau ốm gì đâu: thì ra chàng phải đề phòng, vì những tai nạn đã xảy ra trong gia đình. Chàng cũng không mảnh mai -thật ra có gầy gò, và ưa được nâng niu, chiều chuộng... Chị không nhận ra em nữa; chính em, chạy đi lấy áo choàng cho chàng, mỗi khi tắt nắng...

Nếu ngay giây phút đó Bernard trở về phòng, chàng sẽ nhận ra người đàn bà ngồi trên giường đó không phải là vợ chàng, mà là một con người xa lạ, một nhân vật từ đâu tới, không tên. Nàng liệng mẫu thuốc lá, xé phong thư thứ hai:

... Em sẽ đợi lúc thuận tiện; không một sự cản trở nào làm cho em sợ; tâm tình của em không cảm thấy sợ cản trở nữa. Nhà giữ em ở Saint-Claire, nhưng Argelouse đâu có xa xôi đến độ Jean với em không thể gặp được nhau. Chắc chị còn nhớ cái chòi săn chim cu? Chính chị thân yêu của em đã chọn hộ cho em từ trước những nơi mà nay em được hưởng những phút sung

sướng như vậy...Ồ! chị đừng nghĩ rằng chúng em làm chuyện chi bậy bạ nhé. Chàng là người thanh nhả lắm! Chị không thể có một ý niệm nào về một chàng trai như vậy. Chàng đã học nhiều, đọc nhiều như chị; nhưng nơi một người con trai em không thấy khó chịu, không bao giờ em nghĩ tới chuyện trêu chọc chàng. Em ao ước có cách nào để em cũng thông thái như chị!

Chị thân yêu của em, hạnh phúc của chị đang có như thế nào, em chưa biết, nhưng chỉ mới lại gần mà em đã thấy sao thích thú đến thế? Khi ở trong chòi săn chim cu, nơi mà chị vẫn muốn chúng mình đem đồ ăn chiều tới đó, em đã ở bên chàng, em cảm thấy hạnh phúc ở trong em, khác nào một đồ vật mà em có thể đưa tay ra mó thấy. Em tự nhủ còn có một nỗi vui khác xa hơn nỗi vui đó; rồi khi Jean ra về, gương mặt tái xanh, hồi tưởng lại những ve vuốt, hay mong chờ những gì sẽ tới ngày hôm sau, em trở nên cương quyết trước những lời than van, những lời năn nỉ, những lời sỉ mắng của những người đáng thương không biết chi hết...Chưa bao giờ được biết chi hết...

Chị thân yêu của em, hãy tha thứ cho em: em nói tới hạnh phúc của em như là chính chị không được biết tới; thật ra so với chị em mới chỉ là kẻ vừa tập sự: bởi thế em tin chắc rằng chị sẽ đứng về phía chúng em chống lại những người làm em đau khổ...

Thérèse xé bao thư thứ ba; vồn vện có mấy chữ nguệch ngoạc:

Chị yêu, hãy về đây; mọi người đang chia rẽ chúng em, em bị canh chừng. Họ cho rằng chị sẽ đứng về phía họ. Em có nói với họ rằng em sẽ để tùy chị xét đoán. Em sẽ giải thích với chị hết: chàng đâu có bệnh... Em rất sung sướng và em đang đau khổ vì chàng và em yêu sự đau khổ của chàng như một dấu hiệu của tình yêu của chàng đối với em ...

Thérèse không đọc thêm nữa. Khi nhét lá thư vào trong bao, nàng thấy có một tấm hình mà ban đầu nàng không để ý. Tới bên cửa sổ, nàng ngắm gương mặt đó; một chàng trai mà cái đầu, vì mái tóc rậm quá, tưởng như to tướng. Nhìn tấm hình, Thérèse nhận ra nơi nào: cái mô đất mà Jean Azévédo đứng trên vươn mình lên như David (phía sau là cái truông có những con cừu đang gặm cỏ) Anh chàng tay khoác áo; chiếc sơ-mi có vẻ trẻ tràng đôi chút ...“chàng bảo rằng chị nên vuốt ve đến đó...” Thérèse ngẩng mặt lên và lấy làm ngạc nhiên vì nét mặt của mình trong gương. Nàng phải cố gắng mới hết mím môi, nuốt nước miếng. Nàng lấy cùn thơm xát mạnh hai bên thái dương, trên trán. “Nó được biết cái vui ấy.. thế còn ta? Còn ta? Tại sao không có ta ?” Tấm hình còn để trên bàn; kề bên một cây kim lấp lánh...

“Ta đã làm thế. Chính ta đã làm thế...” Trên xe lửa lắc lư, lao nhanh xuống dốc, Thérèse nhắc lại:

“Hai năm trước, trong căn phòng trọ, ta đã cầm cây kim, ta đã đâm thủng tấm hình anh chàng đứng giữa tim - không phải ta hăm hở làm vậy, nhưng chậm rãi, khác nào một cử chỉ thường tình - trong phòng tắm, ta đã liệng tấm hình bị chọc thủng và ta kéo nước cho trôi đi.”

Khi Bernard trở về, chàng lấy làm thán phục thấy nàng có vẻ nghiêm nghị, như một người suy nghĩ lung, và đã có sẵn một định kiến. Nhưng, nàng hút nhiều thuốc quá là làm: nàng tự đầu độc mình! Cứ nghe Thérèse thì không nên cho câu chuyện phù khí bất thường của một cô gái nhỏ là quan trọng. Nàng sẽ cố gắng nói cho cô bé hiểu... Bernard ước ao rằng Thérèse sẽ nói cho chàng yên bụng - Trong lòng chàng khoan khoái vì vé xe lượt về đã nằm trong túi; nhất là chàng lại lấy làm hãnh diện vì gia đình đã thấy cần tới vợ chàng. Chàng bảo Thérèse mặc dầu phải trả giá nào hai người cũng đi ăn bữa trưa cuối cùng trong cuộc hành trình này tại một quán ăn ở Rừng. Trên taxi chàng nói về những dự định khi mở mùa săn; chàng háo hức muốn thử tài con chó săn mà Balion mới luyện cho chàng. Bà mẹ viết thư báo tin con ngựa hết bị thọt chân nhờ chữa bằng mũi đốt.... Quán ăn còn vắng khách, bàn ăn bày la liệt khiến hai người cảm thấy ngỡ ngàng. Thérèse còn nhớ cái mùi đặc biệt: hương phong lữ thảo trộn lẫn với mùi nước muối. Bernard chưa bao giờ uống rượu chất sản xuất ở vùng thung lũng

sông Rhin: “Góm họ chẳng cho không đâu.” Nhưng không phải ngày nào cũng khao như vậy. Vóc ngang của Bernard che khuất giang phòng trước mặt Thérèse. Phía sau những tấm kính lớn, những xe hơi lặng lẽ lướt tới rồi ngừng lại. Nàng trông thấy ở gần bên tai Bernard những thớ thịt - mà nàng biết là những thái dương cân nhục- đang nhấp nháy. Liên sau mấy hớp rượu đầu, Bernard mặt đã đỏ như: đúng là một gã nhà quê đẹp trai mà từ mấy tuần nay chỉ thiếu nơi đông rộng để tiêu tan số lượng thực phẩm và rượu uống hằng ngày. Nàng không ghét Bernard nhưng mong mỗi biết chừng nào được có một mình để nghĩ tới nỗi đau của nàng, để tìm coi nàng đau nơi đâu! Nàng chỉ ao ước không có Bernard ở đó; để nàng có thể khỏi phải cố gắng ăn, cố gắng cười; để nàng khỏi phải tạo cho mình một gương mặt, nén bớt ngọn lửa nơi khóe mắt, để tâm trí nàng được tự do ôm ấp mỗi thất vọng mơ hồ: một người trốn khỏi nơi hoang đảo mà mình tưởng rằng người đó sẽ sống với mình trọn kiếp; người đó vượt qua cái hồ sâu nó ngăn cách mình với mọi người và đứng vào phía họ -tóm lại một người rời khỏi được tình cầu này ...Nhưng không đâu: có bao giờ một người có thể dời đổi được tình cầu? Anne bao giờ cũng thuộc về thế giới những -con người bình dị; đó chỉ là cái bóng ma mà xưa kia Thérèse ngồi nhìn khuôn mặt suy ngủ gồi trên đùi nàng, những ngày hè cô quạnh: con người đích thật của Anne de la Trave, nàng chưa hề biết: con người nay đi gặp Jean Azévédo trong một cái chòi bắn chim cu bả hoang ở giữa Saint-Claire và Argelouse.

“Em làm sao vậy? Chẳng ăn uống gì cả? Không nên bỏ lại cho họ: phải trả đất như thế bỏ lại thật unction. Trời nóng quá ư? Em có thể bị ngất đi không? Hay là em thấy khó chịu trong người... mau mắn quá hả? ”

Nàng mỉm cười; riêng có cái miệng nàng mỉm cười. Nàng đáp rằng đang nghĩ tới cái vụ phiêu lưu của Anne (nàng cần phải nhắc tới Anne). Khi Bernard trả lời rằng rất yên tâm vì đã có nàng lo tới, nàng hỏi tại sao cha mẹ chàng lại phản đối vụ hôn nhân đó. Chàng tưởng nàng có ý chế nhạo mình, van nàng đừng chớm có những ý tưởng ngang chướng.

“Trước hết, mình thừa biết rằng họ là người Do thái: má biết rõ ông nội của anh chàng Azévédo, ông ta từ chối không chịu nhận lễ rửa tội.”

Nhưng Thérèse cho rằng lâu đời nhất ở Bordeaux là những dòng họ Do Thái gốc Bồ Đào

“Gia đình Azévédo đã khá giả lắm trong khi ông cha chúng mình còn là những người chăn cừu khôn khổ bị bệnh sốt con hành hạ tại vùng đồng lầy.

- Ô, Thérèse, em đừng lý sự chỉ vì thích lý sự, bọn Do thái đều tòi hết... với lại, đó là một gia đình đang xuống - ho lao đến tận xương tủy, ai còn lạ gì.”

Nàng châm một điếu thuốc, cử chỉ đó bao giờ cũng làm cho Bernard khó chịu:

“ Anh thử nhắc lại cho em nghe ông nội , ông cố nội của anh chết vì bệnh gì? Khi cưới em, có phải anh cũng băn khoăn không hiểu má em chết vì bệnh gì không? Anh có tin rằng tổ tiên chúng mình không có những người ho lao và giang mai đủ đầu độc cả bàn dân thiên hạ hay sao?

- Thérèse, em quá trốn đẩy, nghe anh đi; dù muốn bông đùa hay muốn chọc tức anh , em cũng không được nói động tới gia đình.”

Bernard vênh váo, ra vẻ giận - vì muốn kẻ cả và không muốn làm trò cười cho Thérèse. Nhưng nàng cứ nói:

“Gia đình của chúng ta khiến cho em phải tức cười vì sự thận trọng như chuột chù! một mặt tỏ ra ghê tởm những tật bên ngoài nhìn thấy, mặt khác lại thản nhiên trước những di truyền nhiều gấp bội nhưng được ẩn che... Chính mình cũng nói tới chuyện bệnh kín, phải không? Truy nguyên ra có phải những căn bệnh nguy hại ghê gớm cho giống nòi nhất chính là những bệnh kín đó không?

Gia đình của chúng ta không hề nghĩ tới chuyện đó, trong khi biết đồng tình che giấu, vui đập những rác rưởi xấu xa: nếu không có bọn gia nhân lẻo mép thì ai mà biết đến. May là còn có bọn gia nhân...

- Anh không nói với em nữa: mỗi khi em cao hứng, tốt nhất là đợi cho em dẹp xuống đã. Đói với anh, cái hại chỉ nửa chừng: tôi biết là em nói đùa. Nhưng em phải biết về nhà đùa như vậy không được đâu. Nói đến gia đình thì không bao giờ đem chuyện đùa vào được."

Gia đình!... Thérèse bỏ mặc cho điều thuốc cháy rụi; nàng đắm chiêu nhìn cái lồng giam với những chân song song không đếm xuể. Cái lồng giam chung quanh đầy những tai mắt, nàng ngồi bó gối bên trong, đợi chết.

Ồ "kia, Thérèse, em đừng làm bộ mặt như vậy: nếu em thấy..."

Nàng mỉm cười, đổi lại bộ mặt:

"Em đùa đấy... Anh ngờ quá, cưng ời."

Nhưng trong xe taxi, khi Bernard kê gần bên nàng, bàn tay nàng đẩy chàng ra, từ chối.

Đêm cuối cùng trước khi trở về xứ, hai người đi nằm từ lúc chín giờ. Thérèse uống một viên thuốc nhưng đợi mãi giấc ngủ vẫn chưa tới. Lát sau, tâm trí nàng sắp hôn mê thì Bernard bỗng lẩm bẩm lời gì nàng không hiểu rồi quay người lại: khi đó nàng cảm thấy kê bên mình cái thê xác to lớn nóng hổi; nàng đẩy ra để khỏi chịu hơi lửa đốt, rồi quay mình nằm mãi tận mép giường; nhưng vài phút sau, Bernard lại lặn tới bên nàng chừng như xác thịt chàng vẫn tỉnh trong khi tâm linh đã ngủ quên. Trong giấc ngủ thê xác vẫn quờ quạng đi tìm con mồi quen thuộc. Một lần nữa nàng tàn nhẫn đẩy mạnh chàng ra, nhưng chàng vẫn không tỉnh... Hừ! Nếu có thể chỉ cần đẩy chàng một lần vĩnh viễn! đẩy chàng lao ra khỏi giường, rơi vào bóng tối.

Trong đêm Paris những còi xe hơi đối đáp như ở Argelouse hết chó lại tới gà đua nhau lên tiếng trong những đêm trắng. Từ đường phố không một chút hơi mát bốc lên. Thérèse tắt một ngọn đèn rồi, một tay chống cằm, nhìn người đàn ông nằm im bên cạnh - người đàn ông hai mươi bảy tuổi: y đập tung chăn; không nghe thấy nhịp thở của y, mái tóc rối che cả vùng trán còn thanh cao, hai bên thái dương không một vết nhăn. Chàng Adam trần truồng, tro tro, ngủ ngon lành như trong một giấc thiên thu. Người vợ kéo mền đắp lên mình chồng, rồi trở dậy kiểm lá thư đang đọc dở, đưa tới bên ngọn đèn:

... Nếu chàng bảo em hãy đi theo chàng, em sẽ rời bỏ hết không luyến tiếc. Chúng em ngừng lại ở bên lề, cái lề gần kẻ sát sự mòn trón cuối cùng, ngừng lại vì ý chí, chứ không phải vì em kháng cự- đúng hơn là chúng đã cản trở em, còn em thì ao ước đi tới những địa đầu xa xôi mà chàng bảo rằng chỉ mới tới gần đã thấy vượt hẳn mọi thú vui khác; theo lời chàng, bao giờ cũng nên ngừng lại ở phía bên này; chàng thấy kiêu hãnh có thể ngưng lại ở mọi trên cái dốc mà chàng bảo rằng đã lặn trên đó mọi người khác đều xuống sâu mãi, không sao cưỡng được...

Thérèse mở cánh cửa sổ, xé vụn những lá thư, cúi mình trên cái vực thăm tường đá mà trong lúc gần sáng chỉ vang lên tiếng một chiếc xe bò độc nhất. Những mảnh giấy thả bay, đáp xuống bao lơn những gác dưới. Cái mùi thảo mộc mà thiếu phụ nghĩ thấy, đồng quê nào đã gửi tới nơi sa mạc những mặt đường trắng nhựa này? Nàng tưởng tượng thân thể nàng nát bấy nằm dưới mặt đường sẽ làm thành một cái vết như thế nào - và chung quanh, những viên cảnh sát, những người qua đường chạy lao xao... Thérèse ời, có nhiều tưởng tượng quá, làm sao tự tử được. Với lại thật tình nàng không muốn chết; một công việc cần kíp đang chờ đợi nàng, không phải là rửa hờn, không, phải là chuộc hận: chính bởi con bé ngu ngốc kia, ở Saint-Claire, nó tin rằng có hạnh phúc, cần phải cho nó biết, cũng như Thérèse, hạnh phúc không thể có. Nếu hai người không có điều gì giống nhau, ít nhất họ cũng giống nhau ở một

điểm; buồn nản, không một công việc lớn lao, không một bồn phận cao cả, chỉ biết có những thói quen tầm thường hằng ngày - một nỗi cô đơn vô vọng. Trời hùng đông trên những mái nhà; nàng quay vào giường với người đàn ông đang ngủ; nhưng nàng vừa đặt mình xuống bên người y, lập tức y đã sát lại gần.

Nàng trở dậy tỉnh táo, sáng suốt. Tại sao nàng phải tìm đâu xa? Gia đình chàng cầu cứu tới nàng, nàng sẽ hành động đúng như gia đình chàng đòi hỏi; làm vậy nàng tin chắc rằng không sai đường. Thérèse đồng ý với Bernard mỗi khi chàng nhắc đi nhắc lại nếu Anne bỏ lỡ đám Deguilhem là cả một tai nạn. Gia đình Deguilhem không cùng một hạng với họ: ông nội của cậu trai làm nghề chẵn cừ... Thật vậy, nhưng họ có rừng thông đẹp nhất vùng; với lại Anne không giàu có gì: gia tài của cha chỉ có ít vườn nho ở dưới thung lũng, gần Langon- cứ cách một năm lại bị ngập nước một lần. Không vì lẽ gì mà Anne bỏ lỡ đám con trai nhà Deguilhem. Mùi sô cô la ở trong phòng làm cho Thérèse muốn ớn; sự khó chịu thoáng qua đó còn xác định những triệu chứng khác: nàng đã có mang rồi đó. Bernard nói “ –Tốt nhất là thấy khó chịu ngay từ đầu, sau đó sẽ quên đi.” Và chàng nhìn bằng cặp mắt tôn kính người đàn bà có mang trong bụng chủ nhân ông duy nhất của những cánh rừng thông cây nhiều không đếm xuể.

Chương V.

Saint - Clair sắp tới rồi! Saint-Clair... Thérèse lấy mắt ước lượng con đường mà tư tưởng của nàng vừa đi qua. Liệu nàng có khiến Bernard đi theo cho tới đó chẳng? Nàng không dám hy vọng rằng Bernard chịu bước những bước chậm chạp như thế trên con đường khúc khuỷu đó; vậy mà những gì chính yếu đã nói được đâu: “ Khi ta cùng với Bernard đi tới đoạn đường hẻm mà ta đang đứng, ở trong ta tất cả đều còn phải khám phá.” Nàng cúi xuống sự bí ẩn của chính mình, dò hỏi người thiếu phụ tửu sản mà ai nấy đều ca tụng sự khôn ngoan khi về ở Saint-Clair, làm sống lại những tuần lễ đầu tiên sống trong căn nhà mát mẻ, u tối của nhà chồng. về phía công viên những cánh cửa sổ bao giờ cũng đóng kín; nhưng, về phía tả, một hàng rào sắt để lộ cho mọi người thấy thừa vườn rực rỡ những bông hướng dương, phong-lữ-thảo, dã-yên-thảo. Hai ông bà De la Trave ẩn sau một căn phòng khách nhỏ đầy bóng tối ở tầng dưới đất, và Anne tha thẩn trong vườn không được ra ngoài. Thérèse qua lại trong vai đồng lõa hay tâm phúc. Nàng nói với ông bà De la Trave: “Nên nhường cho cô ta một bước, cho phép cô đi chơi xa một chuyến trước khi quyết định hẳn: con sẽ có thể bắt cô ta phải nghe lời về điểm này; trong khi đi khỏi hết , con sẽ có cách.” Cách nào ? Ông bà de la Trave dự tính để nàng làm quen với chàng Azévédo: “Má không thể trông đợi gì ở một cuộc tấn công trực tiếp đâu.” Cứ như lời bà De la Trave, nhờ trời hiện vụ này chưa tiết lộ ra ngoài. Riêng cô cô Monod ở nhà bưu điện là biết chuyện; cô ta có giữ nhiều thư của Anne: “Nhưng cô ta kín như hũ nút. Với lại nhà mình nắm giữ được cô ta... không sợ cô bép xép đâu”.

Ông Hector de la Trave thường nói: “Đừng làm con bé đau khổ quá...”; nhưng ông ta thường nuông chiều Anne một cách vô lý, bây giờ cũng chỉ biết nghe theo vợ và nói: “Làm sao trứng trúng mà không đập vỡ quả trứng...” hay: “Rồi ra con bé sẽ phải cảm ơn chúng ta.” Nhưng không biết từ nay tới đó con bé có sinh ốm đau hay không? Hai vợ chồng lặng im, suy nghĩ; có lẽ trong trí họ đang theo dõi theo ở ngoài nắng đưa con mơn mõi hiện không thềm ăn uống chi hết: cô bé giẫm nát những bông hoa không ngó thấy, lần bước quanh bờ rào như con nai kiếm một lối thoát ra ...

Bà De la Trave lắc đầu: “Làm sao tôi thay nó uống bát nước thịt ép của nó được, phải không? Nó ở ngoài vườn nhồi nhét những trái cây để đến bữa ăn có thể không đụng tới món nào

hết.” Hector de la Trave tiếp: “ Sau này nó sẽ có thể oán trách mình tại sao bây giờ lại thuận cho chúng nó lấy nhau. Thật ra chỉ vì những đứa bé khôn khổ mà nó sẽ đẻ ra...” Bà vợ bực mình vì ông chồng có vẻ cứ muốn tìm những lý do để tự bào chữa. “Cũng, may là gia đình Deguilhem chưa về. Mình có cái may là bên ấy họ tha thiết với vụ nhân duyên này lắm lắm.” Hai người đợi cho Thérèse ra khỏi phòng mới hỏi nhau: “Không hiểu ở trường các bà nhét nhồi những gì vào đầu óc nó? Ở nhà nó toàn nhìn thấy những gương tốt; chúng mình kiểm soát kỹ những sách vở nó đọc... Thérèse bảo rằng làm hư các cô gái không gì tệ bằng những tiểu thuyết tình trong Tủ sách hay... nhưng con bé cũng mâu thuẫn lắm... Và lại, may phước là con Anne không có tật hay đọc sách; chưa hề bao giờ tôi phải mắng nó về chuyện ấy. Về điểm này con bé thật là con nhà. Thật tình, nếu chúng mình tìm cách thay đổi không khí cho nó... Ông còn nhớ sau vụ nó lên sỏi rồi biến chúng ra sung cuống phải đi Saly một chuyến về là nó khá hẳn? Nếu nó muốn đi chơi đâu, chúng mình cũng đi với nó được, tôi không mong gì hơn. Con bé quả tình đáng thương quá.” Ông De la Trave thở dài khe khẽ: “Ồ, cho nó đi chơi với chúng mình...” Nhưng nghe thấy bà vợ vốn nặng tai hỏi lại: “Ông nói sao?”. Ông ta vội đáp “Không! không!” Trong cái chĩnh gạo mà ông ta đang nằm yên, bất chợt ông già này chợt lại một cuộc đi chơi du dương nào đó hay những giờ hạnh phúc nào đó thời niên thiếu mặn tình của ông.

Ngoài vườn, Thérèse ra tìm cô gái với bộ áo năm ngoái nay hóa nên quá rộng: Anne vừa thấy bạn bước tới vội hỏi: “Thế nào?”. Không một chút gì Thérèse không thấy ghi dấu trong tâm, tro than trên lối bước, cánh đồng cỏ khô, xào xạc mùi những bông phong-lữ-thảo bị cháy sém, và cô gái khô héo giữa buổi chiều tháng tám hơn bất kỳ cây cỏ nào. Đôi khi những cơn mưa bão khiến họ phải vào núp trong gian nhà kính ương cây; những hạt mưa đá đập vào những tấm kính.

“Không được gặp hẳn ta, cô nghĩ sao nếu được đi chơi xa?

- Em không gặp Jean, nhưng em biết chắc Jean đang ở cách đây mười cây số. Mỗi khi có gió đông em biết chắc Jean cũng nghe tiếng chuông như em. Bernard ở Paris hay ở Argelouse chị có thấy cũng như nhau hay không? Em không gặp mặt Jean nhưng em biết chắc Jean không ở đâu xa. Chủ nhật đi xem lễ em chẳng cần quay lưng lại, vì ngồi ở chỗ mình chúng ta chỉ nhìn thấy có bàn thờ, cả một cái cột ngăn cách chúng mình với mọi người khác. Nhưng đến lúc ra cửa...

- Chủ nhật chàng ta không có đấy sao?”

Thérèse biết lắm, nàng biết rằng Anne khi bị mẹ lôi về đã hoài công kiếm mãi trong đám đông một khuôn mặt xa vắng.

- Có lẽ Jean đau... Thư của Jean đến đều bị ngăn lại; em chẳng biết gì hết.

- Kể cũng lạ tại sao anh chàng không kiếm được cách nào gửi cho cô vài chữ.

- Thérèse, nếu chị có thể... Nhưng, em hiểu địa vị khó xử của chị...

- Cô cứ bằng lòng đi chơi xa một chuyến, rồi trong khi cô vắng mặt, có lẽ...

- Em không thể nào xa Jean được.

- Cô mình ơi! Thế nào anh chàng cũng đi. Độ vài tuần nữa anh chàng sẽ rời khỏi Argelouse.

- Thôi đi, không thể như thế được. Nhưng em chẳng được một lời nào của Jean để bám lấy mà sống. Hiện em như đang chết rồi: luôn luôn em phải cố hồi tưởng lại những lời mà Jean đã khiến cho em thấy sung sướng nhất; nhưng cứ nhắc lại mãi, em thấy không tin chắc rằng có phải chính Jean đã nói ra không: này, chị ạ, chẳng hạn như câu này Jean nói lần cuối cùng em gặp, em còn tưởng như nghe thấy ở bên tai: “Trong đời anh không còn ai ngoài em ra...”. Jean nói vậy, hoặc: “Em là người anh quý nhất đời...” Em chịu không nhớ được đúng hết.”

Cô gái chau mày tìm âm vang của lời nói an ủi để thổi phồng ý nghĩa ra tới vô cùng.

“Thế tóm lại, anh chàng ra làm sao?

- Chị không thể tưởng tượng ra được đâu.
- Anh chàng khác mọi người đến thế ư?
- Em muốn tả cho chị thấy... nhưng lời nói của em không thể hình dung nổi... Có thể chị xét Jean cùng tầm thường như mọi người... Nhưng em tin chắc là không phải thế.”

Cô bé không còn phân biệt được chút gì riêng ở trên con người chàng trai đang rực rỡ sáng vì mối tình của cô ta đối với chàng. Thérèse nghĩ: “Đối với ta sự ham mê khiến cho ta trở nên sáng suốt hơn; ở con người mà ta say mê không có gì lọt khỏi mắt ta.”

“Thérèse ơi, nếu em chịu ra đi một chuyến như vậy, liệu chị có tìm gặp Jean và kể lại cho em nghe những lời Jean nói? Chị có chuyên giao giúp em thư em viết cho Jean không? Nếu em đi, nếu em có đủ can đảm đề đi...”

Thérèse rời khỏi xứ của ánh sáng và lửa nóng, lại như một con ong đen bước vào căn phòng sách, nơi mà cha mẹ chồng nàng đang đợi trời tắt nắng và cô con gái sẽ chịu thua. Cần phải nhiều chuyến chạy đi chạy lại như vậy mới khiến cho Anne quyết định ra đi. Và chắc chắn Thérèse chưa thành công như thế nếu gia đình Deguilhem không trở về bất ngờ. Cô bé run sợ trước hiểm họa mới. Thérèse nhắc cô nhiều lần rằng đối với một cậu trai giàu như thế thì cậu Deguilhem cũng không tệ lắm.

“Nhưng, Thérèse, em chỉ mới nhìn thấy hắn, hắn mang kính, hói đầu, một ông già.

“Hắn mới 29 tuổi.

“Chính là điều em nói, hắn già rồi, mà, già hay không già...”

Đến bữa ăn tối, ông bà La Trave nói đến Biarritz, lo chọn một lữ quán. Thérèse quan sát Anne, cái thân thể bất động, vô hồn đó. “Con gắng lên một chút, ai cũng phải cố gắng.” Bà de La Trave lặp lại. Bằng một cử chỉ máy móc, Anne đưa thìa lên miệng. Trong mắt không một tia sáng. Không điều gì, không người nào hiện có đối với nàng, ngoài kẻ vắng mặt kia. Thỉnh thoảng nàng mỉm cười, lúc nhớ lại một lời đã nghe, một vuột ve đã nhận, vào thời mà trong cái chòi ở bãi hoang, bàn tay thô bạo của Jean Azévédo xé rách một chút áo nàng. Thérèse nhìn nửa người Bernard cúi xuống cái đĩa: vì chàng ngồi đối sáng nên nàng không thấy mặt, nhưng nàng nghe tiếng nhai chậm rãi, tiếng tiêu hóa thực phẩm thiêng liêng. Nàng rời bàn ăn. Bà mẹ chồng nói: “Nó thích không ai để ý đến mình. Tôi muốn dỗ dành nó nhưng nó không thích được chăm sóc. Trong tình trạng đó mà khó chịu như vậy là ít nhất rồi đó. Nhưng nói gì thì nói, nó hút thuốc nhiều quá.” Và bà gợi lại những kỷ niệm hồi có thai. “Má nhớ hồi mang thai con, má phải thở một quả bóng cao su, chỉ có vậy dạ dày mới yên được.”

“Thérèse, chị ở đâu?”

“Đây này, trên ghế băng.

“À, đúng rồi, em thấy đóm lửa điều thuốc.”

Anne ngồi xuống, tựa đầu lên chiếc vai bất động, nhìn trời, nói: “Chàng đang nhìn ngôi sao đó, chàng nghe hồi chuông.”

Cô bé còn nói: “Ôm em đi, chị Thérèse.” Nhưng Thérèse không cúi xuống cái đầu tin tưởng đó. Nàng chỉ hỏi: “Em khổ à?”

“Không, đêm nay em không khổ: em đã biết là bằng cách này hay cách khác, em sẽ gặp lại chàng. Bây giờ em yên tâm. Điều quan trọng là chàng phải biết, chị sẽ nói cho chàng biết, em quyết định ra đi. Nhưng khi trở về, em sẽ vượt những tường thành, sớm hay muộn, em sẽ nép vào lòng chàng, em tin chắc điều đó như tin ở đời sống em. Đừng, Thérèse, đừng. Ít ra có chị, đừng giảng luân lý cho em, đừng nói với em về gia đình.

“Chị không nghĩ đến gia đình đâu, em cưng, nhưng nghĩ đến hắn: không ai nhảy vào cuộc đời một người đàn ông bằng cách này: hắn còn có gia đình, quyền lợi, công việc, một cuộc gian dứ nữa, biết đâu...”

- Em ạ, chị không nghĩ đến gia đình đâu, nhưng chị đến anh chàng ấy: không ai lại nhào vào cuộc đời một người đàn ông như vậy: Anh chàng cũng có gia đình, có những quyền lợi, có công việc làm,, không chừng có cả một môi trường thắm lên.....
 - Không, Jean có nói với em: “Anh chỉ có em trong đời...” và một lần khác: “Mối tình của chúng ta là điều duy nhất mà anh quan tâm tới trong lúc này...”
 - “Trong lúc này?”
 - Chị nghĩ sao? Chị nghĩ rằng Jean chỉ nói tới phút giây hiện tại sao?”
- Thérèse không cần hỏi cô bé có đau khổ hay không nữa: nàng nghe thấy cô gái đang đau khổ trong bóng tối; nhưng tuyệt nhiên nàng không thấy thương hại. Tại sao nàng có thể thương hại? Sung sướng làm sao khi được nhắc tới cái tên của một người nào đó mà ta cảm thấy ràng buộc vì yêu! Cứ nghĩ rằng người ấy đang sống, đang thở không khí, tới đến tay gối đầu nằm ngủ, tăng sáng trở dậy, thân xác non trẻ làm lay động màn sương...
- “Thérèse, chị khóc đấy ư? Có phải vì em mà chị khóc không? Chị thương em.”
- Cô gái quỳ xuống, tựa đầu bên mình Thérèse, rồi chợt đứng dậy:
- “Em nghe thấy có cái gì đọng đây bên trán em...”
- Đúng, từ mấy ngày nay nó đầu máy.
 - Cái thai ư?
 - Ừ, đã bắt đầu sống.”

Hai chị em trở về nhà, khoác tay nhau như mới đây trên đường Nizan hay trên đường Angelay. Thérèse nhớ lại nàng thấy sợ cái vật nặng đang run rẩy: trong cõi sâu thẳm của thân thể nàng, cục thịt chưa thành hình này đang bị tiêm nhiễm bao nhiêu những ham muốn! Nàng hồi tưởng lại buổi tối hôm đó, ngồi trong phòng, bên khung cửa sổ mở; (Bernard từ ngoài vườn la lên: “Đừng thấp đèn kéo muỗi.”) Nàng tính xem còn bao nhiêu tháng sẽ sinh; nàng ao ước có một đấng thiêng liêng nào để cầu xin sao cho cái sinh vật xa lạ này, hiện còn lẫn với phủ tạng nàng, đừng bao giờ xuất hiện.

Chương VI

Có điều lạ lùng Thérèse nhớ lại những ngày sau khi Anne và hai ông bà De la Trave ra đi như một thời hôn mê. Đã ước định rằng ở lại Argelouse nàng sẽ tìm liên lạc để ảnh hưởng tới Azévédo cho cậu ta thôi đi, nhưng tới khi đó nàng chỉ nghĩ đến nghỉ ngơi và ngủ. Bernard bằng lòng không ở nhà mình mà sang ở bên nhà Thérèse, đủ tiện nghi hơn và nhờ có bà cô Clara mà khỏi lo việc nội trợ. Những người khác đối với Thérèse quan hệ gì? Thầy họ thu xếp riêng với nhau. Không còn gì thích thú cho bằng cứ ì ra đó chờ ngày sinh nở. Sáng nào Bernard cũng làm cho nàng bực mình khi nhắc tới chuyện nàng hứa gặp Jean Azévédo. Nhưng Thérèse gắt lên với chồng: hồi này nàng bắt đầu thấy khó chịu đựng Bernard. Bernard cho rằng có lẽ vì có thai nên nàng hay gắt gỏng. Khi đó chính chàng đã phải chịu đựng những ảnh hưởng đầu tiên của một sự ám ảnh rất thông thường trong đám những người cùng xứ, tuy rằng ít khi phát hiện trước ba mươi tuổi: đó là cảm tưởng sợ chết ta ngạc nhiên nhận thấy nơi một chàng trai có vóc dáng vững vàng. Nhưng ta biết trả lời ra sao khi chàng cãi lại: “Không ai biết được tôi cảm thấy như thế nào...?”

Những thể xác phàm ăn, có một truyền thống lười biếng quen ăn ngon đó, chỉ sức lực bề ngoài. Một cây thông đem trồng trên một cánh đồng đất đai màu mỡ mọc rất mau; nhưng chẳng bao lâu cái lõi cây bị mục nát và cây đang lớn mạnh cũng phải hạ đi. Ai cũng bảo Bernard: “Mạnh mẽ lắm”; nhưng chàng nhận thấy có cọng rơm, có vết rạn ngay trong khối

kim khí. Vội lại, thật không thể tưởng tượng được: chàng không muốn ăn, không thấy đói: “Tại sao mình không đi hỏi thầy thuốc?” . Chàng nhún vai, làm bộ không cần; thật ra chàng thấy cứ để hồ nghi như vậy còn đỡ ghê gớm hơn là biết đâu không nghe nói chắc mình sẽ chết. Ban đêm đôi khi Thérèse chợt thức giấc vì một tiếng rên: Bernard cầm tay nàng đặt lên ngực phía trái để nàng nghe thấy tim chàng có khi ngừng đập. Nàng thấp ngọn nến, trở dậy rót tinh chất cây nữ lang hoa vào ly nước. Nàng tự nghĩ vì sự tình cờ nào mà chất thuốc đó lại làm cho chết! Tại sao không làm cho chết? Chẳng có gì thật tình làm cho an thần, cho an giấc, nếu không phải giấc ngủ ngàn thu. Con người đang rên rĩ kia tại sao sợ đến thế, cái sự an nghỉ không đòi hỏi một sự trả lại nào? Chàng thiếp đi trước nàng. Làm sao chờ giấc ngủ được ở bên cái thể xác to lớn mà tiếng ngáy đôi khi biến thành tiếng hốt hoảng?

Nhờ trời bây giờ chàng không sát lại gần nữa - bây giờ Bernard cho rằng yêu đương là hoạt động nguy hại nhất cho tim. Tiếng gà gáy sáng gọi các tá điền trở dậy. Trong gió đông vang vang tiếng chuông mai của nhà thờ Saint-Claire; mỗi lúc đó Thérèse mới chớp mắt. Khi đó thân hình người đàn ông lại hoạt động, Bernard mặc quần áo rất nhanh như kiểu nông dân (chàng chỉ nhúng qua cái mặt vào chậu nước lạnh). Chàng lao xuống nhà bếp như một con chó, háo hức kiếm những thức ăn còn lại trong chạn, cầm tay gặm một cái mình gà luộc, một khoanh giò nguội, hoặc một chùm nho và một miếng bánh mì có sát tói: đó là bữa ăn duy nhất ngon lành của chàng trong ngày! Bernard liệng những mẩu vụn cho hai con chó Flambeau và Diane hàm răng đang lập cập. Trong sương mù có mùi mùa thu. Đó là giờ mà Bernard thấy hết đau khổ, chàng lại cảm thấy trong người sự trẻ trung hùng dũng của mình. Sắp tới mùa chim cu phải lo sửa soạn chim mồi, phải chọc mắt chúng sẵn. Tới mười một giờ chàng quay về thì Thérèse vẫn còn ngủ.

“Thế nào? Còn vụ cậu bé Azévédo? Mình không quên rằng má ở Biarritz đang đợi tin, thư lưu trữ ?

- Thế tim anh ra sao?

- Đừng nói chuyện tim của anh làm gì. Hễ em nhắc tới là anh lại cảm thấy khó chịu. Dĩ nhiên là rõ ràng có bị kích động... Em có tin rằng anh bị kích động không?”

Không bao giờ nàng đáp đúng với ý muốn của chồng:

“Làm sao biết được; chỉ có mình mới hiểu trong người mình thế nào. Vụ cha mất vì bệnh sung phổi không phải là một lý do... nhất là đang tuổi mình... Đã đành gia đình Desqueyroux có một nhược điểm là tim. Nhưng Bernard ạ, anh sợ chết coi bộ tức cười quá! Có bao giờ anh cũng cảm thấy như em, cảm thấy sâu sắc rằng mình sống vô ích? Không hả? Anh có nghĩ rằng cuộc đời của những người như chúng mình hiện đã hết sức giống cái chết?” .

Bernard nhún vai: những trò mâu thuẫn của Thérèse khiến cho chàng bức quá. Có đầu óc đâu có hay ho gì: bất cứ việc gì cũng làm ngược lại lẽ phải. Chàng thêm: Nhưng cô ta thừa hơi cãi lý với mình: tốt hơn hết là để dành đến lúc gặp mặt cậu Azévédo.

“Em không quên rằng giữa tháng mười cậu ta sẽ rời Vilméja chứ?”

Tới ga Villandraut, trên Saint-Clair một ga, Thérèse nghĩ: “Làm sao nói cho Bernard tin được rằng mình không yêu anh chàng đó? Thế nào anh ta cũng tin chắc rằng mình có yêu anh chàng kia. Giống như những người hoàn toàn không biết đến ái tình, anh ta cứ tưởng rằng một tội ác như tội người ta gán cho mình chỉ có thể vì yêu mê.” Làm sao cho Bernard hiểu được hồi đó Thérèse không hề thù ghét chàng, tuy nhiên lúc Bernard rất khó chịu; nhưng Thérèse tuyệt nhiên không nghĩ rằng tìm an ủi được ở một người đàn ông khác. Cứ kể ra thì Bernard đâu đến nỗi. Thérèse thậm ghét trong tiểu thuyết hay tả những con người khác thường không sao gặp được ở ngoài đời.

Con người cao cả duy nhất mà nàng tưởng được gặp là cha nàng. Nàng cố gán một chút cao cả cho con người cấp tiến ương ngạnh đó, nhưng đa nghi, bắt cá nhiều tay: kỹ nghệ gia (ngoài một xưởng cưa ở B... ông ta lo biến chế chất nhựa thông của mình và của nhiều người thân thích tại một xưởng riêng ở Saint-Clair). Chính trị gia nhiều khi bị thiệt vì tính nóng nảy, quả quyết, nhưng rất có thể lực ở tòa quận trưởng. Ông coi thường đàn bà lắm, kể cả Thérèse vào thời mà ai nấy đều ngợi khen sự thông minh của nàng. Còn từ vụ bi thảm này thì ông không ngớt nói với luật sư: “Bọn chúng nó nếu không loạn thần kinh thì cũng ngu độn hết! ” Con người ghét đạo lại hay xấu hổ. Tuy đôi khi cũng hát lên một điệp khúc của Béranger, ông không thể chịu nổi khi nghe ai trước mặt ông đề cập tới một vài vấn đề, lúc đó ông đỏ như một cậu bé con. Bernard được ông De la Trave cho biết, là khi cưới vợ ông Larroque còn tân: “Từ ngày ông ta góa vợ, các ông kia vẫn thường nói là không hề thấy ông ta có nhân tình . Cha mình đúng là một người đặc biệt!” Thật thế, đúng là một người đặc biệt. Nhưng nếu ở xa, nàng hình dung cha nàng một vẻ đẹp đẽ, mỗi khi về gần, cứ gặp mặt ông ta là Thérèse đã đo lường được sự hèn hạ của cha. Ông ít tới Saint-Clair, nhưng thường tới Argelouse, vì ông không muốn gặp ông bà De la Trave.

Có mặt họ, tuy họ nhất định không bàn chính trị, ngay khi mới bắt đầu bữa ăn đã nảy ra chuyện tranh luận vô lý đưa rất nhanh tới chỗ gay cấn, Thérèse rất hồ thẹn không dám tham dự: nàng kiêu hãnh không thém mở miệng, chỉ trừ khi nào đề cập tới vấn đề tôn giáo. Khi đó nàng lao tới đỡ đòn cho ông Larroque. Ai nấy đều to tiếng, đến độ bà cô Clara cũng nghe ra vài câu và cũng nhào vào cuộc tranh luận, với giọng nói khó chịu hết sức của một người điếc, bà mặc sức thả hết nhiệt tình của một cấp tiến lâu đời, “những chuyện xảy ra trong các tu viện”; thật tình (Thérèse nghĩ vậy) bà có đức tin hơn hết thảy mọi người trong gia đình De la Trave, nhưng bà công khai chống đối đáng cao cả vì đã để cho bà vừa xấu vừa điếc, sẽ chết đi mà không hề được yêu và được biết mùi đời. Từ ngày mà bà De la Trave bỏ bàn ăn đứng lên, ai nấy đều đồng ý không đề cập tới chuyện siêu hình nữa. Và lại, chính trị cũng đủ để cho những con người đó, dù thuộc tả hay hữu phái, bốc lên, tuy họ đều đồng ý về một nguyên tắc căn bản: quyền tư hữu là quý báu nhất đời này, không có ruộng đất thì không đáng sống. Nhưng có cần phải hy sinh hay không? Nếu chịu hy sinh thì phải làm sao? Thérèse, “có óc tư sản từ trong máu”, muốn vấn đề được đặt ra một cách trắng trợn như vậy, nhưng nàng ghét cái bề ngoài giả dối mà gia đình Larroque và gia đình De la Trave thường đưa ra để che đậy mỗi ham mê đồng tình của họ. Khi cha nàng tuyên bố “phải hy sinh đến cùng cho nền dân chủ”, nàng ngắt lời: “vô ích, vì chúng ta không có ai xa lạ.” Thứ chính trị cao siêu quá khiến cho nàng lợm giọng; sự bi thảm của cuộc giai cấp đấu tranh nàng không nhận thấy trong một xứ mà người nghèo nhất cũng là chủ đất và chỉ mong có nhiều đất hơn. Tại đó lòng ham thích chung về đất đai, săn bắn và ăn uống tạo giữa mọi người, tiểu tư sản hay nông dân, một mối huynh đệ chặt chẽ. Bernard còn có học; người ta cho rằng chàng đã ra khỏi hoàn cảnh của mình; chính Thérèse cũng hân hoan thế, Bernard là một người có thể nói chuyện được:”Tóm lại, một người cao hơn hẳn hoàn cảnh của mình...” Nàng nhận xét về Bernard như vậy cho tới ngày gặp Jean Azévédo.

Thời gian đó không khí mát ban đêm kéo dài cả buổi sáng; liền sau bữa trưa, dù trời nóng, chút sương mù đã sớm báo hiệu buổi hoàng hôn. Những con chim cu đầu liên đã bay qua, hôm nào cũng mãi chiều tối Bernard mới trở về nhà. Riêng bữa đó, sau một đêm khó ngủ, chàng đi thẳng ra Bordeaux để khám bệnh.

Thérèse tự nhủ: “Chẳng mong muốn điều gì , ta đi dạo chừng một giờ trên đường lớn vì đàn bà có thai cần đi bộ một chút. Ta tránh không đi về phía rừng vì ở đó có những chòi bắn chim cu mỗi lúc cứ phải đứng lại, huyết sáo, chờ người thợ săn cất tiếng cho phép đi lên; nhưng đôi

khi có tiếng huýt sáo dài đáp lại: một đàn chim mới sà xuống những đám cây sồi; phải ẩn vào một chỗ ngay. Sau đó ta sẽ trở về, ngồi thờ thần trước lò lửa ở phòng khách hay ở dưới bếp, đã có cô Clara lo liệu mọi thứ. Giống như một vị thần linh không thèm ngó ngang tới kẻ hầu gái, ta chẳng lưu ý tới cô gái già này lúc nào cũng lè nhè nói những chuyện bếp núc hay chuyện tá điền; bà ấy nói hoài để khỏi phải mất công lắng nghe người khác nói: bao giờ cũng những chuyện thâm thâm về bọn tá điền mà bà đã săn sóc, chăm nom rất chu đáo: những ông già đến độ sắp chết đói, phải làm việc cho tới lúc gần chết, những kẻ tàn tật bị bỏ rơi, những mù đàn bà phải làm những công việc cực nhọc. Bà cô Clara coi bộ hân hoan nhắc lại bằng thổ âm của họ những lời nói ghê gớm nhất của các tá điền. Thật tình, bà chỉ thương có một mình ta trong khi ta chẳng thèm ngó ngang tới bà những lúc bà quỳ gối xuống để cời giày, tháo tất cho ta, sưởi nóng bàn chân ta trong hai bàn tay già cỗi của bà.

Balion lại tới hỏi xem có dặn dò điều chi không, ngày hôm sau, tại Saint-Clair. Cô Clara kê một bảng những việc phải làm, thu thập những đơn thuốc của mọi người ở Argelouse: “Trước hết anh tới tiệm bào chế; Darquey phải mất cả ngày mới pha chế xong các thứ thuốc...”

“Cuộc gặp gỡ đầu tiên của ta với Jean... Ta cần phải nhớ lại hết mỗi trường hợp: ta định tới cái chòi săn chim cu bỏ hoang nơi hồi nào ta ăn bữa chiều với Anne và sau đó ta biết Anne thường tới để gặp Azévédo. Không, trong óc ta, đó không phải là một cuộc hành hương. Rừng thông ở đó mọc cao quá không ngại quấy rầy những người thợ săn. Chòi săn chim cu không dùng được nữa vì rừng thông ở chung quanh che kín mất chân trời; những ngọn cây cách nhau không đủ có những khoảng trời rộng cho người đi săn ngó thấy đàn chim bay tới. Ta nhớ chẳng: mặt trời tháng mười còn nóng bỏng; ta lặn lội trên con đường cát; ruồi muỗi vo vo quanh tai. Cái bụng ta sao mà nặng! Ta mong mỗi được tới ngồi trên cái ghế mục nơi chòi săn chim cu. Khi ta mở cánh cửa, một chàng thanh niên đầu trần bước ra; thoát nhìn ta đã nhận ra Jean Azévédo và nghĩ ngay rằng mình tới phá đám một cuộc hò hẹn của y, vì nét mặt y trông lúng túng quá. Nhưng ta không thể bỏ đi nơi khác; thật lạ lùng, y nhất định giữ ta lại: “Không, thưa bà, bà cứ vào; tôi thề với bà là không làm phiền tôi chút nào.”

“Ta ngạc nhiên không thấy có ai bên trong chòi, khi nghe lời khẩn khoản của y, ta bước vào. Ý hẩn cô gái chăn chiên đã trốn ra một ngã khác? Nhưng không hề có tiếng cành cây bị giẫm gãy. Người thanh niên cũng nhận ra ta, và nói ngay tới tên Anne de la Trave. Ta ngồi đó, còn y đứng, như trong một bức hình chụp. Ta nhìn qua mảnh áo lụa chỗ mà ta đã cắm cây kim: nhìn vì tò mò chứ không hề có sự ham muốn. Anh chàng có đẹp trai không? Vàng trán vuông vắn - đôi mắt nhung của nòi giống y - hai má no đầy - và cái điềm nó làm cho ta ghê tởm nơi những cậu trai lứa tuổi đó: những mụn, những dấu hiệu của sự máu huyết sôi sục; những gì có mùi, nhất là hai lòng bàn tay ướt y phải lấy khăn lau trước khi bắt tay ta. Nhưng khoe mặt đẹp của anh chàng như lửa đốt; ta yêu cái miệng rộng lúc nào cũng hé mở để lộ hàm răng nhọn: cái mồm của một con chó đang tơ gặp lúc thềm chó cái. Còn ta lúc đó ra sao? Ta nhớ rõ: rất nặng tình thần gia tộc. Ta lên mặt, bằng một giọng rất nghiêm trang, trách y “đã đem xáo trộn, chia rẽ vào trong một nơi gia thế”. Chà, ta thử nhớ lại sự kinh ngạc không giả tạo, tiếng cười tươi trẻ của y: “Thế bà tin rằng tôi muốn cưới cô ta hay sao? Bà cho rằng tôi mong mỗi cái vinh dự đó sao?” Ta kinh ngạc đưa mắt lường cái hố sâu thẳm giữa mối si mê của Anne và sự thờ ơ của chàng trai trẻ. Y biện hộ rất hăng: đã đành, làm sao không bị lôi cuốn vì cái duyên của cô bé đáng yêu đó? Có ai cấm thử chơi một chút; và chính bởi không thể đặt vấn đề hôn nhân giữa hai người nên y cho rằng thử chơi một chút cũng vô hại. Có lẽ y đã giả dối khi tỏ ra đồng ý với Anne... và khi ta lên mặt kẻ cả ngắt lời, y càng hăng hái nói tiếp rằng Anne có thể minh chứng cho y, y biết giữ gìn chưa hề đi quá trớn; y tin chắc rằng cô De la Trave nhờ có y mới được hưởng những giờ phút thật tình say mê mà có lẽ suốt cuộc đời tẻ nhạt cô ta không bao giờ được biết tới: “Bà bảo rằng cô ta đau khổ; nhưng bà tin rằng cô ta

có thể mong đợi nơi số phận những gì hơn sự đau khổ đó hay sao? Tôi có biết tiếng bà, ông tôi biết rằng có thể nói những chuyện đó với bà vì bà không giống những người ở đây. Trước khi cô ta dần thân vào một cuộc hành trình u tối nhất trong một căn nhà cô ở Saint-Clair, tôi đã cho Anne một gia tài những cảm xúc, những ước mơ- những gì có lẽ đủ để cứu cô ta khỏi sự thất vọng, hay ít nhất sự tù hãm u mê.” Ta không nhớ rõ khi đó ta có bực mình vì sự huênh hoang, kiêu cách quá độ này, hay ta cũng lấy làm vừa ý. Thật tình y nói mau quá, ban đầu ta nghe không kịp; nhưng, lát sau ta đã quen với lối nói liên hồi đó: “Bà tưởng rằng tôi có thể ao ước một cuộc hôn nhân như vậy; tôi mà bỏ neo trên vùng đồng cát này; hay đeo đẳng một cô gái như vậy ở Paris? Tôi sẽ giữ về Anne một hình ảnh đáng yêu, đã đánh, lúc bà bắt gặp tôi ở đây, chính là lúc tôi đang nghĩ nhớ tới cô ta... Nhưng làm sao có thể cấm sào một chỗ, thưa bà. Mỗi phút giây phải mang lại một sự vui thích của nó - một sự vui thích khác hẳn những giây trước.”

“ Sự háo hức của một con vật đang tơ, sự thông minh như vậy lại ở trong cũng sinh vật đó khiến cho ta thấy kỳ lạ, phải chăm chú nghe, không ngắt lời y. Quả vậy, ta bị choáng mắt: một cách dễ dàng quá. Trời ạ! Nhưng đúng như vậy. Ta nhớ lại tiếng bước chân, tiếng la man đại của những chú chăn chiên báo hiệu từ xa một bầy cừu sắp đi ngang. Ta bảo với chàng trai rằng có lẽ hơi kỳ nếu họ thấy hai người ở trong cái chòi này, ta muốn y trả lời rằng tốt hơn hết là im tiếng chờ đoàn cừu đi qua; ta sẽ thích thú sự im lặng hai người bên nhau, sự đồng lõa (thế là ta cũng đã trở nên đòi hỏi, và ao ước mỗi phút trôi qua đem lại lẽ sống cho ta). Nhưng Jean Azévédo không hề phản đối, mở ngay cánh cửa chòi, và trịnh trọng đứng tránh ra một bên. Y theo la về tận Argelouse sau khi hỏi xem như vậy có trở ngại gì không. Chuyến đi về này ta thấy mau quá, tuy người bạn đường đã đề cập tới rất nhiều vấn đề! Y làm tươi mới lại một cách kỳ lạ những vấn đề mà ta đã tưởng hiểu biết đôi chút; chẳng hạn về vấn đề tín ngưỡng, khi ta nhắc lại những điều vẫn quen nói ở nhà, y vội ngắt lời: “Vâng, có lẽ... nhưng còn rắc rối hơn thế nhiều...” Có thể, y rơi vào cuộc tranh luận những ánh sáng ta thấy tuyệt diệu... Thật tình những ánh sáng đó có tuyệt diệu đến thế không?... Ta tin rằng cái món ninh đó nay ta thấy đáng nôn mửa: y bảo rằng từ lâu y tin không có gì quan trọng ngoài ngoài sự tìm tòi, theo đuổi Thượng đế: “Xuống thuyền, ra khơi, trốn chạy, như trước cái chết, những người tự tin rằng đã tìm thấy, đứng lại, dựng những chỗ trú ẩn để ngủ yên trong đó; đã từ lâu tôi coi khinh những người này...”

Y hỏi ta đã đọc cuốn Cuộc đời linh mục de Foucauld của René Bazin chưa; khi ta làm bộ mỉm cười, y bảo rằng cuốn sách đó đã làm y xao xuyến. Y nói tiếp: “Sống nguy hiểm, theo nghĩa sâu sắc nhất có lẽ không phải cứ đi tìm mà là tìm cho thấy Thượng đế, và khi đã tìm thấy, tiến mãi theo gót Thượng đế.” Y tả cho ta: “cuộc phiêu lưu lớn của các nhà thần bí học”, phàn nàn rằng bản chất của y không cho phép y thử làm, “lùi thật xa về dĩ vãng y không thể nhớ có trong trắng bao giờ không».

Bao nhiêu trắng trợn, sự dễ dàng cởi mở của y khiến cho ta đổi hẳn bản tính giữ gìn của người tỉnh nhỏ, sự e dè của những người cùng xứ không chịu thổ lộ về đời sống bên trong của mình. Những chuyện đồn đại ở Saint-Clair chỉ lướt qua mặt ngoài: những con tim bao giờ cũng được giấu kín. Tóm lại, ta biết những gì về Bernard? Phải chăng bên trong Bernard còn biết bao nhiêu những gì hơn bức hí họa mà ta đã lấy làm bằng lòng mỗi khi muốn hình dung ra anh ấy? Jean vẫn nói và ta cứ ngồi im: ta không có một lời nào khác ngoài những lời lẽ quen thuộc trong những vụ tranh luận giữa gia đình. Cũng như ở vùng này các xe ngựa đều “cùng một cỡ”, nghĩa là cỗ xe nào cũng khá rộng bề ngang để bánh xe lăn đúng vào vết mòn của những xe bò, cho tới hôm đó những tư tưởng của ta đều “cùng một cỡ” với tư tưởng của cha ta, của bố mẹ chồng ta. Jean Azévédo đề đầu trần; ta còn nhớ lại chiếc sơ mi để hở bộ ngực trẻ thơ, cái cổ quá to của y. Có phải ta đã bị mê hoặc vì bề ngoài của y? Không đâu. Trời ơi! Nhưng y là người đàn ông đầu tiên mà ta gặp và người đó coi trọng đời sống tinh thần hơn

hết mọi sự. Những thầy, bạn ở Paris mà y luôn luôn nhắc tới những lời nói hay những sách vở không cho phép ta coi y như một quái vật: y ở trong đám thương lưu đông đảo, “những người hiện hữu” như y nói. Y đưa ra những tên, không nghĩ rằng ta có thể không biết; và ta làm bộ như không phải lần đầu nghe thấy những tên đó.

Khi tới một khúc quanh, cánh đồng Argelouse hiện ra, ta la lên: “Đến nơi rồi à!” Khói từ những đồng cỏ cháy bay là là trên mặt đất căn cỗi sau vụ gặt lúa mạch; từ một cái khe giữa ngọn đồi, một bầu cừu chảy trôi như dòng sữa đục, coi bộ đang gặm cát khô. Jean phải đi ngang cánh đồng mới về được Vilméja”. Ta bảo y: “Tôi đưa cậu về; tôi thích những vấn đề đó lắm. “Nhưng hai người chẳng có chuyện gì để nói thêm. Những cọng rạ ta giẫm dẫm lên thấy đau cả chân. Ta có cảm tưởng y muốn có một mình, có lẽ để được tự do theo đuổi một ý tưởng vừa hiện đến. Ta nhắc y rằng cả hai chưa hề nói chuyện tới An, y đáp chúng ta đâu có tự do để tùy ý chọn đề tài cho những cuộc tranh luận, cũng như cho những dịp suy tưởng, y huỳnh hoang nói tiếp: “ hoặc giả phải theo những phương pháp do các nhà thần bí học bày ra... Những con người như chúng ta bao giờ cũng theo những trào lưu, lăn xuống những đường dốc...” chuyện gì y cũng kéo tới như vậy, tới những sách vở y đang học. Ta hẹn với y sẽ gặp lại để cùng định một thái độ về vụ cô An. Y trả lời lơ đãng, đáp một câu ta hỏi, y cúi xuống: như một đứa trẻ nhỏ, y đưa cho ta coi một cây nấm, rồi đưa lên mũi ngửi và đặt lên môi hôn.

Chương VII

Bernard đứng trên thềm chờ Thérèse về. Vừa nhìn thấy tà áo nàng trong bóng tối, Bernard reo lên: “ Anh không bị gì hết, không bị gì hết! Em có thể tưởng tượng một người sức vóc như anh thế này mà lại thiếu máu? Không thể tin được nhưng lại rất đúng: không thể căn cứ vào bề ngoài được; anh phải theo một phương pháp trị liệu... phương pháp Fowler: dùng chất thạch tín; việc quan trọng là anh phải trở lại ăn thấy ngon miệng...”

Thérèse nhớ lại ban đầu nàng không lấy làm bức bối: những gì do nơi Bernard đều khiến cho nàng không thấy khó chịu như trước (ảnh hưởng xem như tới từ xa hơn). Nàng không nghe Bernard nói, linh hồn và thể xác nàng hướng về một vòm trời khác, nơi có những con người tha thiết chỉ ao ước được hiểu, được biết, và, như lời Jean đã nói một vẻ thoải mái vô cùng, “tự thể hiện”. Khi ngồi vào bàn ăn, Thérèse mới nói tới chuyện gặp gỡ ban chiều, Bernard phát gắt: “Thế sao khi nãy em không nói? em lạ lùng quá nhỉ: Thế nào? Hai bên đã quyết định ra sao?”

Nàng liền bịa ra một kế hoạch thật ra sau đó cũng thi hành: Jean Azévédo bằng lòng viết cho Anne một bức thư trong đó y sẽ nhẹ nhàng tỏ cho cô bé biết không hy vọng gì. Bernard phì cười nhất định cho rằng anh chàng không phải không tha thiết với đám cưới đó đâu: một thằng Azévédo mà không mong cưới Anne de la Trave!Ồ“, em có thể điên đến mực ấy ư? Nói trắng ra, tại nó biết rằng không ích gì; bọn đó không bao giờ dám thử thách nếu biết trước sẽ thất bại. Em còn ngây thơ quá, em ạ.”

Vì muỗi, Bernard không chịu cho thấp đèn, cho nên chàng không nhìn thấy con mắt của Thérèse. Bernard “ đã thấy ngon miệng”, như lời chàng. Viên y sĩ ở Bordeaux đã giúp Bernard tìm lại nghĩa sống.

“Ta có thường gặp lại Jean Azévédo không? Cuối tháng mười y rời Argelouse... Có lẽ ta đã cùng đi dạo với y năm hay sáu lần; ta chỉ tách riêng ra những dịp mà hai người bàn về bức thư viết cho Anne. Chàng trai ngây thơ chọn những lời lẽ mà y cho rằng thoả dịu, nhưng khiến ta cảm thấy trọn vẹn sự ghê tởm, tuy không nói ra với y. Còn những cuộc dạo chơi khác ta

hòa lẫn trong một kỷ niệm duy nhất. Jean Azévédo kể cho ta nghe về Paris, về những sự giao du của y, ta tưởng tượng ra một vương quốc mà phép tắc là “tự thực hiện”. “Ở đây bà bị buộc phải dỗi trả cho đến lúc chết”. Y có ý gì khi nói ra những lời ấy? Y nghi ngờ ta điều chi? Cứ nghe y nói, không thể nào ta chịu nổi cái khí hậu ngột ngạt này. Y nói: “Bà hãy nhìn cái mặt phẳng mênh mông không thay đổi của lớp băng trong đó mọi tâm hồn của dân vùng này bị đóng chặt; đôi khi một kẽ hở để lộ một dòng nước đen: có ai đã quẫy lên và mất tích; cái vỏ liền khép lại... vì ở đây cũng như những nơi khác ai nảy sinh ra đều phải chịu những phép tắc sẵn có, ở đây cũng như những nơi khác, mỗi kiếp người đều có những đặc điểm riêng rẽ; nhưng hết thảy vẫn phải chịu chung một định mệnh thảm đạm; có ít người chống đối: do đó có những thảm kịch mà các gia đình vui lấp đi. Như ở trong vùng mọi người thường nói: “Phải lấp liếm đi...”

Ta la lên: “Phải đấy! Đôi khi tôi hỏi đến một tổ phụ hay một tổ mẫu mào đó mà trong tập hình gia tộc thấy biến mất mọi tâm hình, không bao giờ tôi được trả lời, trừ ra có một lần được một lời thú thật: “Cụ ấy mất tích... phải làm cho mất tích.”

“Jean Azévédo có ngại ta sẽ gặp một định mệnh như vậy không? Y nói rằng chưa hề có ý định nói với Anne về những chuyện đó vì, mặc dầu sự đăm đuổi của Anne, đó chỉ là một tâm hồn bình dị, có đôi chút chống đối, nhưng rồi ta sẽ bị áp chế ngay: “Còn bà, tôi cảm thấy trong những lời lẽ của bà một sự thèm khát chân tình...” Có cần nhắc lại đúng những lời đó với Bernard hay không? Đó chỉ là một cơn điên hy vọng mà Bernard không làm sao hiểu nổi! Dù sao cũng cần cho anh ấy hiểu rằng, không phải ta không chống trả trước khi thua. Ta nhớ có chống lại Jean, bảo rằng anh chàng dùng những lời lẽ khéo léo để che đậy một khuynh hướng truy lạc thấp hèn. Ta dung tất cả những gì còn nhớ về những bài luận lý ở trường trung học. Ta nhắc mãi: “Tự thực hiện ư? Nhưng chúng ta chỉ thực hiện được bằng những gì do chính ta tạo nên.” (Chẳng cần phải giải thích dài; nhưng có lẽ phải giải thích Bernard mới hiểu.) Azévédo không chịu nhận có sự truy lạc nào ghê gớm hơn sự phủ nhận bản chất của mình. Y cho rằng không có người anh hùng hay bậc thánh không hơn một lần đào sâu trong tâm hồn mình, không tận dụng mọi khả năng của mình. Y nhắc đi nhắc lại: “Phải vượt hơn mình mới tìm thấy Thượng đế.” Hoặc “Tự nhận, công việc đó buộc những con người cao cả nhất trong chúng ta phải so đo với chính họ, không che đậy, không mách lới. Bởi thế mới có những người đã giải thoát được lại đi tin theo một tôn giáo chật hẹp nhất.”

“Không tranh luận với Bernard về căn bản vững chắc của thứ luận lý đó - bằng lòng nhận với Bernard rằng có lẽ đó chỉ là những lời nguy hiểm nghèo nàn; nhưng Bernard cần phải hiểu, phải cố gắng mà hiểu rằng một người đàn bà như ta có thể bị tiêm nhiễm, và đó là điều mà ta nhận thấy, buổi tối, trong phòng ăn ở Argelouse: Bernard, trong gian bếp kế bên, đang tháo ủng, kể lại bằng thổ âm những kết quả của cuộc săn trong ngày. Những con chim cu bị bắt giẫy giụa, làm phồng cái túi bỏ trên bàn; Bernard ăn chậm rãi, khoan khoái vì đã tìm lại được sự ngon miệng - Bernard chăm chú đếm những giọt thuốc “Fowler”. Chàng nói mãi: “Sức khỏe đây.” Lửa đỏ ở trong lò sưởi, đến lúc ăn tráng miệng Bernard chỉ cần quay lưng ghé lại để đưa hai chân mang giày dạ hơi gần ngọn lửa. Hai mắt chàng nhíp lại, tay vẫn cầm tờ nhật báo La Petite Gironde. Đôi khi chàng ngáy to, nhưng nhiều lúc ta không nghe tiếng chàng thở. Trong bếp tiếng dép của Balionte kéo lê xệt; sau đó chị ta mang những cây đèn nến vào. Và tất cả đều im lặng: sự im lặng của Argelouse! Những ai chưa biết vùng truông heo lánh này không thể hiểu nổi sự im lặng đó: nó trùm lấy căn nhà, như đóng cứng trong cái khối đầy những rừng cây trong đó không có sinh vật gì, ngoại trừ đôi khi một con cú lên tiếng hú (trong đêm tối ta tưởng như nghe tiếng khóc mà ta đang cố nén xuống).

“Ta biết tới sự im lặng đó nhất là từ sau khi Azévédo ra đi. Ý thức đó nặng nề đến độ ta cho rằng ngày nào mà ta gặp lại Jean, sự có mặt của y khiến cho bóng tối ở chung quanh trở nên

vô hại; giấc ngủ gần gũi của y tràn đầy trong đêm tối. Liền sau khi rời Argelouse, sau lần gặp gỡ cuối cùng mà y hẹn sẽ trở lại sau một năm, y nói với ta rằng y tràn ngập hy vọng tới hỏi đó ta đã tự giải thoát được rồi (mãi tới nay ta vẫn không hiểu y nói chơi như vậy hay có hậu ý gì? Ta ngờ rằng con người Paris đó không chịu nổi sự im lặng của Argelouse và y tôn quý nơi ta người duy nhất biết nghe y nói), liền sau khi ta từ biệt y, ta tưởng như chui vô một đường hầm vô tận, dần mình vào một bóng tối ngày càng dày đặc thỉnh thoảng ta tự hỏi liệu có ra tới chỗ đủ không khí trước khi bị nghẹt thở. Cho tới ngày ta sinh nở, vào tháng giêng, không có chuyện gì xảy ra...

Tới đây Thérèse ngập ngừng, cố gắng không bắt nghĩ tới những gì đã xảy ra tại Argelouse, cách một ngày sau khi Jean ra đi. Nàng nghĩ: “Không, không, không liên quan chi hết tới những gì lát nữa ta sẽ phải giải thích với Bernard; ta không có thì giờ bỏ phí vào những đường mòn không đưa tới đâu.” Nhưng tư tưởng thường ương ngạnh; không sao ngăn cấm không cho chạy tới đâu nó muốn: Thérèse không thể nhận chìm trong ký ức buổi tối tháng mười đó. Trên lầu một, Bernard đang thay quần áo, Thérèse chờ cho khúc củi thật cháy hết mới lên theo chồng - sung sướng được có một lúc cô đơn: vào giờ này Jean Azévédo đang làm gì? có lẽ y đang uống rượu tại cái quán nhỏ y có nói tới; có lẽ (ban đêm em à làm sao) y đang đi xe hơi cùng một người bạn trong rừng Boulogne hoang vắng. Có lẽ y đang làm việc ở bàn, và xa xa Paris nhận nhịp: sự im lặng chính y đã gây ra, y đã chiếm đoạt được trong sự xào xạc của cuộc đời; đối với y, im lặng không do bên ngoài bắt ép như cái im lặng đang làm cho Thérèse ngột ngạt; sự im lặng đó là do y tạo thành và không tỏa lan ra xa quá ánh đèn, quá những ngăn chắt đầy sách của y... Thérèse đang nghĩ như vậy; bỗng con chó sủa vang, rồi gầm gừ, và ngoài hành lang một giọng nói quen thuộc, một lá, phủ dụ con chó: Anne de la Trave mở cửa vào; cô bé đi bộ trong đêm tối từ Saint-Claire về đây- đôi giày lem những bùn. Trên khuôn mặt chợt già đi, hai con mắt cô gái long lanh sáng. Anne bỏ mũ trên ghế và hỏi: “Jean đâu?”

Thérèse và Jean, sau khi gửi bức thư đã tưởng thế là xong - không thể tưởng tượng Anne sẽ cương quyết không rời – tưởng rằng con người biết nghe theo lẽ phải, theo sự biện luận, mỗi khi có chuyện liên quan tới cuộc đời mình! Anne đã đánh lừa được mẹ và nhảy lên một chuyến xe lửa. Trên con đường tối tăm về Argelouse, cô gái cứ theo khoảng, trời sáng giữa hai hàng ngọn cây mà đi. “Cần nhất là gặp lại chàng; nếu gặp được chàng, chàng sẽ nghe theo ngay, cần nhất là gặp lại chàng.” Cô gái vấp, tẹo cả chân trong những ổ gà, vì hăng hái muốn đi mau tới Argelouse. Thế là Thérèse lại bảo Jean đã đi rồi, Jean hiện ở Paris. An lắc đầu, không tin; cô bé cần phải không tin để khỏi ngã gục vì mệt, vì thất vọng:

“Chị quen nói dối quá!”

Thấy Thérèse cãi, Anne tiếp:

“Hừ, chị nặng tinh thần gia tộc lắm nhì! Chị làm bộ muốn được giải phóng... Nhưng từ ngày lấy chồng lập tức chị trở thành một thứ đàn bà trong nhà... Phải rồi, tôi hiểu lắm: chị tưởng làm như vậy là tốt lắm hả; chị phản bội tôi để cứu tôi chứ gì? Thôi chị khỏi cần giải thích nữa.”

Khi cô gái mở cửa, Thérèse hỏi cô ta tính đi đâu. “Sang Vilméja, tới nhà anh ấy.”

- Tôi nhắc lại với cô rằng cậu ta ra đi từ hai hôm nay rồi.

- Tôi không tin lời chị đâu.”

Anne đi ra. Thérèse liền châm ngọn đèn bão vẫn treo ở hành lang rồi đi theo Anne:

“Cô Anne ơi, cô sẽ lạc mất: đường đó đi Biourge, Vilméja đi ngã này cơ.”

Hai người đi trong màn sương từ cánh đồng tràn ngập lên. Chó lên tiếng sủa. Đây là những hàng sồi ở Vilméja, căn nhà không phải đang yên ngủ mà như đã chết. Anne đi quanh nơi mộ địa trống không, lấy cả hai bàn tay đập cửa. Thérèse đặt cây đèn xuống cỏ, đứng yên lặng.

Nàng nhìn cái bóng ma của cô bạn dán vào từng khung cửa kính tầng dưới. Có lẽ Anne gọi mãi một cái tên, nhưng không la to, biết rằng vô ích. Trong giây lát cô gái đi khuất sau căn nhà; rồi cô ta quay lại, lê tới trước cửa, ngồi bệt xuống thềm, hai cánh tay bó gối, vùi mặt vào đầu gối. Thérèse nâng cô bé dậy, kéo đi. Anne chấp choạng, nói mãi: “Mai em sẽ đi Paris. Paris đâu có lớn lắm; em sẽ tìm thấy chàng ở Paris...” giọng nói của một đứa trẻ hết sức chống cự và đã chịu thua.

Bernard thức giấc vì nghe tiếng hai người nói, khoác áo ngồi đợi họ ngoài phòng khách. Thérèse vô lý muốn xóa bỏ trong trí nhớ cái cảnh đã xảy ra giữa người anh và cô em gái. Người đàn ông nắm chặt cổ tay cô gái nhỏ mệt lả, kéo lê cô ta lên tận căn phòng trên tầng lầu hai, khóa chặt cửa, người đó là chồng của ta, Thérèse ạ, người mà trong hai giờ đồng hồ nữa sẽ đứng ra phán xét ta. Tinh thần gia tộc xui khiến hấn, đỡ cho hấn khỏi phải do dự. Trong bất kỳ trường hợp nào, bao giờ hấn cũng biết phải làm thế nào để bảo vệ quyền lợi gia tộc. Ta đang lo lắng sửa soạn một bài biện hộ dài; nhưng chỉ riêng những đàn ông không có định kiến mới nghe theo những lý lẽ do bên ngoài đưa tới. Bernard đâu có quan tâm tới những lý lẽ của ta: “Tôi biết tôi phải làm những gì.” Bao giờ Bernard cũng biết sẽ phải làm những gì. Nếu đôi khi có do dự, tất hấn sẽ nói: “Chúng tôi đã bàn kỹ trong gia đình, chúng tôi xét rằng...”; tại sao ta có thể nghĩ rằng...Bernard chưa có sẵn một quyết định? Số phận của ta đã định: tốt hơn hết là ngủ đi.

Chương VIII

Sau khi ông bà De la Trave đưa Anne hoàn toàn chịu thua về Saint-Clair, Thérèse, cho tới gần ngày sinh, không hề rời Argelouse. Nàng thật hiểu rõ sự im lặng ở đó, nhất là trong những đêm dài vô tận hồi tháng mười một. Một bức thư gửi cho Jean Azévédo không có hồi âm. Có lẽ Jean cho rằng người đàn bà tỉnh nhỏ đó không đáng một cuộc trao đổi thư từ buồn chán. Trước hết, một người đàn bà có thai không thể lưu một kỷ niệm đẹp. Không chừng xa rồi Jean mới thấy Thérèse tẻ nhạt quá, nếu giả bộ gây rắc rối, tỏ thái độ có lẽ đã giữ lại được! Nhưng y hiểu sao nổi được về bình dị giả dối, con mắt nhìn thẳng, những cử chỉ bao giờ cũng lững lờ đó? Thật tình, y cho rằng nàng có thể, như cô bé Anne, tin lời y, bỏ hết để theo y. Jean Azévédo hoài nghi những đàn bà sớm quy hàng không để cho kẻ địch tự ý rút lui. Y không ngán điều gì bằng chiến thắng, bằng kết quả của chiến thắng. Thérèse, trái lại, cố gắng sống trong khung trời của chàng trai trẻ ấy; nhưng trong những sách mà Jean hâm mộ, Thérèse có gửi mua ở Bordeaux về, nàng thấy không hiểu hết. Thật là vô cùng nhàn cư! Không thể bảo nàng lo may tã lót: “Không phải việc của cô ấy”, bà De la Trave bả thế. Ở thôn quê rất nhiều phụ nữ chết khi sinh nở. Thérèse làm cho bà cô Clara khóc ròng khi nàng nhất định sẽ chết giống như mẹ nàng, chắc chắn không, có cách nào tránh khỏi. Nàng không quên nói thêm “có chết cũng chẳng sao”. Kỳ thật nàng nói dối! Chưa bao giờ nàng ham sống như hồi đó; cũng chưa bao giờ Bernard tỏ ra sẵn sóc tới nàng đến thế: “Không phải hấn lo cho ta mà lo cho cái vật ta mang trong bụng. Với cái giọng khó chịu, hấn lải nhải mãi vô ích: “Em ăn thêm khoai tán đi... Em đừng ăn cá... Hôm nay em đi bộ nhiều rồi...” Ta chẳng lấy làm cảm động, khác nào một chị vú ở xa tới được người ta làm giá vì sữa tốt. Gia đình De la Trave tôn quý nơi ta một cái lọ quý; cái vật đựng dòng giống của họ; chắc chắn nếu cần họ có thể hy sinh ta để đi cứu lấy cái thai. Ta cảm thấy không còn có đời sống riêng tư nữa. Ta chỉ là một thứ dây nhợ, đối với gia đình này riêng có trái nhợ dính với phủ tạng của ta là đáng kể.

“ Cho tới cuối tháng chạp ta cứ phải sống trong bóng tối như vậy. Những gốc thông vô số chưa đủ, mưa rả rích không ngớt còn dan thêm khắp chung quanh ngôi nhà u tối, cả triệu những chân song di động. Khi con đường độc nhất về Saint-Claire có vẻ sắp bị nghẽn, ta được đưa về thị trấn đó ở trong một căn nhà đỡ u tối hơn ở Argelouse được tý chút. Những gốc dương cổ thụ nơi công viên còn rón rã giữ được ít lá trước những cơn mưa bão. Không thể sống được ở đâu khác ngoài Argelouse, bà cô Clara không đi theo săn sóc ta; nhưng bà tới thăm ta luôn luôn, bất kể mưa nắng, trên chiếc xe ngựa “cùng một cỗ”; bà đem tới cho ta những món quà vặt mà hồi còn bé ta ưa thích và bà tưởng bây giờ ta cũng còn thích, những viên kẹo màu xám bằng lúa mạch trộn với mật ong gọi là miques; thứ bánh ngọt có tên là fougasse hay roumadjade. Ta chỉ gặp mặt Anne vào những bữa ăn, cô bé không hề hỏi tới ta; coi bộ cô gái an phận, chịu thua, và mất hẳn vẻ xinh tươi của tuổi trẻ. Mái tóc kéo ra phía sau nhiều quá để lộ đôi tai khó coi, xám ngắt. Không ai nói tới tên cậu con trai nhà Deguilhem, nhưng bà De la Trave cả quyết rằng Anne chưa hẳn đã ưng thuận. Hừ, Jean đã xét đoán rất đúng về cô bé: không mất bao nhiêu lâu để có thể xỏ dây lỗ mũi và dẫn cô bé đi. Bernard không khá lắm vì anh ta lại bắt đầu uống rượu mạnh. Những con người ở quanh ta nói với nhau những chuyện gì? Ta còn nhớ họ bàn tán nhiều về cha xứ (nhà của gia đình De la Trave ở ngay trước cửa nhà chung). Chẳng hạn họ tự hỏi “tại sao trong ngày cha xứ đi qua công viên đến bốn lần, mỗi lần trở về lại đi một đường khác...”

Do một vài câu chuyện của Jean Azévédo, Thérèse lưu ý tới vị linh mục còn trẻ tuổi, ít liên lạc với giáo dân trong xứ, họ cho rằng ông ta kiêu ngạo: “Không phải thứ hợp với xứ này.” Nhân những dịp rất thưa cha xứ tới thăm gia đình De la Trave, Thérèse ngắm hai bên thái dương đã bạc, vàng trán cao của ông ta. Không có một người bạn thân nào. Ban tối ông ta làm những việc gì? Tại sao ông lại chọn cuộc đời đó? Bà De la Trave nói: “Người giữ đúng giờ giấc lắm; tối nào cũng cầu nguyện thánh, nhưng người thiếu sự uyển chuyển thâm thía, tôi không thấy ở người cái mà người ta gọi là sự kính tín. Bao nhiêu công việc từ thiện người đều bỏ bê cả.” Bà phàn nàn cha xứ đã bãi bỏ phường kèn của hội từ thiện; cha mẹ học sinh phàn nàn cha xứ không đưa học sinh ra sân đá banh nữa: “Lúc nào cũng chúm mũi vào sách vở thì tốt thật, nhưng làm vậy công việc trong xứ sẽ bê trễ ngay.” Muốn nghe ông ta giảng, Thérèse hay tới nhà thờ. “Con chịu khó đi lễ vào đúng lúc mà sức khỏe của con không buộc con làm vậy.” Những lời giảng của cha xứ, về giáo lý hay đạo đức, không có đặc tính. Nhưng Thérèse thích một giọng nói, một cử chỉ: có những chữ đôi khi mang một nghĩa nặng... Hừ! có lẽ ông ta có thể giúp nàng chinh đốn lại cái thế giới rối ren ở nội tâm nàng; không giống những người khác, ông ta có khuynh hướng bi thảm; cộng thêm vào nỗi cô đơn nội tâm, ông ta lại gây một sa mạc do bộ áo tu sĩ tạo nên chung quanh con người mang nó. Trong những nghi lễ thường nhật ông ta tìm thấy hứng khởi thế nào? Thérèse muốn đi xem lễ vào ngày thường trong tuần, khi không có ai khác chứng kiến ngoài chú bé phụ lễ, ông ta cúi xuống mẫu bánh, nói lầm bầm. Nhưng cử chỉ đó sẽ hóa thành kỳ lạ đối với gia đình nàng và dân trong vùng, mọi người có thể la hoảng cho rằng nàng mới cải tâm.

Vào thời kỳ đó Thérèse đã đau khổ tới chừng nào đi nữa, sau khi nằm cửu nàng mới bắt đầu thấy thật tình khó sống. Bên ngoài không có vẻ gì khác lạ; không có chuyện cãi cọ giữa nàng và Bernard; và nàng tỏ ra tôn kính cha mẹ chồng còn hơn chồng nàng nữa. Sự bi thảm là do đó, không hề có một lý do gì để cất đức được; không thể tiên liệu một biến cố nào để ngăn mọi chuyện không cứ cái đà bình thường diễn tiến cho tới khi hai tay buông xuôi.

Muốn xích mích cần phải có dịp so đo đưa tới sự đụng độ; nhưng Thérèse không hề bao giờ có dịp so đo với Bernard, càng không có với cha mẹ chồng; những lời nói của họ không lọt tai nàng; không bao giờ nàng thấy cần phải đáp lại. Giữa nàng và họ không có lấy cả một

dụng ngữ chung. Họ cho những dụng ngữ thường dùng một nghĩa khác hẳn. Một dịp nào đó thiếu phụ thành thật thốt ra một tiếng, thế là cả gia đình nhất định tin rằng Thérèse thích thú những câu bông đùa. Bà De la Trave nói: “Tôi giả tảng không nghe thấy, nếu nó nhấn mạnh, tôi tỏ vẻ không lưu tâm mấy tới chuyện đó; nó tất phải hiểu rằng cái điệu như vậy không ăn thua gì với nhà mình.”

Tuy nhiên, bà De la Trave rất khó chịu thấy Thérèse làm bộ bực bội khi nghe mọi người la lớn rằng con bé Mary giống mẹ quá. Những lời thốt ra thường lệ: (“Không thể chối bỏ được...”) thường gọi nơi người mẹ những tình cảm quá độ mà nàng khó che giấu. Nàng nhắc đi nhắc lại mãi: “Con bé này chẳng giống tôi một chút nào. Các bà thử nhìn nước da hung hung, đôi mắt đen láy. Các bà lại nhìn những bức ảnh của tôi: hồi nhỏ tôi xanh xao lắm.”

Nàng không muốn Marie giống mẹ. Nàng không muốn có chút gì chung chạ với cục thịt đã rời khỏi nàng. Mọi người đồn tình mẫu tử không bóp nghẹt những tình cảm khác ở nàng. Bà De la Trave đoán chắc Thérèse yêu con theo cách riêng: “Lẽ dĩ nhiên không thể đòi hỏi nó tắm hay thay tã cho con: đó không phải là việc của nó; nhưng tôi thấy nó ngồi cả buổi tối bên cái nôi, nhịn hút thuốc để ngắm con bé ngủ... Và lại nhà tôi có chị ở tốt lắm, lại còn cô Anne nữa. Ô, con bé này thì tôi dám nói chắc là sẽ thành một người mẹ rất tốt...”

Từ ngày có thêm một đứa nhỏ trong nhà, thật tình Anne đã sống lại. Cái nôi bao giờ cũng lôi cuốn các phụ nữ; nhưng Anne, hơn ai hết, chăm sóc con bé với một sự vui thích sâu xa. Cô ta làm lành với Thérèse để được tự do vào phòng con bé cháu, tuy nhiên sự mật thiết xưa kia không còn nữa, ngoại trừ những cử chỉ, những lời xung hô thân mật. Cô gái ngại nhất nếu người mẹ tỏ ra ghen với mình: “Cháu mến tôi hơn mẹ cháu. Mới trông thấy tôi là nó đã cười ngay. Hôm nọ tôi đang bế, cháu, nó la khóc khi chị Thérèse đưa tay muốn bế nó. Con bé mến tôi lắm lúc tôi phá ngượng.”

Anne thấy ngượng thật vô lý. Trong đời nàng, hồi đó Thérèse cảm thấy thờ ơ với đứa con gái cũng như với hết thấy mọi thứ khác. Thérèse nhìn những người và vật, và thể xác nàng, tâm hồn nàng nữa, không khác gì một ảo ảnh, một áng sương lơ lửng, tách biệt hẳn với nàng. Riêng có Bernard là một thực tại ghê tởm trong quầng không đó: thân hình thô kệch, tiếng nói giọng mũi, cái vẻ hách dịch, thỏa mãn. Tách khỏi thế giới này... Nhưng bằng cách nào? và đi đâu? Nặng đầu mùa làm cho Thérèse ngột ngạt. Không chút gì báo trước, tội nàng sẽ phạm. Năm đó những chuyện gì đã xảy ra? Nàng không nhớ có một biến cố, một cuộc cãi cọ nào; nàng nhớ thấy ghét chồng hơn ngày thường vào bữa lễ Thánh thể, khi nàng ngồi sau cánh cửa sổ hé mở chờ xem đám rước. Bernard hầu như là người đàn ông duy nhất đi sau chiếc kiệu. Trong khoảnh khắc, cả thị trấn bỗng vắng tanh, tưởng như không phải có một con chiên mù một con sư tử vừa được thả ra đường... Ai nấy đều ẩn núp trong nhà để khỏi phải ngả mũ hay quỳ gối. Nguy cơ qua đi, những cánh cửa lần lượt mở ra. Thérèse nhìn cha xứ đang tiến bước, hai mắt gần nhắm kín, hai tay nâng một vật kỳ lạ. Mối ông ta mấp mào: ông ta nói với ai bằng vẻ mặt đau khổ đó? Theo sau cha xứ là Bernard “đang làm bồn phận”.

Nhiều tuần trôi qua không hề có một giọt mưa.. Bernard sống trong cảnh kinh sợ hỏa hoạn, và bắt đầu thấy đau tim trở lại. Tại Louchats có năm trăm hectare bị cháy: “Nếu có gió Bắc, rừng thông của mình ở Balisac đã tiêu rồi.” Thérèse không biết mong đợi gì nơi khung trời trong vắt. Chắc không bao giờ trời còn mưa nữa... Một ngày nào những khu rừng ở chung quanh sẽ bốc cháy và thị trấn này cũng không tránh khỏi. Tại sao những làng mạc ở vùng Landes không bao giờ bị cháy? Thérèse thấy bất công khi lửa chỉ đốt những rừng thông chớ

không đốt cháy người. Trong nhà mọi người bàn cãi liên miên về nguyên nhân của tai nạn đó: một điều thuốc cháy dở? hay có người đang tâm phá hoại? Thérèse tưởng tượng một đêm kia nàng trở dậy, ra khỏi nhà, tới một khu rừng có nhiều củi ngo nhất, liệng mẫu thuốc lá, chờ tới khi một luồng khói vĩ đại làm mờ nền trời rạng đông...

Nhưng nàng vội xua đuổi ý nghĩ đó, vì từ trong máu Thérèse vẫn trỗi dậy mên rừng thông; nàng đâu có thù hận những cây cối.

Nay tới lúc nàng nhìn thẳng vào hành vi đã làm. Giải thích thế nào đây với Bernard? Không cách nào khác là nhắc lại từng điểm một những gì đã xảy ra. Đó là bữa cháy rừng Mano. Mọi người chạy vào phòng ăn khi gia đình đang vội vã ăn bữa trưa. Người thì nói chắc lửa còn xa Saint-Clair lắm, người khác lại đòi bằng được phải kéo chuông báo nguy. Mùi nhựa thông chảy khét dưới bầu trời nồng nực, mặt trời tưởng như lem bần. Thérèse còn nhớ Bernard, quay mặt lại nghe Balion báo cáo, trong khi bàn tay to lông lá lơ là trên miệng cốc và những giọt thuốc Fowler nhỏ xuống nước. Bernard uống một hơi hết ly thuốc, còn Thérèse đã dụi vì nóng không nghĩ tới nhắc chồng đã uống gấp hai lượng thuốc thường nhật. Mọi người rời bàn ăn – riêng nàng ngồi bóc những trái hạnh nhân còn tươi, thản nhiên, xa lạ với sự nhộn nhịp, lững lờ trước tấn bi kịch đó, cũng như mọi bi kịch khác không phải của nàng. Chuông cấp báo không được kéo. Sau đó Bernard trở về: “Lần này thì mình có lý, không náo động: cháy mãi bên rừng Mano...” Chàng hỏi: “Tôi đã uống thuốc chưa nhỉ?” và không đợi trả lời, Bernard lại nhỏ thuốc vào cốc. Thérèse nín lặng vì lười, có lẽ vì mệt. Giây phút đó nàng mong ước gì? “Không thể nào có chuyện ta nín lặng vì có ý.”

Nhưng đêm hôm đó, ở bên giường Bernard, khi chàng vừa nôn mửa vừa khóc, bác sĩ Pédemay hỏi nàng về những chuyện xảy ra trong ngày, nàng không hề nói tới những gì trông thấy khi ở bàn ăn. Khi đó thật dễ dàng lưu ý viên y sĩ về số lượng thạch tín mà Bernard đã uống mà không bị liên lụy gì. Thérèse có thể nói một câu chẳng hạn như: “Lúc đó tôi không dè... Chúng tôi ai nấy đều kinh hoàng vì vụ cháy... nhưng bây giờ tôi tin chắc rằng nhà tôi đã uống tới hai liều...” Thérèse nín lặng; không biết nàng có ý định nói hay không. Hành vi mà trong bữa ăn nàng không lưu ý tới bây giờ bắt đầu trôi dạt trong tiềm thức - tuy chưa rõ rệt, nhưng đã ý thức được nửa chừng.

Sau khi bác sĩ ra về, Thérèse nhìn Bernard đã thiếp ngủ được, nàng nghĩ: “Không có gì chứng tỏ rằng vì đó; có thể là đau ruột thừa, tuy không có triệu chứng gì... hay một trường hợp cảm nặng.” Cách một ngày sau Bernard đã khỏe lại. “Rất có thể là vì đó.” Thérèse không tin chắc hẳn; nàng mong được biết chắc như vậy. Ừ, ta đâu có bị lôi cuốn vì một ý định ghê gớm; đó chỉ là một sự tò mò nếu chiều theo thì nguy hại. Ngày đầu tiên, khi ta nhỏ những giọt thuốc Fowler vào trong ly của Bernard trước khi chàng bước vào phòng ăn, ta còn nhớ có tự nhủ: “Chỉ một lần thôi nhé, cho biết chắc... biết chắc rằng anh ấy bị đau vì thế. Chỉ một lần, rồi thôi.”

Con tàu chậm lại, thả một hồi còi, rồi chạy. Có hai, ba chấm lửa trong bóng tối: ga Saint-Clair. Nhưng Thérèse không còn chi để dò xét nữa; nàng đã nhào vô tội ác lôi cuốn, chính tội ác đã thu hút nàng, những gì xảy ra sau đó, Bernard cũng biết hết như nàng: Bernard bỗng thấy đau lại, và Thérèse sẵn sóc chồng đêm ngày, tuy nàng coi bộ mệt lả và không sao nuốt được một miếng (đến độ chính Bernard khuyên nàng nên thử phương thuốc Fowler và nói với bác sĩ Pédemay cho đơn). Tội nghiệp cho bác sĩ! ông ta ngạc nhiên thấy Bernard thổ ra thứ nước màu lục nhạt; ông ta chưa hề nhận thấy có sự không ăn nhập lạ lùng giữa mạch và nhiệt độ của bệnh nhân; có nhiều lần gặp trường hợp phó thương hàn ông nhận thấy mạch bình

thường tuy nhiệt độ cao- nhưng mạch nhảy mạnh và nhiệt độ dưới mức trung bình như thế này là nghĩa làm sao? Không chừng cảm cúm truyền nhiễm: cảm cúm thì lắm chuyện đấy.

Bà De la Trave tính mời một danh y. nhưng lại không muốn làm mất lòng ông bác sĩ quen từ lâu đời; còn Thérèse cũng sợ làm Bernard phải kinh động. Nhưng, tới giữa tháng tám, sau một cơn đáng ngại hơn nữa, chính ông Pédemay mong có một đồng nghiệp để hỏi ý kiến; may thay ngay bữa sau tình trạng sức khỏe của Bernard đã khá nhiều; ba tuần sau có thể nói là gần khỏi hẳn. Pédemay nói: “Thật may quá! Nếu vị danh y có thì giờ tới đã được tiếng là chữa khỏi.”

Bernard đòi chở về Argelouse, hy vọng sẽ khỏe kịp mùa săn chim cu. Dịp đó Thérèse mệt nhọc hết sức: bà cô Clara sau một cơn tê thấp nặng phải nằm liệt giường; bao nhiêu công việc thiếu phụ đều phải ngó tới: hai người đau nằm đó và một đứa bé; không kể những công việc mà bà cô Clara còn bỏ bê. Thérèse rất cố gắng thay cô săn sóc những người nghèo khổ ở Argelouse. Nàng đi thăm một vòng các nhà tá điền, cũng như bà cô Clara, nàng lo đưa những đơn thuốc tới nhà bào chế, bỏ tiền túi ra trả tiền thuốc. Thérèse không có thì giờ buồn về chuyện căn nhà ở Vilméja cửa đóng kín mít. Nàng không nghĩ đến Jean Azévédo nữa, chẳng nghĩ tới một ai khác trên đời này. Một mình Thérèse đi qua một đường hầm nguy hiểm; nàng đang ở khúc tối tăm nhất; cần phải như một kẻ đàn độn, không suy tính, ra khỏi miền tăm tối đó, ra khỏi đám khói mù, tìm thấy không khí khoáng đãng, ngay lập tức!

Đầu tháng chạp, Bernard bỗng nằm liệt vì căn bệnh cũ: một buổi sáng trở dậy chàng run rẩy, hai chân cứng đờ, không cảm giác. Rồi những chuyện xảy ra sau đó! Một buổi tối ông De la Trave đưa vị danh y từ Bordeaux về; sau khi khám bệnh, bác sĩ nín lặng trong một lúc lâu (Thérèse tay cầm cây đèn, Balionte còn nhớ da mặt nàng trắng hơn tấm khăn trải giường): ở đầu cầu thang không đủ ánh sáng, Pédemay hạ thấp giọng vì Thérèse đang đứng nghe, nói cho người đồng nghiệp biết được sĩ Darquey có cho xem hai đơn thuốc của ông ta bị làm mạo: đơn thứ nhất một bàn tay sát nhân biên thêm Liqueur de Fowler; trên đơn thứ hai có ghi những liều rất nặng các thứ độc dược chloroforme, digitaline, aconitine. Balion đưa những đơn đó tới cân cùng, với nhiều đơn thuốc khác. Darquey, thắc mắc vì đã bán những độc dược đó, ngày hôm sau liền chạy tới nhà ông Pédemay.... Ừ, Bernard biết rõ hết những chuyện đó cũng như Thérèse. Một chiếc xe y tế chở Bernard về ngay một bệnh viện ở Bordeaux; và từ bữa đó Bernard bắt đầu khỏe lại. Thérèse một mình ở lại Argelouse; nhưng mặc dù cô quạnh, nàng nghe thấy ở chung quanh một sự xôn xao rộng lớn; con vật ẩn trốn nghe thấy tiếng đàn chó săn lại gâu; một lá như sau một cuộc trốn chạy thực mạng - khác nào khi gần tới đích, bàn tay đã đưa ra, nàng chợt bị đẩy té nhào xuống đất, hai chân gãy gục.

Cuối mùa Đông, một buổi tối cha nàng có tới nài nỉ nàng phải minh oan. Mọi sự còn có thể cứu vãn được. Pédemay đã bằng lòng rút đơn khiếu nại, khai rằng không nhớ kỹ có đơn thuốc nào của ông không hoàn toàn do chính tay ông ta biên. Về những chất aconitine, chlorofonne và digitaline, tất ông ta không thể cho đơn với những liều mạnh như vậy; nhưng trong máu bệnh nhân không hề tìm thấy một chút nào những độc dược đó, vậy thì..-

Thérèse còn nhớ kỹ cuộc gặp gỡ ông bố ở bên giường bà cô Clara. Một lò sưởi bằng củi đốt chiếu sáng gian phòng không ai đòi thấp đèn. Nàng giải thích bằng một giọng đều đều của đứa trẻ đọc bài (bài mà nàng học đi học lại mãi trong những đêm không ngủ): “Tôi gặp ở trên đường một người không phải dân vùng Argelouse, người đó nói nhân tiện tôi cho người đi lấy thuốc ở nhà Darquey nên nhờ tôi làm ơn cho cân giùm một đơn thuốc của y; y nợ tiền

của Darquey nên không muốn đưa mặt tới tiệm bào chế... Y hẹn sẽ tới nhà nhận thuốc, nhưng không nói tên, cũng không để lại địa chỉ...

- Tìm cách khác đi, Thérèse, đừng để tai tiếng cho gia đình. Khôn nạn, tìm cách khác đi! ”

Ông già Larroque cứ trách mắng Thérèse mãi không thôi; bù ngễnh ngễnh nhóm người dậy, thấy Thérèse có vẻ bị hăm dọa ghê gớm, rên lên:

“Ông ấy nói gì với con thế? Họ kiếm chuyện gì với con? Tại sao mọi người cứ muốn làm khổ con?”

Thérèse còn đủ can đảm để mỉm cười với bà cô, cầm tay bà, và như một cô gái nhỏ trong giờ giáo lý, nàng đọc bài: “Một người đàn ông ở trên đường cái; trời tối quá tôi nhìn không rõ mặt; y cũng không nói ở trại tá điền nào.” Một tối sau, y lại tới để lấy thuốc. Không may chẳng một ai trong nhà trông thấy y hết.

Chương IX

Thế là tới Saint-Clair. Khi xuống xe, không ai nhận ra Thérèse. Trong khi Balion đi trả vé xe, nàng vòng ra phía sau ga, trèo qua những tấm ván chất ngồn ngang để ra đường cái nơi đậu xe.

Bấy giờ chiếc xe ngựa là một nơi trú ẩn cho Thérèse, trên con đường gồ ghề, nàng không còn sợ phải chạm trán với ai nữa. Cả một câu chuyện nhọc công xây dựng lại, chột sụp đổ: không còn lại một chút gì của bài thú tội đã được sửa soạn sẵn. Không: không có gì để bào chữa; không có lấy một lý do nào để đưa ra; giản dị nhất là im lặng, hay chỉ trả lời vào những câu hỏi. Nàng e ngại gì? Đêm nay sẽ qua đi, như những đêm khác; sáng mai mặt trời lại mọc: nàng tin chắc sẽ thoát khỏi, cho dù có chuyện gì xảy ra. Không có gì ghê gớm hơn sự thần nhiên, sự thờ ơ nó ngăn cách nàng với thế giới bên ngoài và với cả con người nàng nữa. Thật vậy, chết trong khi đang sống: nàng thường thức được sự chết đến cùng độ mà một người sống có thể thường thức được.

Mắt nàng đã quen với bóng tối, nhận ra ở một khúc quanh xóm tá điền với mấy nếp nhà thấp giống như những con vật đang nằm ngủ. Hồi xưa, tại chỗ này, Anne vẫn sợ một con chó hay nhảy bổ vào bánh xe đạp. Xa nữa, những ngọn cây trần để lộ một vực sâu; những ngày hè oi ả nhất, ở đây một làn hơi mát thoảng qua áp trên đôi má nóng hổi của hai cô gái. Một thằng bé cỡi xe đạp, hàm răng lóe sáng bên dưới chiếc mũ rộng vành che nắng, tiếng chuông, tiếng la: “Coi này, tôi bỏ cả hai tay!” hình ảnh lơ mơ đó, những gì Thérèse tìm lại được trong những ngày đã thật sự qua đi, nàng muốn giữ lại để làm nơi cho tim nàng nghỉ ngơi sau khi đã tàn lực. Như máy, Thérèse nhắc mãi những lời theo nhịp bước chân ngựa: “Đời ta vô ích – đời ta là quăng không - cô đơn mênh mông - định mệnh vô vọng.” Chao ôi! Có một cử chỉ đáng nhất thì Bernard sẽ không làm. Nếu chàng mở rộng tay chờ đón, không đòi hỏi chi hết! Nếu nàng được ngả đầu trên ngực của một người, nếu nàng được khóc kể bên một thân thể sống?

Thérèse nhận ra cái gò trên cánh đồng, nơi mà một ngày thật nóng, Jean Azévédo đã tới ngồi. Thế mà Thérèse hằng tin có một chỗ nào trên thế giới này để nàng có thể hớn hở giữa những người hiểu nàng, không chừng yêu và quý mến nàng nữa! Nhưng cô đơn dính liền với nàng hơn là những mụn lở đối với một người hủi: “Không ai có cách gì giúp ta; không ai có cách gì hại ta.”

“Kìa ông với bà cô Clara.”

Balion kìm cương ngựa. Hai cái bóng tiến lại gần. Bernard, tuy hầy còn yếu lắm, cũng đi đón nàng - vội muốn biết, tin chắc chắn. Thérèse nhóm lên, báo tin từ xa: “Miễn tồ!” Chỉ có một lời đáp lại: “Ai cũng đã nói thế!” Bernard đỡ bà cô Clara leo lên xe, rồi cầm dây cương. Balion đi bộ trở về. Bà cô Clara ngồi giữa hai vợ chồng. Phải la to vào tai bà ta rằng mọi sự thu xếp xong cả rồi (bà Clara chỉ có một ý niệm mơ hồ về tấn bi kịch). Theo thói quen, cái bà nghễnh ngãng bắt đầu nói đến hết hơi; bà ta bảo rằng bọn chúng nó bao giờ cũng có một chiến thuật và đây là một vụ Dreyfus được tái diễn: “Cứ nói xấu nữa đi, nói xấu mãi, rồi vẫn còn lại cái gì. Bọn chúng nó ghê gớm lắm, còn những người cộng hòa đã sơ xuất không chịu đề phòng. Hễ cứ để cho chúng nó yên là những con vật thối tha đó nhảy lên cổ mình ngay...” Những lời nói tíu tít đó đỡ cho hai vợ chồng khỏi phải nói với nhau một lời nào.

Bà cô Clara, thở hào hển, bước lên thang, tay cầm một cây nến:

“Hai người chưa đi ngủ sao? Chắc Thérèse mệt lắm. Con có sẵn trên phòng một bát súp với thịt gà luộc đấy.”

Nhưng hai vợ chồng vẫn đứng ở ngoài hành lang. Bà cụ thấy Bernard mở cánh cửa phòng khách, lùi lại nhường Thérèse bước vào, rồi biến mất sau lưng cô ta. Nếu bà cụ không nghễnh ngãng tất đã ghé tai vào cánh cửa... nhưng không ai lo đề phòng bà cụ đã như bị chôn sống sau bốn bức tường. Bà cụ tắt ngọn nến, nhưng lần mò bước xuống, ghé một mắt vào lỗ khóa: Bernard đang rời cây đèn; gương mặt của hắn được chiếu sáng rõ coi bộ vừa trịnh trọng vừa e dè. Bà cô thấy Thérèse ngồi quay lưng lại, nàng bỏ áo khoác và cái mũ ngồi trên một chiếc ghế hành; lửa nóng làm đôi giày ướt của nàng bốc hơi. Lát sau, cô ta quay mặt lại phía chồng, bà cụ lấy làm sung sướng thấy Thérèse mỉm cười.

Thérèse mỉm cười. Trong quãng không gian và thời gian ngắn, giữa tàu ngựa và nhà trên, đi bên Bernard bỗng nàng nhận ra, tưởng đã nhận ra việc nàng cần phải làm. Mới lại gần người đàn ông đó đã khiến cho nàng thấy tan biến hy vọng có thể giải thích, thổ lộ. Những con người mà ta quen biết nhất, ta đã làm họ biến dạng biết chừng nào mỗi khi vắng mặt họ! Suốt cuộc hành trình nàng đã vô tình cố gắng tạo nên một Bernard có thể hiểu nàng, tìm cách hiểu nàng - nhưng, ngay cái nhìn đầu tiên, Bernard hiện ra đúng như Bernard thật, con người không hề bao giờ, dù chỉ một lần trong đời, đặt mình vào địa vị kẻ khác; Bernard không hề biết sự cố gắng ra khỏi bản thân để nhìn bằng con mắt đối phương. Thật tình, Bernard có lắng tai nghe nàng hay không? Chàng đi bách bộ trong gian phòng lớn, thấp và ẩm, sàn gỗ mục đôi chỗ cốt kết dưới bước chân. Hắn không nhìn mặt vợ - đang háo hức sắp nói những lời nghiền ngẫm từ lâu. Còn Thérèse cũng vậy đã thuộc lòng những điều sắp nói. Giải pháp giản dị nhất bao giờ cũng là giải pháp mà ta không hề nghĩ tới. Nàng tính nói: “Bernard ạ, em sẽ biến mất. Anh đừng quan tâm chi tới em. Nếu anh muốn, ngay tức thời em sẽ biến vào đêm tối. Rừng không làm cho em sợ, cũng như bóng đêm. Đã quen thuộc với em quá rồi. Em sinh ra đã phù hợp với cái xứ khô cần, không có sinh vật nào sống nổi ngoài những đàn chim quạ, những chú heo rừng đi ngang. Em bằng lòng bị xua đuổi; anh hãy đốt hết những hình của em đi; con gái em cũng sẽ không cần biết tới tên em, gia đình hãy coi em như không có.

Thérèse vừa hé miệng nói:

“Bernard, để cho em biến mất đi.”

Nghe tiếng nói, Bernard quay lại. Từ cuối phòng, hắn chạy vội tới, những mạch máu trên mặt căng phồng; hắn ú ớ:

“Sao? Cô dám có ý kiến ư? dám tỏ một nguyện vọng? Thôi đi. Không được nói thêm một lời nào. Cô chỉ có việc nghe, nghe lệnh của tôi - và làm theo những quyết định không thể thay đổi của tôi.”

Hắn không nói lắp nữa, tìm lại được những lời đã sắp đặt cẩn thận. Tự mình bên lò sưởi hắn nói giọng trầm, rút trong túi ra một mảnh giấy để xem. Thérèse không còn sợ hãi nữa;

nàng muốn bật cười! hấn lộ bạch quá; đúng là một anh lộ bạch. Đáng kể chỉ những lời hấn nói với cái giọng ti tiện nó làm cho mọi người bất cứ ở đâu ngoài Saint-Clair cũng phải bật cười, Thérèse quyết sẽ ra đi. Làm gì phải đóng kịch như vậy? Có gì là quan trọng nếu kẻ ngu ngốc này biến mất trong đám những người đang sống. Nàng nhận thấy, trên mảnh giấy run rẩy, những móng tay cẩu bẩn của hấn; áo của hấn không có ống tay, hấn thuộc loại những anh nhà quê cứ ra khỏi làng là thấy đáng tức cười, và cuộc đời không mấy may quan hệ tới bất cứ một công cuộc, một tư tưởng, một con người nào. Chỉ vì thói quen mà người ta cho đời sống của một người đàn ông một tầm quan trọng vô cùng. Robespierre có lý; và Napoléon, và Lênin... Hấn ngó thấy nàng mỉm cười; hấn nổi doạ lên, to tiếng, nàng bắt buộc phải nghe:

“ Tôi nắm được thóp của cô, cô hiểu chưa? Cô sẽ phải tuân theo những quyết định trong gia đình, nếu không...”

- Nếu không... thì sao?

Thérèse không thêm làm bộ thờ ơ nữa; nàng ra vẻ bất cần, cười cợt; nàng la lên:

“Chậm mất rồi! Anh đã ra tòa làm chứng minh oan cho tôi; anh không thể tự phán quyết được nữa. Anh sẽ bị buộc vào tội chứng gian...”

- Vẫn có thể tìm ra một yếu tố mới chứ. Hiện tôi cất trong ngăn kéo một tang chứng đặc biệt. Nhờ trời đã mãn thời hạn đâu!

Thérèse giựt mình, hỏi:

“Anh muốn gì tôi?”

Bernard xem mảnh giấy ghi sẵn, trong vài giây Thérèse chăm chú nghe thấm vào sự im lặng lạ lùng của vùng Argelouse. Còn lâu gà mới gáy sáng; không một mạch sông chảy trên sa mạc này, không một chút gió làm xúc động những ngọn cây vô số.

“Tôi không kể đến những quan điểm cá nhân. Tôi lui đi, chỉ kể tới gia đình mà thôi. Bao giờ những quyết định của tôi cũng do quyền lợi gia đình định đoạt. Muốn giữ danh giá cho gia đình, tôi đã thuận làm sai lạc công lý của nước tôi. Thượng-Đế sẽ phán xét tôi.”

Giọng nói long trọng làm cho Thérèse khó chịu. Nàng chỉ muốn nài ni Bernard nói một cách đơn sơ hơn.

“Vì gia đình nên cần thiết phải lo cho mọi người thấy chúng ta vẫn hòa thuận và không nghĩ rằng tôi nghi ngờ sự ngay tình của cô. Mặt khác, tôi cũng muốn giữ gìn cho tôi hết sức...”

- Tôi làm cho anh sợ hay sao, Anh Bernard?”

Hấn nói nhỏ: “Sợ ư? Không phải: Ghê tởm.”

Rồi hấn tiếp:

“Chúng ta nên lo gấp, có những gì đáng nói chỉ nói một lần cho xong: từ mai chúng ta sẽ rời ngôi nhà này trở về sống bên nhà Desqueyroux; tôi không muốn thấy mặt bà cô của cô trong nhà tôi. Balionte sẽ dọn cho cô ăn ngay trong phòng. Cô không được phép bước vào những phòng khác; nhưng tôi không cấm cô dạo chơi trong rừng. Chủ nhật chúng ta cùng đi xem lễ tại nhà thờ Saint-Claire. Cần cho mọi người thấy tôi đi cùng với cô; và cứ mỗi thứ năm đầu tháng phiên chợ B. chúng ta sẽ đi xe ngựa mui trần về thăm cha cô, như xưa nay vẫn thế.

- Còn Marie?

- Sáng mai chị ở sẽ đưa nó về Saint Clair, rồi má tôi sẽ đưa nó xuống miền Nam. Sẽ tìm một lý do sức khỏe chi đó. Ít nhất cô cũng không hy vọng được gần nó, phải không? Cả nó cũng cần được bảo vệ. Tôi chết đi, sẽ tới phiên nó, khi thành nhân, được hưởng gia sản này. Sau cha, sẽ tới con, biết đâu đấy?”

Thérèse đứng lên; nàng cố giữ không thốt ra: “Thế ra anh tưởng rằng vì những góc thông mà tôi đã...”

Trong số cả ngàn nguyên nhân đưa tới hành vi nàng, tên ngốc này không thể tìm ra được manh mối nào; nên hấn tạo ra một nguyên nhân thấp hèn nhất:

“Lẽ dĩ nhiên: vì những gốc thông... Tại sao vậy? Chỉ cần loại dần từng nguyên nhân một. Tôi đổ cô chỉ cho tôi được một nguyên nhân khác đó... Tóm lại, cũng không quan trọng gì, tôi cũng chẳng để ý tới nữa; tôi không thắc mắc một điều gì nữa; cô không còn là gì hết; khôn nạn, chỉ còn lại cái tên cô mang! Trong mấy tháng nữa, khi mọi người đã tin chắc rằng chúng ta vẫn hòa thuận, khi Anne đã lấy cậu Deguilhem... Cô cũng biết gia đình Deguilhem đòi một thời hạn, họ đòi được suy nghĩ đã... tới khi đó, tôi sẽ có thể về sống tại Saint-Clair: còn cô, cô sẽ sống tại đây. Cô sẽ mắc bệnh loạn thần kinh, hay chỉ chi đó...”

- Chẳng hạn như bệnh điên?

- Không, nói vậy hại cho Marie. Nhưng những, lý do nghe được không thiếu. Thế là xong.”

Thérèse nói nhỏ: “Ô Argelouse... cho tới lúc chết...” Nàng tới gần cửa sổ, mở cánh cửa. Khi đó Bernard cảm thấy sung sướng thật sự; người đàn bà này luôn luôn dọa nạt, làm nhục hấn, tới nay thật tình hấn đã đè bẹp được! thật tình nàng phải thấy bị sỉ nhục quá! Hấn lấy làm kiêu hãnh vì đã ôn hòa. Bà De la Trave cứ nói mãi rằng hấn là một bậc thánh; cả nhà đều ca tụng sự cao cả của hấn: lần đầu tiên hấn cảm thấy sự cao cả đó. Khi ở nhà thương, với rất nhiều dè dặt, cuộc mưu hại của Thérèse được tiết lộ với hấn, hấn không phải cố gắng chút nào để giữ được can đảm, khiến cho mọi người trầm trồ khen ngợi. Đối với những con người không biết yêu, không có chuyện gì là thật tình trầm trọng; bởi hấn không biết yêu, Bernard cảm thấy một nỗi vui run rẩy khi qua khỏi tai nạn: cảm giác của một người vừa phát giác, sau bao nhiêu năm sống gần gũi một người điên mà không biết. Nhưng tới nay Bernard ý thức được uy lực của hấn; hấn chế ngự được cuộc sống. Hấn, lấy làm thán phục rằng một tâm hồn ngay thẳng; và biết lý luận đúng tất khắc phục được hết những khó khăn; ngay sau thảm kịch đó, hấn vẫn sẵn sàng chủ trương rằng người ta không bao giờ khổ sở trừ ra là tự mình. Một thảm kịch ghê gớm bậc nhất, thế mà hấn đã thu xếp xong như bất kỳ một công việc nào khác. Chuyện này gần như không ai biết; hấn sẽ giữ được thể diện; không ai sẽ phàn nàn cho hấn nữa; hấn không muốn cho ai phải phàn nàn cho hấn. Có gì là nhục nhã khi cưới phải một con quỷ nhưng mình chế ngự được nó? Và lại cuộc đời độc thân cũng có những khía cạnh đáng thích, và tới lúc luống tuổi hấn thấy tăng bội lạ lùng cái thích sẵn có được là điền chủ, được đi săn, lái xe hơi, được ăn ngon, uống say: tóm lại những lạc thú ở đời!

Thérèse đứng mãi trước khung cửa sổ; nàng nhìn thấy một vùng sỏi trắng, ngửi thấy mùi hương những khóm cúc ngăn cách sau một hàng rào lưới sắt để gia súc khỏi gặm. Xa xa, khối đen những ngọn đồi che lấp rừng thông; nhưng mùi nhựa thông tràn đầy trong đêm; khác nào một toán địch quân, tuy không nhìn thấy nhưng gần đâu đây. Thérèse biết rừng thông bao vây ngôi nhà. Những gốc thông phòng vệ cho nàng đó, Thérèse nghe thấy tiếng than van rì rào, sẽ chứng kiến cảnh nàng âu sầu qua những mùa đông dài dặc, hỗn hển qua những mùa hè oi bức; rừng thông sẽ chứng kiến cho sự ngột thở lần lần. Nàng khép cánh cửa sổ rồi tiến lại phía Bernard:

“Anh có tin dùng uy lực giữ nỗi tôi không?”

- Tùy ý cô... nhưng cô chớ quên rằng cô chỉ có thể ra khỏi nhà này với hai tay bị trói.

- Quá lắm! Tôi biết anh lắm: anh đừng cố gắng làm ra ác. Anh không đòi nào để gia đình phải mang tiếng. Tôi yên chí lắm.”

Bernard, vốn người hay đắn đo, suy tính kỹ, bèn giải thích cho nàng biết rằng bỏ đi tức là nhìn nhận có tội. Trong trường hợp này gia đình chỉ có một cách tránh sự ô nhục là chặt đứt cánh tay bị ung thối, dứt bỏ đi, giữa công chúng loại trừ phần tử đó.

“Cô biết không, ban đầu má tôi đã tính theo giải pháp đó. Gia đình đã toan để mặc pháp luật tiến hành cuộc điều tra; nếu không có chuyện Anne và Marie... Nhưng bây giờ vẫn còn kịp. Cô đừng vội trả lời. Tôi để cho cô tới sáng mai.”

Thérèse nói nhỏ:

“Tôi còn có cha tôi.”

- Cha cô? nhưng chúng tôi đã hoàn toàn đồng ý. Cha cô còn sự nghiệp, còn chính đảng và những tư tưởng mà ông bênh vực: cha cô chỉ muốn bóp nghẹt vụ này bằng bất kỳ cách nào. Ít nhất cô cũng phải biết ơn những gì cha cô đã làm cho cô. Ở dự thẩm công việc làm lấy lệ là nhờ ông... Vội lại, chắc cha cô đã nói rõ cho cô biết ý nhất định của ông rồi... Chưa nói sao?”

Bernard không to tiếng nữa, trở lại gần như nhả nhận. Không phải hắn có chút thương hại gì đâu. Nhưng người đàn bà gần như rũ liệt, hắn không nghe thấy nhịp thở nữa; người đàn bà đã tìm được đúng chỗ của mình. Đâu rồi sẽ vào đây cả. Hạnh phúc của một người đàn ông khác không sao chịu nổi một cú như vậy: Bernard hân hoan đã thành công trong việc cải hoán; ai nấy đều có thể lắm; vội lại, về Thérèse, ai nấy đều đã làm hết - Ngay đến cả bà De la Trave xưa nay vẫn xét đoán người một cách rất nhanh chóng. Chung quy tại bây giờ người ta không quan tâm lắm tới những nguyên tắc; họ không tin rằng thứ giáo dục như của Thérèse tai hại thế nào; có lẽ đó là một con quỷ; dù sao nói lắm cũng vô ích: nếu Thérèse biết tin nơi Chúa... biết kinh sợ và bắt đầu khôn ngoan. Bernard nghĩ vậy. Hắn còn tự nhủ cả Saint-Claire, đang háo hức chờ xem sự hổ nhục của gia đình hắn, sẽ thất vọng biết chừng nào mỗi chủ nhật phải chứng kiến cảnh một gia đình hòa thuận như vậy! Hắn nóng ruột muốn chóng tới chủ nhật để nhìn mặt mọi người!... Vội lại, pháp luật có thiệt hại gì đâu. Bernard cầm cây đèn, cánh tay giờ cao chiếu sáng cái gáy của Thérèse:

“Cô chưa lên đi ngủ sao?”

Thérèse không tỏ ra nghe thấy Bernard hỏi. Hắn đi ra, bỏ mặc nàng trong bóng tối. Ở chân thang, bà cô Clara ngồi xồm trên bậc cầu thang thứ nhất. Thấy bà cụ nhìn mình, Bernard cố gắng mỉm cười, đưa tay cho bà cụ nắm để đứng lên. Nhưng bà cụ không chịu như con chó già bám lấy cái giường trên đó người chủ nằm hấp hối. Bernard đặt cây đèn xuống nền gạch, hét vào tai bà cụ rằng Thérèse đã khá lắm, nhưng nàng muốn ngồi một mình trong chốc lát, trước khi đi ngủ:

“Bà cũng biết đó là một cái tật của cô ấy! ”

Phải rồi, bà cô cũng biết thế: không may nhất cho bà những khi bước vào phòng Thérèse trong lúc cô cháu gái muốn có một mình. Nhiều lần bà cụ mới hé cánh cửa đã cảm thấy mình vào phá rối.

Bà cụ cố gắng đứng lên, rồi vịn tay Bernard đi tới căn phòng của bà ở bên trên phòng khách rộng. Bernard cũng bước theo vào, cẩn thận châm ngọn nến trên bàn, rồi đi ra, sau khi đã hôn bà cụ lên trán. Bà cô không rời mắt hắn. Những gì bà cụ không khám phá ra được trên gương mặt những người mà bà không nghe tiếng nói? Bà cụ chờ Bernard đủ thì giờ trở về phòng, rồi nhẹ nhàng mở cánh cửa... nhưng Bernard vẫn đứng ở đầu cầu thang, tựa lưng trên tay thang: hắn đang vắn một điều thuốc; bà cụ vội vã quay vào, hai chân run run, thở hào hển đến độ không còn sức để cởi áo. Bà cụ nằm dài trên giường, hai mắt thao láo.

Chương X

Dưới phòng khách, Thérèse ngồi trong bóng tối. Những đầu củi còn cháy âm ỉ. Nàng không nhúc nhích. Từ đáy sâu trí nhớ của nàng trôi lên, bây giờ đã muộn quá rồi, những đoạn vụn của bài thú tội sắp đặt trong lúc đi đường; nhưng tại sao lại tự trách đã không đưa ra? Thật tình, câu chuyện sắp đặt gầy gò quá vẫn không chút liên lạc với thực tế. Sự quan trọng mà nàng thích gán cho những lời biện thuyết của anh chàng Azévédo thật là cả một sự ngu ngốc! Làm như chuyện đó chẳng đáng kể một chút nào! Không, không; nàng đã tuân theo một luật

lệ sâu kín, một luật lệ khắc nghiệt; nàng không tàn hại gia đình này, vậy chính nàng sẽ bị tàn hại; họ có lý khi coi nàng như một con quỷ, nhưng nàng cũng thấy họ là lũ quỷ. Không để lộ một chút gì ra bên ngoài, họ sẽ dùng một phương pháp tử tôn để tàn phá nàng. “Từ nay, guồng máy gia đình dừng mãi sẽ được dựng lên để hại ta – chỉ vì ta không cho nó tắc, hay không kịp thời rút ra khỏi. Chẳng cần phải tìm lý do nào khác ngoài lý do “họ là họ mà ta là ta...” Mang mặt nạ, tìm cách giữ lấy bề ngoài, giả dối, sự cố gắng mà ta đeo đẳng được gần hai năm, ta cho rằng nhiều người khác (những đồng loại của ta) có thể kiên gan kéo tới chết, họ được cứu thoát có lẽ nhờ đã quen, bị thói quen làm cho mê đi, trở nên ngu độn, say ngủ trong lòng gia đình bao dung và quyền uy. Nhưng ta, nhưng ta, nhưng ta...”

Nàng đứng lên mở cánh cửa sổ, cảm thấy nổi lạnh lúc hùng đông. Tại sao không trốn đi? Chỉ cần bước qua khung cửa sổ này. Họ sẽ đuổi theo nàng hay không? Họ có đưa nàng nộp cho tòa án một lần nữa không? Dù sao đó cũng là một hy vọng nên nắm lấy. Ráng chịu hết, còn hơn là chết lần chết mòn ở đây. Thérèse đã kéo lại bậc gần cửa sổ một chiếc ghế dựa. Nhưng nàng không có tiền; bao nhiêu ngàn gốc thông của nàng cũng vô ích: không có sự trung gian của Bernard, nàng không thể lấy được một xu. Cũng đành đi sâu vào trong rừng, như hồi xưa Daguerre, tên sát nhân bị rượt bắt mà Thérèse còn nhỏ thấy thương hại quá (nàng còn nhớ những hiến binh được Balionte rót rượu chát cho uống ở dưới bếp căn nhà Argelouse) - chính chó nhà Desqueyroux đã tìm ra chỗ người khốn nạn đó trốn. Người ta lượm được y gần chết đói trong bãi hoang. Thérèse trông thấy y bị trói vào một xe rom. Người ta kể lại y chết trên tàu trước khi được đưa tới Cayenne. Một chuyến tàu... tù đầy... Liệu bọn họ có dám tố cáo nàng như họ nói? Bằng chứng mà Bernard bảo rằng hiện nắm giữ... có lẽ hẳn nói láo; trừ khi hắn đã khám phá thấy, trong túi cái áo mưa cũ, gói độc được...

Thérèse sẽ biết rõ. Nàng lần mò bước lên thang. Lên cao nàng càng thấy rõ hơn vì hùng đông từ trên cao đã chiếu sáng những ô kính. Đây là đầu cầu thang từng gác xếp, cái tủ trong đó treo những quần áo cũ- những quần áo không bao giờ đem cho vì còn dùng mặc đi săn. Cái áo mưa đã bạc màu có một cái túi rất sâu: bà cô Clara, hồi bà cũng tới một cái chòi trọ trọ rình bắn chim cu, vẫn bỏ trong đó chiếc áo lạnh. Thérèse thò tay trong túi, lôi ra một gói nhỏ có gắn xi.

Chloroforme: 30 gram.

Aconitine: 20 viên.

Digitaline nước: 20 gram.

Nàng đọc lại những chữ, những con số đó. Chết. Bao giờ nàng cũng kinh sợ cái chết. Cần nhất là đừng nhìn ngay cái chết - chỉ trừu tượng những cử chỉ cần thiết, rót nước, hòa bột, uống một hơi, nằm trên giường, nhắm mắt lại. Đừng tìm cách nhìn xa hơn một chút nào. Tại sao lại e sợ giấc ngủ đó hơn mọi giấc ngủ khác?

Nếu nàng rét run, đó là bởi lúc tảng sáng trời lạnh. Nàng đi xuống, ngừng lại trước phòng nơi Marie ngủ. Chị ở ngáy như một con vật gặm gừ. Thérèse đẩy cánh cửa. Cửa sổ lọt qua chút ánh sáng buổi sớm mai. Chiếc giường sắt nhỏ trắng trong bóng tối. Hai nắm tay nhỏ xíu đặt trên tấm mền. Chiếc gối vùi một bán diện còn chưa rõ nét. Thérèse nhận ra cái tai quá to: tai của nàng. Mọi người có lý: đó là một đôi ảnh của nàng, đang hôn mê, say ngủ. “Ta ra đi - nhưng cái phần kia của ta vẫn còn và cả một định mệnh phải theo cho trọn, không xao lãng một chút gì.” Khuynh hướng, thị dục, máu huyết, những luật lệ tất nhiên. Thérèse có đọc thấy chuyện những người thất vọng kéo theo cả con vào cõi chết: những người lương thiện bỏ rơi tờ báo xuống: “Làm sao có thể có những chuyện như thế nhỉ?” Bởi vì nàng là một con quỷ cho nên Thérèse cảm thấy sâu sắc rằng có thể có, dễ dàng lắm... Nàng quỳ gối, hôn nhẹ một

bàn tay bé nhỏ bỏ thông; nàng ngạc nhiên thấy từ trong cũi sâu thẳm của con người nàng có cái gì trỗi dậy, bốc lên mắt, làm nóng bỏng hai má: vài giọt lệ thấm hại, nàng có khóc bao giờ đâu!

Thérèse đứng lên, nhìn thêm đũa nhỏ, rồi về phòng mình, rót đầy một ly nước, bóc lớp xi gấn, lưỡng lự giữa ba hộp thuốc độc.

Khung cửa sổ bỏ ngỏ, tiếng gà gáy như xé màn sương mà rùng thông níu lại những mảnh sáng đục. Đồng quê tràn đầy nắng sớm. Làm sao từ bỏ được bấy nhiêu ánh sáng? Chết là cái gì? Có ai biết thế nào là chết đâu. Thérèse rất e ngại nơi hư vô. Thérèse không nhất quyết tin rằng nơi đó vắng bóng người: Thérèse giận mình tại sao hãi sợ đến thế. Nàng không ngần ngại khi đẩy người khác vào cũi hư vô, nay chính nàng lại chùn chân. Sự hèn nhát đã hạ giá nàng xuống. Nếu quả có cái Đấng ấy (nàng nhớ lại, trong khoảnh khắc, bữa Thánh Lễ trời oi nồng, người đàn ông tro tro như bị đè nặng dưới tấm áo lễ vàng ói, và cái vật mà hắn nâng hai tay, và cặp môi mấp máy, và cái vẻ mặt đau khổ); nếu Đấng ấy có, xin hãy đẩy bàn tay tội lỗi ra trước khi quá muộn - và nếu Đấng ấy muốn rằng một linh hồn u tối, khốn khổ phải qua cái cầu đó, ít nhất xin Đấng ấy hãy đón nhận với chút tình con quỷ mà Đấng ấy đã tạo ra. Thérèse đổ vào ly chất chloroforme, mà tên gọi quen thuộc không làm cho nàng sợ hãi vì nó chỉ gợi những hình ảnh của giấc ngủ. Hãy mau lên! Cả nhà đã trở dậy: Balionte vừa mở những cánh cửa sổ bên phòng bà cô Clara. Cái bà ngằngh ngằngh la gì vậy? Theo lệ, chị ở chỉ cần mấp máy môi là bà cụ đã hiểu. Tiếng người rảo bước, Thérèse chỉ kịp lấy tấm khăn che vội trên bàn giấu mấy món độc được.

Balionte vào không gõ cửa:

“Mam'selle chết rồi! Cháu thấy Mam'selle chết trên giường, còn bạn nguyên quần áo. Người đã lạnh rồi.”

Dù sao người ta cũng đặt trong tay con người vô đạo một chuỗi hạt, và cây thánh giá trên ngực. Bọn tá điền tới, quỳ gối, rồi đi ra, không quên nhìn mặt Thérèse đứng ở đầu giường: (“Biết đâu không chính nó làm cú này nữa?”) Bernard đi Saint-Clair báo tin cho gia đình và lo toan mọi việc. Ý hẩn hẩn đã nghĩ biến cố đến đúng lúc, để đánh lạc dư luận. Thérèse nhìn cái xác, cái xác già nua trung thành nằm xuống dưới chân nàng vừa lúc nàng sắp vào cũi chết. Vô tình hay cố ý. Nếu ai cho rằng có một ý lực đặc biệt, nàng sẽ nhún vai. Mọi người nói với nhau: “Thấy chưa? Nó không thêm giả vờ khóc nữa!” Thérèse nói thầm trong bụng với người đã chết: sống, nhưng khác nào một xác chết trong tay những người thù ghét mình. Đừng tìm cách nhìn xa hơn nữa.

Thérèse đi đưa ma đúng theo địa vị cháu ruột. Chủ nhật sau đó, nàng bước vào nhà thờ bên cạnh Bernard, đáng lẽ theo thói quen đi vào lối bên, hẩn cố ý đi thẳng từ cửa vào. Thérèse chỉ lật tấm màn tang lên khi đã ngồi yên giữa bà De la Trave và chồng nàng. Một cây cột che lấp nàng với đám đông, trước mặt nàng là nơi hát lễ. Bị bủa vây khắp phía: bên sau là đám đông, Bernard ở bên phải, bà De la Trave ở bên trái, chỉ còn phía trái đó là ngả thoát, khác nào cánh cửa nơi đầu trường cho con bò ra khỏi đêm tối: khoảng trống đó, nơi mà, giữa hai chú bé, một người đàn ông hóa trang đang đứng, miệng lẩm bầm, hai cánh tay hơi dang ra.

Chương XI

Buổi tối Bernard và Thérèse trở về, trong căn nhà Argelouse của gia đình Desqueyroux gần như bỏ không từ mấy năm. Lò sưởi khói um, cửa sổ đóng không khít, và gió lọt qua bên dưới những cánh cửa ra vào bị chuột gặm. Nhưng năm đó mùa thu đẹp quá khiến ban đầu Thérèse

không thấy khổ vì những sự bất tiện, Bernard mê mải sẵn cho tới tối. Vừa về tới nhà, hắn đã ngồi vào bàn dưới bếp ăn với vợ chồng Balion: Thérèse nghe tiếng nữa, những giọng nói đều đều. Tháng mười trời mau tối. Mấy cuốn sách đưa từ nhà bên sang nàng đọc đã chán. Bernard không trả lời điều nàng yêu cầu gửi mua một số sách ở thư quán quen ở Bordeaux; hắn chỉ cho phép Thérèse mua số thuốc lá dự trữ. Cờ than ư... khói đặc và bị nghẽn làm cay mắt, khăn cả cổ họng đã bị thuốc lá làm đau. Balionte vừa đem những đồ thừa của bữa ăn với ra là Thérèse đã tắt đèn, đi nằm. Nàng cứ nằm đó trong bao nhiêu giờ mà không được giấc ngủ giải thoát cho! Sự phẳng lặng ở Argelouse không cho nàng ngủ: nàng thích những đêm có gió - tiếng than vô tận của những ngọn cây chứa đựng chút êm dịu của tình người. Thérèse thả mình theo lời ru đó. Những đêm xao động vào mùa ru nàng dễ ngủ hơn những đêm phẳng lặng. Những buổi tối dù dài dặc, bao giờ nàng cũng trở về trước hoàng hôn - có bà mẹ trông thấy nàng vội kéo tay đưa bé giật mạnh vào bên trong một nhà tá điền - hoặc một người chăn dê, mà nàng biết tên, không đáp lại lời chào của nàng. Chà! sung sướng làm sao nếu được chìm lặn, chết ngộp, trong lòng sâu của một thành phố đông đúc! Ở Argelouse không một chú chăn chiên nào không biết chuyện nàng (cái chết của bà cô Clara cũng bị gán cho nàng). Nàng không dám bước qua ngưỡng cửa nào; ra ngoài, nàng đi bằng cửa ngách, tránh đi ngang nhà mọi người, chỉ một tiếng xe bò cũng đủ cho nàng rẽ ngoắt vào một con đường ngang. Nàng bước vội, tim xao xuyến như con mồi sợ bị săn bắt, nằm chúi dưới bãi cỏ chờ cho chiếc xe máy vượt qua.

Chủ nhật đi xem lễ ở Saint-Clair, nàng không thấy hoảng hốt như vậy và hưởng được một lúc nghỉ ngơi. Dư luận ở Saint-Clair có hảo ý với nàng hơn. Nàng đâu có biết cha nàng, gia đình De la Trave đã mô tả nàng như một nạn nhân vô tội, bị một cú muốn chết: “Chúng tôi sợ con bé đáng thương ấy không sao hồi phục được; cháu không muốn gặp một ai, bác sĩ khuyên không nên làm trái ý cháu. Bernard săn sóc cháu lắm, nhưng tinh thần đã bị kinh động mạnh...!”

Đêm tháng mười cuối cùng, một trận gió hung dữ từ Đại Tây Dương thổi vào, làm náo động những ngọn cây, Thérèse, nửa thức nửa ngủ, lắng nghe tiếng vọng của Đại Dương. Nhưng sáng ra, không phải vẫn tiếng than van đó đánh thức nàng. Thérèse đẩy cánh cửa sổ: căn phòng vẫn tối om; mưa nho nhỏ, dày hạt, chảy trên mái ngói dầy nhà dưới, trên những chùm lá còn xum xuê của những ngọn sồi. Bữa đó Bernard không ra ngoài. Thérèse châm thuốc, rồi liệng điếu thuốc, đi ra ngoài hành lang, nàng nghe tiếng chồng đi hết phòng nọ đến phòng kia ở tầng dưới; mùi ống điếu len lỏi lên tới phòng nàng; át hẳn mùi thuốc thơm của nàng, Thérèse nhận ra cái mùi cuộc đời xưa kia của nàng. Ngày đầu tiên trời xấu. Nàng còn phải sống bao nhiêu ngày như vậy nữa, bên lò sưởi tàn? Trong góc, khí ẩm làm bong lớp giấy dán. Trên tường, vẫn còn vết những bức chân dung xưa mà Bernard đã gỡ xuống đem treo nơi phòng khách ở Saint-Clair – những cây đinh rỉ không còn được treo một vật gì hết. Trên mặt lò sưởi, trong cái khung ba mảnh bằng đồi-mồi giả những bức hình mờ nhạt, tưởng như những người chết trong ảnh đã chết thêm một lần nữa: cha của Bernard, bà nội hắn, và hắn mái tóc hớt theo kiểu “con của Edouard” Còn cả một ngày hôm nay phải sống trong gian phòng này, rồi còn những tuần, những tháng nữa...

Tối đến, Thérèse không sao chịu nổi, nhẹ nhẹ mở cửa, đi xuống, vào trong bếp. Nàng thấy Bernard ngồi trên chiếc ghế thấp, trước lò lửa, chợt hắn đứng lên. Balion ngừng tay lau súng; Balion đánh rơi chiếc áo đang đan. Cả ba người cùng nhìn nàng với một vẻ khiến nàng phải hỏi:

“Tôi làm các người sợ hay sao?”

“ Cô bị cấm không được vào bếp. Cô không biết ư?”

Nàng không đáp, lùi ra cửa. Bernard gọi nàng lại: “Nhân gặp cô... tôi nói để cô biết sự có mặt của tôi ở đây không cần thiết nữa. Chúng tôi đã gây được ở Saint-Clair một dư luận rất cảm tình; mọi người tin rằng, hay làm bộ tin rằng cô bị loạn thần kinh. Ai này đều nghĩ cô thích sống một mình ở đây và tôi thường về thăm cô. Từ nay tôi tha cho cô khỏi phải đi xem lễ nữa...”

Nàng lắp bắp rằng “cứ đi xem lễ nàng không lấy làm phiền”. Hắn đáp không phải nàng phiền hay vui là chuyện quan trọng. Kết quả mong muốn đã đạt:

“Vội lại, đôi với cô đi xem lễ có nghĩa gì...” Nàng hé miệng, tưởng sắp nói, nhưng lại im. Hắn nhấn mạnh rằng nàng không được có một lời, một cử chỉ nào làm hỏng một kết quả tốt may mắn, bất ngờ như vậy. Nàng hỏi thăm Marie có khỏe không? Hắn đáp rằng khỏe, và tới mai con bé sẽ cùng với Anne và bà De la Trave đi Beaulieu. Hắn cũng sẽ tới ở đó ít tuần: nhiều nhất là hai tháng. Hắn mở cửa, lùi lại nhường lối cho Thérèse.

Tảng sáng hôm sau, Thérèse nghe tiếng Balion thắng xe ngựa. Lại tiếng Bernard, tiếng ngựa hí, tiếng xe lộc cộc xa dần. Sau đó trời lại mưa trên mái ngói, trên những khung kính mờ, trên cánh đồng hoang vắng, trên một trăm cây số những truông và vũng lầy, trên những đồi cát gần bờ biển, trên Đại dương.

Thérèse châm điếu thuốc mới vào điếu đã hút hết. Khoảng bốn giờ, nàng khoác một chiếc áo toại, đi ra ngoài mưa. Nàng sợ đêm tối, trở về phòng. Lò sưởi đã tắt, nàng thấy lạnh run nên đi nằm. Bây giờ, Balion đưa lên cho nàng một đĩa trứng tráng với jambon (thịt nguội), nàng từ chối không ăn; cái vị mỡ béo ăn mãi nàng thấy. Ớn! Bao giờ cũng chỉ có thịt ướp hay jambon. Baliont bảo rằng không có món chi khác hơn để dọn: ông chủ Bernard cấm không cho làm gà. Chị ở phần này Thérèse bắt chị ấy lên xuống vô ích (chị ở đau tim, chân bị thủng). Hầu như thế này đã nặng nhọc quá; chị ấy chịu làm là vì ông chủ Bernard.

Đêm đó Thérèse sốt nóng; đầu óc sáng suốt lạ lùng của nàng tạo nên cả một đời sống ở Paris: nàng nhớ lại tiệm ăn ở Rừng nơi mà nàng đã tới, không phải với Bernard, với Jean Azévédo và những thiếu phụ trẻ tuổi. Nàng để hộp đựng thuốc lá bằng đồi mồi lên bàn, châm một điếu Ápdula. Nàng nói chuyện, giải thích tâm sự của nàng, giàn nhạc chơi nhẹ nhàng. Nàng làm vui cả một đám người chăm chú, nhưng không chút nào ngạc nhiên. Một thiếu phụ nói: “Cũng như tôi... chính tôi cũng cảm thấy như thế.” Một nhà văn nói riêng với nàng: “Chị phải viết ra tất cả những gì ở trong tâm hồn chị. Chúng tôi sẽ in tập nhật ký của một người đàn bà hôm nay đó trong nguyệt san của chúng tôi.” Một chàng trai đau khổ vì nàng đưa nàng về bằng xe hơi của hắn. Hai người đi ngược lại trên đại lộ đưa tới Rừng; nàng không thấy bối rối mà thích thú cái thân thể xao xuyến ngồi bên tay trái nàng. “Không, đêm nay, không. Nàng nói vậy. Tối nay tôi đi ăn với một cô bạn.”

- Thế tối mai? - Cũng không. - Không tối nào bà rảnh hay sao? - Gần như không... có thể nói là gần như không tối nào...»

Một người đã bước vào cuộc đời nàng, nhờ đó tất cả những gì đối với nàng đều thấy vô nghĩa; một người mà không ai trong chỗ bạn hữu có quen biết; một nhân vật rất tầm thường, rất ít ai biết; nhưng toàn thể cuộc đời của Thérèse chạy quanh vầng mặt trời chỉ riêng mắt nàng nhìn thấy, và riêng xác thịt nàng biết vị ấm nóng. Paris xào xạc như gió hú trong ngọn thông.

Nàng trở dậy, đi chân không; mở cánh cửa sổ; bóng tối không lạnh; nhưng làm sao tưởng tượng được rằng có ngày sẽ không mưa nữa? Sẽ mưa cho tới ngày tận thế. Nếu nàng có tiền, nàng sẽ trốn đi Paris, tới thẳng nhà Jean Azévédo, thổ lộ cho y biết hết; y sẽ có thể kiếm việc làm cho nàng. Là một người đàn bà độc thân ở Paris, tự kiếm sống, không lệ thuộc vào một ai... Không có gia đình! Giao phó riêng cho trái tim việc lựa chọn những người thân - không phải do huyết thống, mà do tình thần, và cũng do xác thịt nữa; khám phá những người thật sự

bà con, dù hiểm, dù tản mát đến đâu. Rồi nàng thiếp ngủ, cửa sổ bỏ ngõ. Rạng đông lạnh và âm đánh thức nàng dậy: răng nàng đánh lập cập, nàng không đủ can đảm trở dậy đóng cửa - không thể đưa tay ra kéo mền.

Hôm đó nàng không trở dậy, cũng không rửa mặt. Nàng ăn mấy miếng thịt ướp và uống cà phê để có thể hút thuốc (bụng đói, dạ dày của nàng không thể chịu nổi thuốc lá nữa). Nàng cố gắng tìm lại những hình ảnh trong đêm; thật ra không có tiếng động nào hơn ở khắp vùng Argelouse, buổi chiều cũng không kém tối tăm như ban đêm. Vào những ngày gần nhất năm đó, mưa dày đặc làm cho thời gian trở nên đồng nhất, trộn lẫn giờ giấc; hoàng hôn này tiếp nối với hoàng hôn kia trong một niềm phẳng lặng không thay đổi, Còn Thérèse không buồn ngủ và những giấc mơ của nàng trở nên rõ rệt hơn; nàng tìm tòi có phương pháp trong dĩ vãng những khuôn mặt đã quên, những cái miệng mà nàng yêu từ xa, những thân thể không phân biệt mà những gặp gỡ bất ngờ, những tình cờ đêm hôm đã ráp lại gần thân thể ngây thơ của nàng. Nàng cấu thành một hạnh phúc, bày ra một nỗi vui, tạo nên bằng từng mảnh, một mối tình không thể có.

“Nó không ra khỏi giường nữa, bỏ cả thịt ướp với bánh mì. Nhưng tôi đoán với mình là rượu, nó uống cạn cả chai. Con đó cho bao nhiêu uống hết bấy nhiêu. Thế rồi nó còn làm cháy cả khăn trải giường vì thuốc lá. Nó đến đốt cháy cả nhà này. Hút thuốc nhiều đến nỗi vàng cả ngón tay, móng tay như đem nhúng vào cục khoa vậy: thế có khổ hay không! nhưng tấm drap dẹt tại nhà này... Đợi đấy tôi năng thay drap cho nó!”

Chị ở còn nói không phải chị từ chối không quét dọn hay không làm giường. Nhưng chỉ tại con “chảy thủy” đó không chịu ra khỏi giường. Balionte chẳng cần phải nhọc công xách những thùng nước nóng lên mái: tối đến chị ta vẫn thấy ngoài cửa phòng y nguyên như chị đã để đó ban sáng.

Tư tưởng của Thérèse tách rời khỏi tấm thân xa lạ mà nàng làm sống dậy vì thích thú, nàng thấy chán mỗi hạnh phúc đó; chán có sự sợ hãi khoải tượng tượng - nàng tạo một sự đào thoát khác. Mọi người quây gói chung quanh giường bệnh của nàng. Một đứa trẻ ở Argelouse (một trong đám những đứa thấy nàng thì bỏ chạy) gần hấp hối được đem tới phòng nàng; nàng đặt lên người nó bàn tay vàng những tinh nhựa thuốc lá, thế là thằng bé đứng dậy khỏi hẳn. Nàng tạo ra nhiều giấc mơ khác tầm thường hơn: nàng sửa soạn một căn nhà trên bãi biển, tưởng tượng ra trong trí thừa vườn, nơi ngoài hiên, sắp đặt các phòng, chọn từng món đồ gỗ, tìm chỗ kê những đồ mà nàng sẵn có ở Saint-Clair, cãi lộn với chính mình về việc chọn kiểu vải. Rồi cả khung cảnh tan rã, trở thành lu mờ, chỉ còn lại một giàn hoa, một chiếc ghế trước bãi biển. Thérèse ngồi đó, ngả đầu trên một bờ vai, đứng dậy khi nghe tiếng chuông gọi về ăn, bước vào dưới giàn hoa tối, người đi bên nàng bồng hai tay ôm lấy nàng, kéo nàng lại gần. Nàng nghĩ: một cái hôn có thể làm thời gian ngừng lại; nàng tưởng tượng trong khi yêu có những giây phút vô cùng. Nàng còn trông thấy ngôi nhà sơn trắng, cái giếng nước; một cái bơm nước kêu cọt két; những bông hướng dương được tưới nước làm thơm phức cả sân; bữa tối sẽ là một dịp nghỉ ngơi trước hạnh phúc của ban tối, ban đêm, thứ hạnh phúc không thể nào ngó thẳng vào được, vì nó vượt cao quá mãnh lực của tim ta: thành ra tình yêu mà Thérèse hằng thiếu thốn hơn bất kỳ ai, nay nàng cảm thấy được bao trùm, thâm nhập. Nàng không nghe tiếng Balionte cầu nhậu. Mụ già đó la hét cái gì vậy? La rằng ông chủ Bernard không biết ngày nào từ miền Nam về, không báo trước:

“Ông chủ sẽ báo sao khi trông thấy cái phòng như thế này? đúng là một cái chuồng lợn! Bà chủ phải trở dậy, tự ý hay phải ép buộc.”

Ngồi trên giường, Thérèse hoảng hốt nhìn hai chân còn trơ xương, hai bàn chân trông thật vĩ đại. Balionte trèo lên người cho nàng một cái áo khoác, đẩy nàng xuống một chiếc ghế bành.. Nàng quơ điều thuốc ở gần bên nhưng bàn tay rơi vào khoảng trống. Ánh nắng lạnh lẽo tràn vào cánh cửa sổ bỏ ngỏ. Balionte lảng vảng. Tay cầm cái chổi, thở hỏn hển, lăm lăm chửi rửa - thế mà mọi người vẫn bảo Balionte tốt bụng lắm, trong nhà thường kể chuyện cứ mỗi dịp lễ Giáng Sinh mẹ lại khóc khi người ta làm thịt con lợn mẹ vừa nuôi béo xồng. Balionte giận Thérèse vì không thèm trả lời mẹ: đối với mẹ lạng thính tức là chửi, là tỏ vẻ khinh bỉ.

Nhưng nói hay không đâu do nơi Thérèse. Khi nàng cảm thấy trên da thịt sự mát dịu của tấm drap mới thay, nàng tưởng là đã nói cảm ơn; thật ra không một tiếng lọt khỏi môi nàng. Trước khi đi ra Balionte nói vào mặt nàng: “Lần này thì bà đừng làm cháy nửa nhé!” Thérèse sợ chị ở dọn mát mớ thuốc lá của nàng, đưa tay ra phía bàn; không thấy còn thuốc hút nữa. Làm sao sống được nếu không có thuốc hút? Ngón tay nàng cần phải luôn luôn đụng vào cái món nho nhỏ, khô và nóng đó. Rồi nàng lại cần phải được người thấy nó hoài và được thấy gian phòng đầy ánh sương mà miệng nàng đã hít vào và thở ra đó. Mỗi tối tối Balionte mới trở lên: cả một buổi chiều không có thuốc hút! Nàng nhắm mắt, những ngón tay vàng khè của nàng vẫn phác cử chỉ cầm điều thuốc.

Bảy giờ Balionte vào với một ngọn nến, đặt trên bàn một cái khay: có sữa, cà phê, một mẩu bánh mì. “Thế bà có cần gì nữa không?” Chị ở hóm hỉnh chờ Thérèse đòi thuốc lá của nàng; nhưng Thérèse không quay mặt lại, khuôn mặt dán vào vách tường.

Có lẽ Balionte đã sơ ý không đóng chặt cửa sổ: một cơn gió đẩy toang cửa, khí lạnh ban đêm tràn đầy căn phòng. Thérèse thấy không đủ can đảm hất tấm rèm ra để đứng dậy, đi chân không ra tới khung cửa sổ. Nàng thu mình cuộn tròn, mền kéo lên kín mắt, nàng nằm im lặng, chỉ nhận thấy trên mí mắt, trên trán luồng hơi lạnh buốt. Tiếng rì rào mênh mông của rừng thông tràn ngập Argelouse như sóng Đại Dương đó, vẫn còn sự phảng lảng của Argelouse. Thérèse nghĩ nếu thích đau khổ nàng đã chẳng trùm khăn kín mít. Nàng thử kéo bớt mền, nhưng chỉ chịu được có vài giây cái lạnh bên ngoài. Rồi nàng rán chịu lạnh thêm được lâu hơn, như là một trò chơi. Không hẳn cho một ý chí rõ rệt, nỗi đau của nàng trở thành sự quan tâm và – biết đâu? – lẽ sống của nàng ở đời.

Chương XII

“ Có thư của ông chủ”

Vì Thérèse không cầm phong thư chị ta đưa, Balionte nài: chắc chắn là ông chủ báo ngày về: chị ở cần phải biết để sửa soạn sẵn.

“Hay bà để cháu đọc...”

Thérèse đáp: “Đọc đi! Đọc đi!” Như mọi lần khác khi có mặt Balionte, nàng quay mặt vô tường. Nhưng, những lời thư Balionte do khó nhọc đọc lên đã lôi nàng ra khỏi cơn hôn mê: “Tôi sung sướng thấy Balion báo cáo rằng mọi sự đều tốt đẹp ở Argelouse...”

Bernard báo tin sẽ về bằng đường bộ, nhưng còn tính ghé lại nhiều tỉnh nên không thể nói rõ ngày về nhất định.

Chắc chắn là không quá ngày 20 tháng chạp. Cô đừng lấy làm lạ thấy tôi trở về với Anne và cậu Deguihem. Họ đã đính hôn ở Beaulieu; nhưng chưa chính thức; cậu Deguihem rất cần

thiết phải gặp cô đã. Vấn đề lễ nghi, cậu ta bảo thế: riêng tôi có cảm tưởng rằng cậu ta muốn có một ý kiến về chuyện mà cô đã biết. Cô đủ thông minh để qua khỏi cuộc thử thách này. Cô chớ quên rằng hiện cô đang đau, tinh thần bị tổn thương. Tóm lại, tôi trông cậy nơi cô. Tôi sẽ biết ơn sự cố gắng của cô để không di hại tới hạnh phúc của Anne, không làm hỏng sự kết thúc tốt đẹp của dự tính rất mãn nguyện đối với gia đình, về mọi phương diện - cũng như tôi sẽ không ngần ngại, nếu cần; bắt cô trả một giá đắt bất kỳ mưu toan phá hoại nào; nhưng tôi tin chắc là không đáng ngại chuyện đó.”

Đó là một ngày đẹp trời, trong sáng và lạnh. Thérèse ngoan ngoãn nghe lời Balionte trở dậy và để cho chị ở dất đi vài bước trong vườn, nhưng nàng khó nhọc mãi mới ăn hết miếng thịt gà. Còn mười ngày nữa thì tới bữa 20 tháng chạp. Nếu bà chịu khó vận động một chút là dư sức để thấy khỏe khoắn ngay.

Chị Balionte nói với chồng: “Không thể bảo rằng nó không chịu cố gắng. Nó đã làm hết sức mình. Ông chủ Brenard khéo biết dạy những con chó dữ lắm. Mình biết không, một khi ông chủ đã “tròng vào cổ”? Con đó chẳng mấy chốc đã phải chịu ép một bả ngay. Nhưng cũng vẫn phải coi chừng...”

Thật vậy, Thérèse đem hết cố gắng vào việc dứt bỏ cơn mê, dứt bỏ cơn say ngủ và tình trạng trì trệ. Nàng ép mình phải bước đi, phải ăn uống, và nhất là trở lại sáng suốt, nhìn bằng con mắt thật những người và vật chung quanh - khác nào nàng quay về một khu rừng do chính nàng đã gây hỏa hoạn, chính nàng bước chân lên những tro tàn, chính nàng đi dạo trong đám những góc thông cháy đen, nàng thử nói chuyện, mỉm cười giữa gia đình này - gia đình của nàng.

Ngày 18, lúc ba giờ chiều, trời u ám nhưng không mưa, Thérèse ngồi trước lò sưởi trong phòng nàng, đầu ngả trên lưng ghế, nhắm mắt. Tiếng động cơ nổ làm nàng tỉnh giấc. Nàng nhận ra tiếng Bernard ngoài hành lang; nàng nghe cả tiếng bà De la Trave nữa. Khi Balionte, thở hổn hển, đẩy cửa vào không gõ trước, Thérèse đã đứng lên, ở trước gương. Nàng thoa son lên môi, lên má. Nàng nói; “Ta không nên làm cho cậu bé đó hoảng sợ.”

Nhưng Bernard đã lầm không lên ngay phòng vợ. Cậu Deguihem, có hứa với nhà “không để mắt ở trong túi”, tự nhủ rằng “ít nhất đó cũng là một sự không sốt sắng nó khiến ta phải suy nghĩ”. Y rời xa Anne một chút, bẻ cổ áo lông lên, nhận xét “không nên tìm cách sưởi nóng những phòng khách ở nhà quê như thế này”. Y hỏi Bernard: “Bên dưới không có hầm rượu phải không? Như vậy sàn gỗ dễ mục lắm, nếu không trát một lớp xi-măng...”

Anne De la Trave mặc một cái áo lạnh bằng lông chuột, đội một chiếc mũ dạ không có băng lụa hay kết hoa (nhưng bà De la Trave bảo rằng không tô điểm thêm như vậy mà còn đắt tiền hơn những mũ ngày xưa có lông chim. Nhưng thật tình dạ đẹp quá! Mua ở tiệm Lailhaca, nhưng kiểu của nhà Reboux). Bà De la Trave hơi giầy trước ngọn lửa, gương mặt vừa cương quyết vừa chảy dài quay về phía cửa vào. Bà đã hứa với Bernard sẽ giữ hết sức bình tĩnh. Chẳng hạn bà có dặn cậu con: “Đừng có bảo má ôm hôn nó nhé. Cậu không nên đòi hỏi má điều đó. Phải cảm tay nó mà cũng thấy ghê quá rồi. Cậu thấy không: chỉ có Chúa biết điều nó đã làm là khủng khiếp như thế nào; ấy thế mà má lại không lấy đó làm đáng phẫn nộ. Ai cũng biết có những người dám giết người... nhưng tệ hại là cái lối đạo đức giả của nó! Cái đó mới ghê gớm! Cậu có nhớ không: “Mời má ngồi cái ghế này, mà thấy dễ chịu hơn...” Cậu lại còn nhớ nó ghê sợ thế nào không dám làm cho cậu kinh động? “Tội nghiệp anh ấy hồi cái chết quá, đi khám y sĩ là anh ấy bị nguy ngay...” Trời ạ, khi đó má nào có ngờ; tuy những lời “tội nghiệp anh ấy” từ miệng nó nói ra làm má phải ngạc nhiên...»

Bây giờ, trong phòng khách ở Argelouse, bà De la Trave chỉ cảm thấy sự ngượng ngịu của mọi người; bà nhìn đôi mắt sắc của cậu con trai nhà Deguihem chú mục vào Bernard.

“Bernard, cậu thử lên xem Thérèse làm gì lâu vậy... Không chừng chị ấy mệt quá chẳng.» Anne (thản nhiên, gần như không quan tâm tới những gì sẽ xảy ra) nhận ra trước tiên bước chân quen thuộc, nói: “Con nghe tiếng chị ấy đi xuống.» Bernard, một tay áp vào tim, đang khó chịu vì tim đập mạnh. Thật ngu quá sao không về từ hôm qua để thu xếp trước mọi sự với Thérèse. Thérèse sẽ nói gì đây? Nó đủ can đảm phá hỏng hết mà không làm một việc gì để có thể bị khiển trách. Sao nó bước xuống thang chậm thế! Mọi người đều đứng dậy, quay mặt về phía cửa mãi sau Thérèse mới mở ra.

Nhiều năm sau Bernard còn nhớ lại, khi thân hình bị tàn phá đó, gương mặt trắng bệch có giò phân đồ tiến tới gần, thoát tiên hẳn nghĩ: Tòa Đại Hình. Nhưng không phải vì tội ác của Thérèse. Trong một giây hẳn nhớ lại bức hình có tô màu của báo Le Petit Parisien, cũng như nhiều bức khác dùng tô điểm cho những cầu tiêu vách ván trong vườn ở Argelouse - trong khi ruồi bay vo vo, bên ngoài ve kêu inh tai giữa một ngày nóng dữ, đôi mắt trẻ thơ của hẳn chăm chú ngắm những nét màu đỏ và màu lục vẽ hình Người đàn bà bị biệt giam ở Poitiers.

Bây giờ hẳn cũng ngắm Thérèse như vậy, một Thérèse mất máu, da bọc xương, và hẳn lường được hết sự điên rồ của hẳn không ngăn hẳn người đàn bà ghê gớm đó ra - khác nào sắp sửa liệng xuống nước một quả pháo không biết lúc nào sẽ nổ. Dù muốn dù không, Thérèse đã gây nên tấn thảm kịch - còn tệ hơn thảm kịch: một chuyện vặt hàng ngày; nàng cần phải là phạm nhân hay nạn nhân... Trong gia đình hồi đó có một luồng dư luận nửa ngạc nhiên, nửa thương hại rất tự nhiên, khiến cho cậu Deguilhem ngần ngại không dám quyết đoán, không biết tính sao nữa. Thérèse nói:

“Giản dị quá, trời xấu không cho phép tôi ra ngoài, thành ra tôi ăn mất ngon. Tôi gần như không ăn uống gì. Gầy bớt vẫn hơn là béo ra... Nhưng quên chưa hỏi chuyện Anne, chị rất sung sướng...”

Nàng cầm tay Anne (nàng đứng, Anne ngồi). Nàng ngắm Anne. Trên gương mặt tưởng bị tàn phá Anne vẫn nhận ra khóe nhìn xoi mói xưa kia nàng thấy khó chịu. Nàng còn nhớ Anne hay nói: “Bao giờ thì chị hết nhìn em như vậy!”

“Cô Anne ạ, chị rất mừng thấy em có hạnh phúc.”

Nàng thoáng mỉm cười với “hạnh phúc của Anne”, với cậu Deguilhem- cái trán, bộ râu lính tấy; hai vai xuôi, cái áo đuôi tôm, cặp đùi nảy nả bên dưới cái quần có sọc đen và xám (ô kìa! một người đàn ông như mọi người đàn ông khác - một người chồng). Rồi nàng lại ngó Anne, nói: “Cô bỏ mũ ra... Chà, thế chị mới nhận ra em đấy.”

Lúc đó Anne thấy gần cái miệng hơi nhẵn, đôi mắt luôn luôn ráo hoảnh, đôi mắt không bao giờ khóc! nhưng Anne không biết Thérèse đang nghĩ gì. Cậu Deguilhem bảo mùa đông ở thôn quê không ghê gớm cho lắm đối với một người đàn bà yêu công việc nội trợ: “Bao giờ cũng có bao nhiêu là việc phải làm ở trong nhà.”

“Chị chẳng hỏi thăm gì đến cháu Marie cả?

- Ồ nhỉ... Cô nói chuyện cháu Marie cho chị nghe...”

Anne trở lại ngơ vờ, thù nghịch; bao tháng nay cô ta vẫn nhắc mãi, cùng một giọng như bà mẹ: “Tôi có thể tha thứ hết, vì dù sao đó cũng là một người bệnh; nhưng cái vẻ thờ ơ của nó đối với Marie, tôi không sao chịu nổi. Một người mẹ không nhìn đến con, cho dù ai có đưa ra đủ mọi lý lẽ, tôi vẫn thấy đáng kinh tởm.”

Thérèse đọc trong óc cô gái: “Nó khinh bỉ ta vì ta không hỏi thăm Marie ngay. Giải thích làm sao được? Làm sao nó hiểu được rằng cá tính ta tràn ngập trong ta, chiếm lĩnh toàn thể trong ta. Anne nó chỉ mong có con để vui mình vào đó, như mẹ nó, như hết thảy mọi bà mẹ

trong đại gia đình. Còn ta bao giờ ta cũng cần tìm thấy ta; ta cố gắng đuổi theo ta... Hồi nhỏ ở gần ta, Anne đã quên mất tuổi trẻ, Anne sẽ quên những món trốn của Jean Azévédo, liền sau tiếng la đầu tiên của đứa bé mà con quỷ lùn kia sắp tạo cho nó, không kịp cởi cái áo đuôi tôm. Đàn bà trong đại gia đình ao ước bỏ mất đời sống riêng tư. Hy sinh toàn vẹn cho dòng giống như vậy đẹp lắm; ta nhận thấy cái đẹp của sự nén mình, tự hủy... Nhưng ta... nhưng ta...”

Nàng thử không nghe mọi người nói, thử nghĩ tới Marie, bây giờ con bé chắc đã biết nói: “Nghe con bé nói có lẽ cũng thấy vui vui vài giây, nhưng lập tức sau đó ta sẽ chán ngay, ta sẽ sốt ruột mong chỉ có một mình ta...” Nàng hỏi Anne:

“Marie chắc đã nói rồi?”

- Ai nói gì nó cũng nói theo ngay. Tức cười lắm. Động nghe tiếng gà gáy hay tiếng còi xe hơi là nó giơ ngón tay út lên hỏi: “Nghe hông, nghe hông? Con bé ngoan quá! dễ thương quá.”

Thérèse nghĩ: “Ta phải nghe xem mọi người nói gì. Trong đầu ta rỗng không; cậu Deguilhem nói gì nhỉ?” Nàng cố gắng hết sức, để tai nghe.

“Tại ấp của tôi ở Balisac, dân húng nhựa thông không siêng năng như dân ở đây: húng có bốn lần trong khi dân ở Argelouse húng được tới bảy hay tám lần.

- Giá nhựa như vậy, sao họ lười thế?

- Thưa, hồi này một người húng nhựa thông có thể kiếm một ngày được một trăm quan... Nhưng xem chừng chúng ta làm mệt bà Desqueyroux quá...”

Thérèse ngả đầu trên lưng ghế. Mọi người cùng đứng lên. Bernard quyết định không về Saint-Clair. Cậu Deguilhem nhận cầm lái xe, hôm sau tài xế sẽ đưa xe trở về Argelouse cùng với hành lý của Bernard.

Thérèse ráng đứng dậy, nhưng bà mẹ chồng ngăn nàng lại.

Nàng nhắm mắt, nghe Bernard nói với bà De la Trave: “Gớm! vợ chồng nhà Balion này, tôi phải vò đầu cho chúng nó một trận... Cho chúng nó biết tay. - Coi chừng đó, cậu đừng làm gắt quá, đừng để cho chúng thôi: trước hết chúng biết nhiều chuyện quá! với lại còn chuyện đất đai, chỉ có Balion là biết rõ hết ranh giới đất đai nhà ta. ”

Bà De la Trave đáp lại một ý kiến của Bernard mà Thérèse nghe không ra: “Dù sao cậu cũng nên thận trọng, đừng có tin nó quá, phải coi chừng mọi cử chỉ của nó, đừng để nó một mình vào phòng ăn hay xuống bếp... thôi, thôi: nó không ngất đi đâu; nó ngủ hay giả vờ ngủ đấy.”

Thérèse mở mắt ra: Bernard đứng trước mặt nàng, tay hấn cầm một cái ly: “Cô uống đi, rượu chát Tây-ban-nha đây; tỉnh người lắm.” Và, bao giờ định làm việc gì là làm ngay; hấn vào bếp, nổi nóng lên. Thérèse nghe tiếng Balionte nói lắp bắp bằng thổ ngữ và nghĩ: “Bernard hấn sợ, rõ rệt quá; sợ cái gì chứ?” Hấn trở vào:

“Tôi cho rằng ăn ở phòng ăn cô sẽ thấy ngon miệng hơn ở trên phòng cô. Tôi đã bảo từ nay sẽ đặt bàn ăn như ngày xưa. ”

Thérèse tìm lại được Bernard của thời dự thắm: đó là kẻ đồng minh muốn giúp nàng thoát khỏi với bất cứ giá nào. Hấn muốn bằng cách nào nàng khỏe lại. Đúng thế, rõ ràng là hấn sợ. Thérèse ngấm hấn, ngồi trước mặt nàng, đang cời than, nhưng không đoán ra hình ảnh mà đôi mắt to của hấn đang nhìn theo trên ngọn lửa; cái hình màu đỏ và màu lục của tờ nhật báo Le Petit Parisien: Người đàn bà bị biệt giam ở Poitiers.

Mưa như vậy nhưng cát ở Argelouse không làm đọng một vũng nước. Giữa mùa đông, chỉ cần nắng độ một giờ là có thể đi giày vải giẫm lên những đường mòn có nệm những cọng lá thông, êm và khô, không hề hấn gì. Bernard suốt ngày đi săn, nhưng tới bữa có về ăn, lo lắng tới Thérèse, săn sóc nàng như không có chuyện gì xảy ra. Trong mọi tiếp xúc giữa hai người không có mấy ngượng ngịu. Cứ ba ngày hấn lại bắt nàng phải cân, sau mỗi bữa ăn chỉ được

hút hai điều thuốc lá. Theo lời khuyên của Bernard, Thérèse đi bộ rất nhiều: “Vận động là món khai vị tốt nhất.”

Nàng không còn sợ Argelouse nữa; nàng tưởng chừng như những gốc thông rẽ ra, mở một lối, ra dấu cho nàng đi. Một buổi tối Bernard bảo nàng: “Tôi yêu cầu cô đợi cho tới xong đám cưới Anne; cần phải cho dân trong vùng nhìn thấy chúng ta một lần nữa, ở bên nhau; sau đó cô sẽ được tự do.” Trong đêm đó nàng không sao ngủ được. Một nỗi vui e dè khiến cho nàng không nhắm được mắt. Tảng sáng nàng nghe thấy bao nhiêu những tiếng gà gáy không phải chúng đối đáp nhau, chúng cùng hát lên một lượt, làm tràn ngập cả trời đất một tiếng ca vang. Bernard sẽ thả nàng ra, như hồi xưa hắn thả trong truông con heo rừng mà hắn không sao giữ nuôi được. Sau khi Anne lấy chồng, thầy kệ ai muốn nói gì thì nói: Bernard sẽ nhận chìm Thérèse ở một xô xinh nào ở Paris rồi trốn mất. Hai bên đã thỏa thuận như vậy. Chẳng phải ly hôn hay chính thức ly thân đối với mọi người sẽ bày ra một lý do sức khỏe chi đó (“cô ta cứ được đi chơi xa mới thấy khỏe”). Cứ mỗi dịp lễ Chư Thánh; Bernard sẽ nghiêm chỉnh giao phần tiền nhạ thông cho nàng.

Bernard không hỏi Thérèse có dự định gì: thầy kệ cô nàng sống chết đâu tùy ý. Hắn nói với mẹ: “Con chỉ yên tâm khi nào nó cút đi. -Con những muốn nó lấy lại tên hồi con gái... Nhưng nếu nó làm bậy thiên hạ cũng vẫn lôi mình ra.” Hắn cả quyết Thérèse chỉ độc chứng khi bị gò ép. Thả tự do không chừng nó sẽ biết điều hơn. Dù sao đó cũng là một dịp thử thách, ông Larroque cũng đồng ý. Tóm lại, tốt hơn hết là cho Thérèse biết đi; mọi người sẽ mau quên hơn, không ai còn nói đến nó nữa. Điều quan trọng là bịt miệng hết. Ý định đó một khi mọi người đã có thì không làm sao cho họ bỏ được; Thérèse cần được thả ra. Họ còn mong mỗi thế nữa!

Thérèse rất thích cái vẻ tro trọi mà lúc tàn đông bao trùm lên cảnh vật đã tro trọi rồi; tuy nhiên những lá khô trên các ngọn sồi vẫn cố níu lấy những cành cây như một tấm vải thô. Nàng khám phá ra rằng sự phảng lảng của Argelouse không còn nữa. Vào những lúc bình lặng nhất rừng thông than van như người ta thầm khóc, tự ru ngủ, rồi say yên giấc, những đêm dài chỉ còn toàn những tiếng thì thầm không ngớt. Trong cuộc đời tương lai của nàng, cuộc đời không thể tưởng tượng, sẽ có những sớm mai trống trải đến độ không chừng nàng sẽ nhớ tiếc giờ tỉnh giấc ở Argelouse, nhớ tiếc tiếng ca vang duy nhất của những con gà vô số. Nàng sẽ hồi tưởng lại, trong những ngày hè sắp tới, tiếng ve ban ngày và tiếng dế ban đêm, Paris: không còn những ngọn thông xơ xác, mà là những con người ghê gớm: đám đông những người sau đám đông những cây.

Hai vợ chồng cùng lấy làm lạ tại sao giữa hai người rất ít ngượng ngịu như vậy. Thérèse nghĩ mọi người sẽ trở nên dễ chịu ngay khi ta biết chắc sắp có thể từ biệt họ. Bernard săn sóc tới sức nặng của Thérèse - và, cả tới những lời nàng nói: nàng nói chuyện trước mặt hắn tự do hơn bao giờ hết: Ở “Paris... khi nào tôi ở Paris...” Nàng sẽ kiếm một phòng trọ, có lẽ sẽ có nhà riêng. Nàng tính đi học, nghe diễn thuyết, nghe hòa nhạc, “gây lấy trở lại một nền học vấn từ căn bản”. Bernard không thấy cần phải kiểm soát nàng; và, không chút hậu ý, ăn súp, cạn ly rượu. Bác sĩ Pédemay, đôi khi gặp hai người trên đường đi Argelouse, nói với vợ: “Thật lạ lùng, coi bộ hai người không có vẻ gì là đóng kịch cả.”

Chương XIII

Một buổi sáng tháng ba trời nóng, khoảng mười giờ, dòng người đã cuộn cuộn, nện gót nơi ngoài hiên nhà hàng Café de la Paix, Bernard và Thérèse đang ngồi. Nàng liệng mẩu thuốc lá rồi, như những người vùng Lande, lấy chân dí kỹ lưỡng.

“Cô sợ đốt cháy vỉa hè hay sao?”

Bernard cố làm vui. Hắn tự trách sao lại đưa Thérèse tới tận Paris. Có lẽ sau ngày cưới Anne, hắn phải làm như vậy sợ dư luận đàm tiếu - nhưng thật ra hắn đã chiều ý thiếu phụ. Hắn tự nhủ cô ta có tài gây những hoàn cảnh giả tạo: chừng nào nàng còn ở trong đời hắn, hắn e rằng cần phải hạ mình làm những cử chỉ vô lý như vậy; ngay với một tâm hồn vững vàng, mực thước như hắn mà con mẹ điên đó còn có vẻ ảnh hưởng được. Khi sắp chia tay với nàng, hắn không khỏi cảm thấy một nỗi buồn mà không đời nào hắn tin rằng có: không có gì xa lạ đối với hắn cho bằng thứ tình cảm loại đó, do kẻ khác gây nên (nhất là do Thérèse... làm sao có thể tưởng tượng như vậy được). Thành ra hắn sốt ruột muốn mau mau thoát khỏi sự bối rối đó! Hắn chỉ thấy thoải mái khi ngồi trên toa xe lửa đi về miền Nam. Chiều nay xe hơi sẽ đón hắn ở Langon. Liên sau khi ra khỏi ga, trên đường đi Villandraut, đã bắt đầu có thông. Hắn ngắm mặt nghiêng của Thérèse, cặp mắt nàng đôi khi lưu ý tới một khuôn mặt trong đám đông, nhìn theo cho tới khi biến mất; bất chợt:

“Thérèse... tòi muốn hỏi cô...”

Hắn nhìn ra chỗ khác, không chịu nổi khóe nhìn của người đàn bà, nói rất nhanh:

“Tôi muốn biết... Có phải vì cô ghét tôi? Hay tại tôi làm cho cô ghê sợ?”

Hắn nghe những lời của mình, ngạc nhiên, khó chịu. Thérèse mỉm cười, rồi nhìn hắn bằng con mắt nghiêm trọng: Mãi bây giờ Bernard mới hỏi nàng chính cái điều mà nàng cũng nghĩ đến nếu ở địa vị hắn. Bài thú tội sửa soạn mãi trên xe ngựa, trên con đường đi Nizan, rồi trên toa xe lửa về Saint-Claire, cái đêm tìm tòi, vụ tìm kiếm công phu, cố gắng đi ngược tới nguyên nhân của hành vi nàng - mãi tới nay sự theo dõi, khó nhọc ngược lại trong tâm tư có lẽ đã tới lúc có kết quả. Nàng không dè đã làm cho Bernard phải xao xuyến. Nàng đã làm cho câu chuyện trở nên phức tạp; và giờ đây hắn hỏi nàng như một người không thấy đường, đang lưỡng lự. Vậy ra hắn đã bình thường hơn, không riết róng nữa. Thérèse gửi trên con người mới ấy một cái nhìn ân cần, gần như từ ái. Nhưng nàng đáp, giọng đùa cợt:

“Thế anh không biết rằng vì những gốc thông của anh hay sao? Đúng thế, tôi muốn chiêm một mình những gốc thông của anh.”

Hắn nhún vai:

“Nếu trước kia có bao giờ tôi tin thế, bây giờ tôi hết tin rồi. Tại sao cô đã làm chuyện đó? Bây giờ cô có thể nói cho tôi biết được.”

Nàng nhìn vào quãng không: trên vỉa hè, bên một dòng bùn và người người tới tấp, lúc sắp nhào vô đó, vùng vẫy trong đó, hay vui lòng chịu bị chôn vùi, nàng nhận thấy một luồng sáng, một ánh bình minh: nàng tưởng tượng một cuộc trở về xứ bí mật và buồn - cả một đời đắm chiêu, hướng thiện trong cái phẳng lặng của Argelouse: cuộc phiêu lưu trong nội tâm, dời theo Thượng-Đế... Một người Maroc bán dạo những tấm thảm và những chuỗi hạt bằng thủy tinh tưởng nàng mỉm cười với y, tiến lại gần hai người. Nàng nói vẫn cái giọng muốn trêu chọc:

“Tôi đã toan trả lời anh: “Tôi không hiểu tại sao tôi làm thế”; nhưng bây giờ, không chừng tôi đã hiểu, anh có nghĩ như vậy không? Có thể vì tôi thoáng nhìn thấy trong mắt anh một nỗi lo ngại, một vẻ tò mò – tóm lại, một sự bối rối, đó là điều mà tôi vừa khám phá ra trong mắt anh.”

Hắn găm lên, giọng nói nhắc lại với Thérèse thời trăng mật:

“Cho đến phút chót cô vẫn tỉnh quái như vậy sao... Cô hãy trả lời thật đúng đắn: tại sao?”

Nàng không cười nữa; nàng hỏi lại:

“Bernard ạ, một người đàn ông như anh bao giờ cũng biết lý do những hành vi của mình, phải không?”

- Chắc chắn... có lẽ... ít nhất tôi cũng thấy...

- Tôi rất muốn không có điều gì phải giấu giếm anh. Nếu anh biết tôi đã hành xác tôi khổ sở như thế nào để mong hiểu cho rõ... Nhưng bao nhiêu lý do mà tôi có thể đưa ra với anh, anh hiểu không, hể tôi vừa nói ra là tôi đã thấy giả dối rồi...”

Bernard sốt ruột:

“Dù sao cũng có một ngày cô quyết định... cô đã làm một cử chỉ?”

- Có, ngày cháy rừng Mano.”

Hai người ghé lại gần, nói nhỏ. Ở góc phố Paris này, dưới ánh nắng dịu, trong cơn gió quá mát, nức mùi thuốc lá ngoại quốc và làm lay động những tấm rèm vàng và đỏ, Thérèse thấy kỳ lạ khi gọi lại những buổi trưa oi ả, nền trời đặc những khối, vòm trời đen như bồ hóng, cái mùi thấm thía của những cây đuốc mà những gốc thông bốc cháy đưa ra - và con tim buồn ngủ của nàng trong đó tội ác đang thành hình.

“Đầu đuôi sự tình như thế này: trong phòng ăn, tối như ngày nào cũng vậy lúc giữa trưa; anh nói, cái đầu hơi quay về phía Balion, quên không đem những giọt thuốc rơi trong ly của anh.” Thérèse không nhìn Bernard, chăm chú không để thiếu một hoàn cảnh nhỏ nào; nhưng nàng nghe hần cười, thế là nàng đưa mắt nhìn hần: Phải, hần cười cái cười vô duyên của hần; hần nói: “Không! cô tưởng tôi là người thế nào!” Hần không tin lời nàng (thật tình những lời nàng có đáng tin không?) Hần cười gằn và nàng nhận ra thứ Bernard tự tin, không để cho ai lừa gạt. Hần đã vững trở lại rồi; nàng lại thấy bơ vơ; hần nhạo:

“Thế là cô nảy ra ý định, bất chợt như vậy, như có thần linh run rủi?”

Hần giận mình biết mấy vì đã hỏi chuyện Thérèse! Thành ra mất hết cái lợi của sự khinh bỉ mà hần vẫn trút lên đầu con mẹ điên đó: hừ, nó dám ngẩng mặt lên đấy! Tại sao hần lại yếu đến độ bỗng chiều theo ý muốn tìm hiểu? Làm như có cái gì đáng tìm hiểu nơi những con mẹ điên đó! Nhưng hần đâu nghĩ ra; hần quên không suy tính trước...

“Bernard ạ, tôi nói với anh như vậy không phải để cho anh tin rằng tôi oan, trái lại thế!”

Nàng thấy một sự ham thích kỳ lạ muốn buộc tội mình: cứ lời nàng thì hành động mê ngủ như vậy cần phải trong vòng bao nhiêu tháng ấp ủ trong tim, nghiền ngẫm những tư tưởng phạm tội. Và lại, sau cử chỉ đầu tiên, nàng còn hết sức tỉnh táo, hăng hái tiếp tục ý định! Hết sức kiên quyết!

“Chỉ những lúc bàn tay tôi lưỡng lự là tôi mới cảm thấy tàn ác. Tôi bực mình sao kéo dài mãi sự đau đớn của anh. Phải đạt được kết quả mau chóng! Tôi đã chùn bót trước một bồn phận xấu xa. Phải, giống như một bồn phận vậy.

Bernard ngắt lời nàng:

- Gớm, nhiều lời quá! Cô hãy thử nói cho tôi nghe một lần hỏi đó cô muốn gì. Tôi thách cô nói được đấy.

- Hỏi đó tôi muốn gì? Nói ra những gì tôi không muốn có lẽ dễ hơn; tôi không muốn đóng một vai trò, làm những cử chỉ, nói ra những lời công thức, tóm lại mỗi lúc phải chối bỏ một Thérèse mà... Không đâu, Bernard; anh thấy không, tôi chỉ muốn thành thật; nhưng không hiểu tại sao những gì tôi nói ra với anh có vẻ giả dối đến thế?

- Nói nhỏ chứ; ông ngồi trước mặt kia vừa quay lại.”

Bernard không mong ước chi hơn là mau cho xong chuyện. Nhưng hần biết rõ con người điệu hạnh này lắm: y khoái chẻ sợi tóc ra làm tư. Thérèse cũng hiểu rằng người đàn ông này,

vừa gần lại nàng trong phút giây, nay đã lùi xa tít. Nhưng nàng vẫn nài nỉ, cố vận dụng miệng cười tươi, nặn giọng nói cho ồ ồ, trầm trầm như xưa kia hẳn vẫn thích.

“Bernard ạ, nhưng bây giờ tôi cảm thấy rõ rệt rằng thứ Thérèse theo linh tính dí đầu thuốc lá vì chút lửa có thể làm bốc cháy một bãi thông – thứ Thérèse thích tự tay đếm những gốc thông của mình, thanh toán số nhựa thông của mình; thứ Thérèse lấy làm hân hoan được lấy một Desqueyroux, được giữ một địa vị trong một gia đình bề thế ở vùng truông, tóm lại lấy làm sung sướng được yên vị, như người ta thường nói, thứ Thérèse đó cũng có thật như thứ Thérèse kia, cũng sống như vậy; không, không, không có lý do nào để hy sinh Thérèse này cho Thérèse kia.

- Kia nào?”

Nàng không biết trả lời sao, còn hẳn nhìn đồng hồ. Nàng nói: “Cũng cần đôi khi tôi trở về, vì công việc... vì Marie.

- Công việc gì? Tôi là người quản thủ mọi tài sản của hai vợ chồng. Chúng ta không bàn lại những gì đã thỏa thuận rồi đây nhé? Chỗ của cô vẫn dành cho cô trong những dịp nghi lễ trọng đại cần cho người ngoài thấy mặt cả hai chúng ta vì danh giá của gia đình, và vì quyền lợi của Marie. Trong một gia đình lớn như gia đình chúng ta nhờ trời những dịp đám cưới thường không hiếm, cũng như những đám tang! Bắt đầu, tôi sẽ lấy làm ngạc nhiên nếu ông chú Martin còn kéo dài được tới mùa thu: đó là một dịp cho cô, nhưng tôi xem ra cô cũng ngán những vụ như thế lắm...”

Một viên cảnh binh cỡi ngựa đưa cái còi lên miệng, mở những cửa kính vô hình, một đoàn bộ hành vội vã đi qua con đường đen ngòm trước khi làn sóng những taxi bao phủ lên: “Đáng lẽ như Daguerre, một đêm nào đó ta đã phải trôn về phía truông miền Nam. Đáng lẽ ta phải đi ngang những rừng thông khẳm khiêu của vùng đất cần cỗi đó - đi cho đến lúc mệt lả. Ta không thể đủ can đảm vùi đầu vào một vũng nước (như lão chần chiên ở Argelouse hồi năm ngoái, vì đưa con dâu không cho lão ăn). Nhưng ta có thể nằm trên bãi cát, nhắm mắt lại... Đã đành là có đàn quạ, có những đàn kiến chúng không đợi...”

Nàng nhìn dòng người, cái khối sống động sắp tấp lầy nàng, xô đẩy, lôi cuốn nàng đi. Không còn cách nào khác. Bernard lại rút đồng hồ ra coi.

“Mười một giờ kém mười lăm: đủ thì giờ ghé qua nhà trọ...”

- Đi đường anh sẽ bị nóng quá.

- Đêm nay trên xe hơi anh sẽ phải bận áo ấm.»

Nàng tưởng tượng trong đầu con đường mà hẳn sẽ đi, tưởng như gió lạnh phả vào mặt, mùi đồng lầy trong gió, những mảnh ngo, những vùng cỏ cháy, khuynh diệp, sương mù. Nàng nhìn Bernard, nở nụ cười mà xưa kia các bà ở vùng truông đã phải nói: “Không thể bảo rằng cô ta đẹp, nhưng đúng là cái duyên.” Nếu Bernard bảo nàng: “Ta tha thứ cho cô; cô về với tôi...” Nàng sẽ đứng lên, sẽ đi theo. Nhưng Bernard, sau một lúc bực mình vì thấy mình mũi lòng, nay chỉ còn thấy ghê tởm những cử chỉ khác thường, những lời nói khác với những lời quen trao đổi thường nhật. Bernard là người “cùng một cỡ”, cũng như những xe ngựa của hẳn: hẳn cần phải có những ô gà của hẳn: ngay chiều nay, khi đã tìm lại được những ô gà ấy, trong phòng ăn ở Saint-Clair, hẳn sẽ khoan khoái với sự im lặng, bình thản.

“Bernard, sau hết, tôi muốn anh tha thứ cho tôi.” Nàng nói ra những lời đó một cách nghiêm trọng quá, vô hy vọng - cố gắng cuối cùng để bắt chuyện lại. Nhưng hẳn phản đối: “Chúng ta không nên nói tới nữa...”

- Chắc anh sẽ cảm thấy trống vắng: dù không ở đó tôi vẫn giữ một chỗ tốt cho anh hơn là tôi chết đi.”

Hắn khẽ nhún vai và gần như vui vẻ yêu cầu nàng “đừng phải bận tâm đối với hắn”.

“Mỗi thế hệ Daguerre đều có một người độc thân! Người đó tất nhiên phải là tôi. Tôi có đủ những đức tính cần thiết (chắc cô không phản đối tôi?). Tôi tiếc rằng chúng ta chỉ có một đứa con gái; vì dòng họ nhà mình sẽ bị mai một đi. Thật tình, cho dù có còn ở với nhau, chúng ta cũng không muốn có con nữa... như vậy, tóm lại, mọi sự đều êm đẹp cả... Cô khỏi phải phiền; cứ ngồi lại đi.”

Hắn ra dấu cho một chiếc taxi, còn quay lại nhắc với Thérèse rằng đã trả tiền nhà hàng rồi.

Nàng nhìn rất lâu giọt rượu porto dưới đáy cốc của Bernard; rồi lại nhìn những người qua đường. Có người như chờ đợi ai, đi đi lại lại. Một người đàn bà hai lần quay lại, mỉm cười với Thérèse (một cô thợ hay trá hình là thợ?). Đó là giờ những tiệm may nghỉ việc. Thérèse không tính rời khỏi chỗ này! nàng chẳng chán ngán, cũng chẳng buồn khổ. Nàng quyết định ngay chiều nay chưa đi kiếm Jean Azévédo – thử dài giải thoát: nàng không muốn gặp lại y: lại nói chuyện! lại tìm những thể thức ! Nàng hiểu rõ Azévédo; nhưng những con người mà nàng ao ước được gần, nàng chưa hiểu rõ! nàng chỉ biết rằng những người đó không đòi hỏi phải nói. Thérèse không còn hãi sợ cô đơn. Chỉ cần nàng ngồi yên: như thân xác nàng, nằm trên bãi hoang ở miền Nam, sẽ kéo tới những đàn kiến, những con chó, ở đây nàng đã linh cảm thấy quanh mình nàng một sự xao động thầm kín, một cái xoáy nước. Nàng cảm thấy đói, đứng dậy, nhìn thấy trong tấm kính tiệm Old England người thiếu phụ là nàng: bộ áo lữ hành bó gọn hợp với nàng lắm. Nhưng nàng còn giữ lại của thời Argelouse một khuôn mặt như tàn héo: đôi gò má cao quá, cái mũi ngắn. Nàng nghĩ: “Ta không còn ở tuổi nào nữa.” Nàng đi ăn trưa (như nhiều lần trong giấc mơ) ở đường Hoàng-Gia (rue Royale). Về nhà trọ làm chi vì nàng không thay muốn thế? Nhờ nửa chai rượu chát vùng Pouilly, nàng cảm thấy một niềm thích thú nóng ấm. Nàng gọi thuốc lá. Một chàng trai trẻ, từ một bàn bên, đưa ra cho nàng chiếc máy lửa bật sẵn, nàng mỉm cười. Con đường đi Villandraut, ban đêm, giữa những góc thông ghê rợn, thế mà vừa một giờ nay nàng ao ước chui vào đó bên cạnh Bernard! Kể gì yêu xứ này hay xứ khác, những góc thông hay những rừng phong, Đại Dương hay đồng bằng? Không có gì làm cho nàng lưu ý ngoài những gì sống, những con người máu thịt. “Không phải ta yêu những thành phố bằng đá, cũng không những buổi diễn thuyết, những bảo tàng viện, mà yêu cánh rừng sống động nó xào xạc, nơi những ham muốn cuồng bạo hơn bất kỳ trận cuồng phong nào sẽ đào xoáy mãi. Tiếng rên rĩ của những góc thông ở Argelouse, ban đêm, làm cho ta xúc cảm vì nghe như tiếng người.”

Thérèse uống hơi say và hút đã nhiều. Nàng cười một mình như thánh nhân. Nàng thoa phấn lên, tô son lên môi rất tỉ mỉ: rồi ra đường, bước đi lang thang.

THÂN TRỌNG SƠN

dịch từ nguyên tác tiếng Pháp

Thérèse Desqueyroux của François Mauriac.

Nhan đề bản dịch do người dịch đặt.



THÂN TRỌNG SƠN

Sinh năm 1945 tại Huế
Quốc Học Huế - Đại học Sư phạm Huế
- Đại học Văn Khoa Huế.
Tu nghiệp tại Trung tâm Nghiên cứu Sư
Phạm Quốc tế (CIEP) Sèvres, Cộng hoà
Pháp - (1994 - 1995)
Dạy học tại Banmethuot, Huế, Dalat
(1967 - 2007).
Hiện sống tại Dalat (từ 1978).

TÁC PHẨM

DALAT, VILLE D'ALTITUDE (nhiều người dịch) - 1993
ANECDOTES DES CONCUBINES ET REINES DE LA DYNASTIE DES
NGUYEN - 2002
LA DYNASTIE DES NGUYEN, LES NEUFS SEIGNEURS _ LES TREIZE
ROIS - 2002
LA VIE DANS LA CITÉ POURPRE INTERDITE - 2004
LES VISAGES DE L' AMOUR (dịch thơ nhiều tác giả) - 2002
ENTRE NOUS (dịch thơ Tôn Nữ Hỷ Khương) - 2005
LA BALLADE D'UN CAFÉ. (dịch thơ Phan Như) - 2005
HƯƠNG DƯƠNG (dịch thơ Jacques Prévert) - 2007
ORCHIDÉE (dịch thơ Duy Việt) - 2008
À L'AMOUR, À LA VIE (dịch thơ Đỗ Tư Nghĩa) - 2008
THƠ - POÈME - PHẠM VĂN HẠNG (nhiều người dịch) - 2007
LÃNG DU MIỀN ĐẤT LẠ (Tập thơ dịch) - 2015
CUỘC LY HÔN TRÊN NÚI CAO (Tập truyện dịch) - 2017
CHUYỆN VẦN - CHUYỆN ĐÔI (Biên khảo - Tản văn - Hồi ức) - 2018
ÁNH TRẮNG - Truyện ngắn Guy de Maupassant. Tập truyện (dịch chung với
Thân Trọng Thủy) - 2019
NGƯỜI XA LẠ TRỞ VỀ (Tập truyện dịch) - 2020
KỶ SĨ TRÊN BẦU TRỜI (Tập truyện dịch) - 2020
TIẾP BƯỚC LÃNG DU MIỀN ĐẤT LẠ (Tập thơ dịch) - 2024

KHUÔN TRẮNG và DẶM TRƯỜNG HẠNH NGÔN (dịch thơ Trần Ngọc Trác) 2025
CUNG ĐÀN LỖI NHỊP (Truyện dịch) - 2025

Sẽ xuất bản :
Khát Vọng (dịch thơ Cao Quảng Văn)
Nhớ Cúc Hoa (dịch thơ Phạm Cao Hoàng)